

HỆ THỐNG TRUSTED-HUB

GIỚI THIỆU PHÂN HỆ BACK OFFICE

Tháng 10/2016

Mục lục

1. GIỚI THIỆU	8
1.1. Lịch sử tài liệu	8
1.2. Mục đích tài liệu	8
1.3. Bảng các từ viết tắt	8
1.4. Thông tin liên hệ	8
2. ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG	9
2.1. Đăng nhập	9
2.1.1. Mô tả chức năng	9
2.1.2. Các bước thực hiện	9
2.2. Quên mật khẩu	10
2.2.1. Mô tả chức năng	10
2.2.2. Các bước thực hiện	10
2.3. Thay đổi mật khẩu	12
2.3.1. Mô tả chức năng	12
2.3.2. Các bước thực hiện	12
3. CẤU HÌNH CHUNG	13
3.1. Quản lý Chi nhánh/PGD	13
3.1.1. Mô tả chức năng	13
3.1.2. Các bước thực hiện	13
3.2. Quản lý Tỉnh/Thành phố	17
3.2.1. Mô tả chức năng	17
3.2.2. Các bước thực hiện	17
3.3. Cấu hình tham số hệ thống	19
3.3.1. Mô tả chức năng	19

3.3.2. Các bước thực hiện.....	21
3.4. Quản lý bản quyền.....	22
3.4.1. Mô tả chức năng	22
3.4.2. Các bước thực hiện.....	22
3.5. Thay đổi IP	25
3.5.1. Mô tả chức năng	25
3.5.2. Các bước thực hiện.....	25
3.6. Quản lý trạng thái giao dịch	27
3.6.1. Mô tả chức năng	27
3.6.2. Các bước thực hiện.....	27
3.7. Tham số BackOffice.....	29
3.7.1. Mô tả chức năng	29
3.7.2. Các bước thực hiện.....	29
4. QUẢN LÝ USER	31
4.1. Quản lý User.....	31
4.1.1. Mô tả chức năng	31
4.1.2. Các bước thực hiện.....	31
4.2. Quản lý phân quyền màn hình.....	34
4.2.1. Mô tả chức năng	34
4.2.2. Các bước thực hiện.....	34
4.3. Quản lý chức vụ.....	36
4.3.1. Mô tả chức năng	36
4.3.2. Các bước thực hiện.....	36
5. CẤU HÌNH CHANNEL.....	38
5.1. Quản lý Channel	38

5.1.1.	Mô tả chức năng	38
5.1.2.	Các bước thực hiện.....	38
5.2.	Quản lý địa chỉ IP	41
5.2.1.	Mô tả chức năng	41
5.2.2.	Các bước thực hiện.....	42
5.3.	Quản lý truy xuất hàm	44
5.3.1.	Mô tả chức năng	44
5.3.2.	Các bước thực hiện.....	44
5.4.	Quản lý Hàm.....	46
5.4.1.	Mô tả chức năng	46
5.4.2.	Các bước thực hiện.....	46
6.	CẤU HÌNH TÍCH HỢP.....	48
6.1.	Quản lý Worker	48
6.1.1.	Mô tả chức năng	48
6.1.2.	Các bước thực hiện.....	48
6.2.	Quản lý cấu hình worker	58
6.2.1.	Mô tả chức năng	58
6.2.2.	Các bước thực hiện.....	58
7.	CẤU HÌNH CA	62
7.1.	Quản lý CA.....	62
7.1.1.	Mô tả chức năng	62
7.1.2.	Các bước thực hiện.....	62
7.2.	Quản lý nhà cung cấp SIM	66
7.2.1.	Mô tả chức năng	66
7.2.2.	Các bước thực hiện.....	67

8. QUẢN LÝ HỢP ĐỒNG.....	68
8.1. Quản lý hợp đồng	68
8.1.1. Mô tả chức năng	68
8.1.2. Các bước thực hiện.....	69
8.2. Thêm mới hợp đồng	95
8.2.1. Mô tả chức năng	95
8.2.2. Các bước thực hiện.....	95
9. LỊCH SỬ GIAO DỊCH.....	104
9.1. Truy vấn giao dịch.....	104
9.1.1. Mô tả chức năng	104
9.1.2. Các bước thực hiện.....	105
9.2. Truy vấn chống chối bỏ	109
9.2.1. Mô tả chức năng	109
9.2.2. Các bước thực hiện.....	109
9.3. Lịch sử xuất tệp CSV.....	112
9.3.1. Mô tả chức năng	112
9.3.2. Các bước thực hiện.....	112
9.4. Lịch sử kết nối Endpoint	114
9.4.1. Mô tả chức năng	114
9.4.2. Các bước thực hiện.....	114
10. QUẢN LÝ THIẾT BỊ OTP.....	118
10.1. Nhập thiết bị OTP.....	118
10.1.1. Mô tả chức năng	118
10.1.2. Các bước thực hiện.....	118
10.2. Danh sách thiết bị OTP.....	119

10.2.1. Mô tả chức năng	119
10.2.2. Các bước thực hiện.....	119
11. CHỨNG THƯ SỐ TẬP TRUNG	125
11.1. Danh sách chứng thư số.....	125
11.1.1. Mô tả chức năng	125
11.1.2. Các bước thực hiện.....	125
11.2. Cảnh báo hết hạn chứng thư	131
11.2.1. Mô tả chức năng	131
11.2.2. Các bước thực hiện.....	131
11.3. Quản lý xuất file CSR.....	136
11.3.1. Mô tả chức năng	136
11.3.2. Các bước thực hiện.....	137
11.4. Cài đặt chứng thư số.....	139
11.4.1. Mô tả chức năng	139
11.4.2. Các bước thực hiện.....	140
12. QUẢN TRỊ ENDPOINT.....	141
12.1. Kết nối Server.....	141
12.1.1. Mô tả chức năng	142
12.1.2. Các bước thực hiện.....	142
12.2. Quản trị kết nối.....	143
12.2.1. Mô tả chức năng	143
12.2.2. Các bước thực hiện.....	143
12.3. Cấu hình Channel	145
12.3.1. Mô tả chức năng	145
12.3.2. Các bước thực hiện.....	145

12.4. Quản lý Hàm.....	147
12.4.1. Mô tả chức năng	147
12.4.2. Các bước thực hiện.....	147
12.5. Cấu hình truy xuất hàm	149
12.5.1. Mô tả chức năng	149
12.5.2. Các bước thực hiện.....	150
12.6. Trạng thái giao dịch.....	152
12.6.1. Mô tả chức năng	152
12.6.2. Các bước thực hiện.....	152
12.7. Lịch sử giao dịch	154
12.7.1. Mô tả chức năng	154
12.7.2. Các bước thực hiện.....	155
13. GIÁM SÁT HỆ THỐNG	157
13.1. Quản lý Log hệ thống	157
13.1.1. Mô tả chức năng	157
13.1.2. Các bước thực hiện.....	157
13.2. Cấu hình thông báo hệ thống.....	160
13.2.1. Mô tả chức năng	160
13.2.2. Các bước thực hiện.....	160
13.3. Giám sát sự cố hệ thống	164
13.3.1. Mô tả chức năng	164
13.3.2. Các bước thực hiện.....	164

1. GIỚI THIỆU

1.1. Lịch sử tài liệu

Phiên bản	Ngày	Mô tả
1.0	25/10/2016	Bắt đầu

1.2. Mục đích tài liệu

Hệ thống quản trị có 2 ngôn ngữ: Anh – Việt. Nội dung tài liệu sẽ diễn đạt ngôn ngữ Tiếng Việt

Tài liệu này được biên soạn nhằm mục đích hướng dẫn sử dụng các chức năng của phân hệ Back Office hệ thống TRUSTED-HUB, bao gồm các nhóm chức năng như sau:

- Cấu hình chung
- Quản lý User
- Cấu hình Channel
- Cấu hình tích hợp
- Cấu hình CA
- Quản lý hợp đồng
- Lịch sử giao dịch
- Quản lý thiết bị OTP
- Chứng thư số tập trung
- Quản trị Endpoint
- Giám sát hệ thống

1.3. Bảng các từ viết tắt

STT	Từ viết tắt	Diễn giải
1.	KH	Khách hàng
2.	Cty	Công ty
3.	Admin	Administrator

1.4. Thông tin liên hệ

- Tên công ty: Mobile-ID Technologies And Services JSC
- Địa chỉ: 43 Mac Dinh Chi Street, District 1st, Ho Chi Minh City
- Điện thoại: (84-8) 3620 4187 - Fax: (84-8) 3911 8921.
- Web: <http://mobile-id.vn>

2. ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

2.1. Đăng nhập

2.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho Người dùng truy cập vào hệ thống quản trị TrustedHub.

2.1.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Truy cập vào trang web quản trị hệ thống TrustedHub

TRUSTED HUB

HOTLINE: 1900 6780

🇬🇧 | 🇻🇳

Hệ thống quản trị Back-Office

Tên đăng nhập

Mật khẩu

Mã CAPTCHA

1 u q z 1

Đăng nhập Quên mật khẩu?

STANDARD PKI TOKEN

OTP TOKEN

FIDO TOKEN

E-SIGNATURE OTP TOKEN

BIO FIDO

LCD PKI TOKEN

CHIP EMBEDDED CARD

WPKI USIM

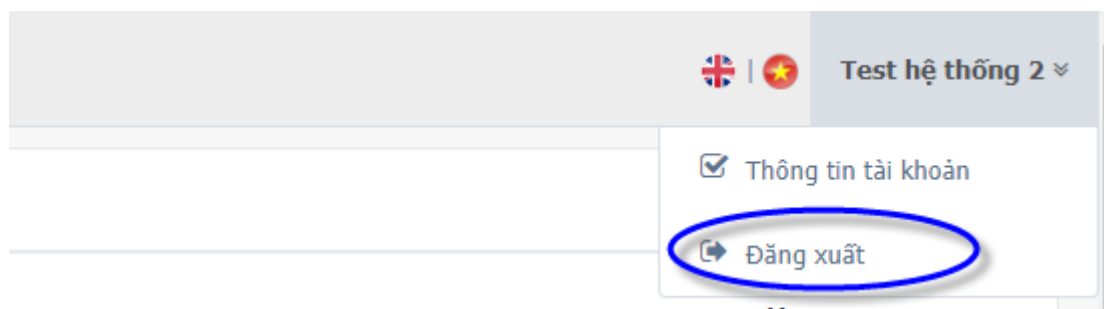
OTP DISPLAY CARD

UAF FIDO

Copyright © Công Ty Cổ phần Công nghệ và Dịch vụ Mobile-ID
Địa chỉ: 43 Mạc Đình Chi, Phường ĐaKao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Email: info@mobile-id.vn
Hotline: 1900 6780

- Bước 2: Mặc định hệ thống sẽ hiển thị ngôn ngữ Tiếng Việt. Người dùng nhấn vào biểu tượng lá cờ “Tiếng Anh” để chuyển hệ thống sang ngôn ngữ Tiếng Anh.
- Bước 3: Nhập thông tin tài khoản đầy đủ, sau đó nhấn nút “Đăng nhập” để truy xuất vào hệ thống.

- Bước 4: Tài màn hình này, nhấn vào nút “Đăng xuất” để thoát khỏi hệ thống và chuyển qua lại trang đăng nhập hệ thống.



2.2. Quên mật khẩu

2.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép cấp lại mật khẩu mới cho các tài khoản thuộc phân hệ Administrator của hệ thống thông qua Email đăng ký tài khoản.

2.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình đăng nhập hệ thống, nhấn vào link “Quên mật khẩu?”
- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

TRUSTED HUB

HOTLINE: 1900 6780



Quên mật khẩu

Địa chỉ email

Đồng ý

Hủy

STANDARD PKI TOKEN

OTP TOKEN

FIDO TOKEN

E-SIGNATURE OTP TOKEN

BIO FIDO

LCD PKI TOKEN

CHIP EMBEDDED CARD

WPKI USIM

OTP DISPLAY CARD

UAF FIDO

Copyright © Công Ty Cổ phần Công nghệ và Dịch vụ Mobile-ID
Địa chỉ: 43 Mạc Đình Chi, Phường ĐaKao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Email: info@mobile-id.vn
Hotline: 1900 6780

- Bước 3: Nhập vào thông tin Email, sau đó nhấn nút “Đồng ý” để hệ thống gửi mật khẩu vào Email của tài khoản. Hệ thống thông báo kết quả thành công và người dùng kiểm tra email để lấy thông tin mật khẩu.

Hệ thống Trusted Hub cung cấp mật khẩu quản trị



Inbox x



TrustedHub Service <trustedhub@mobile-id.vn>

3:11 PM (39 minutes ago) ☆

to me ▾

Hệ thống quản trị Trusted Hub.

Mật khẩu truy cập admin của bạn là: 15114284

Trân trọng.
Ban quản trị

- Bước 4: Đăng nhập hệ thống với mật khẩu vừa có, hệ thống sẽ yêu cầu thay đổi mật khẩu (chỉ áp dụng cho lần đăng nhập đầu tiên).

Thông tin thay đổi mật khẩu

Mật khẩu hiện tại

Mật khẩu mới

Xác nhận mật khẩu mới

 STANDARD PKI TOKEN
  OTP TOKEN
  FIDO TOKEN
  E-SIGNATURE OTP TOKEN
  BIO FIDO
  LCD PKI TOKEN
  CHIP EMBEDDED CARD
  WPKI USIM
  OTP DISPLAY CARD
  UAF FIDO

Copyright © Công Ty Cổ phần Công nghệ và Dịch vụ Mobile-ID
Địa chỉ: 43 Mạc Đình Chi, Phường ĐaKao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Email: info@mobile-id.vn
Hotline: 1900 6780

- Nhập thông tin đầy đủ, sau đó nhấn nút “Đồng ý” để thay đổi thông tin.
- Nhấn nút “Quay lại” để đăng xuất trở về màn hình đăng nhập hệ thống


2.3. Thay đổi mật khẩu



2.3.1. Mô tả chức năng


Chức năng này cho phép quản trị tự thay đổi mật khẩu của mình.

2.3.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình đã đăng nhập hệ thống quản trị, người dùng nhấn vào link “Thay đổi mật khẩu” trên thanh header.


Trang chủ Back-Office



Test hệ thống


Thông tin tài khoản


☒ Thông tin tài khoản

☐ Đăng xuất

Họ tên

Tên đăng nhập

Chức vụ


Thay đổi mật khẩu

- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

☰ Thông tin tài khoản

Họ tên

Test hệ thống

Tên đăng nhập

demo

Chức vụ

ADMI

☰ Thay đổi mật khẩu

Đồng ý

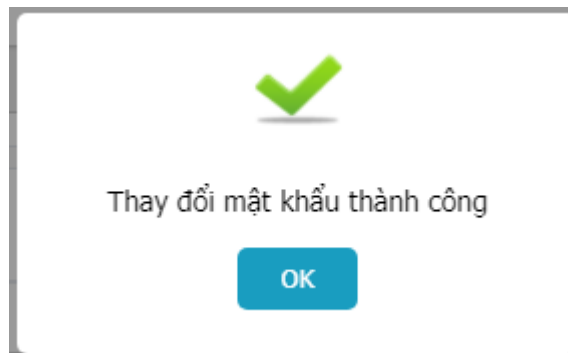
Làm lại

Mật khẩu hiện tại

Mật khẩu mới

Xác nhận mật khẩu mới

- Bước 3: Nhập đầy đủ thông tin, sau đó nhấn vào nút “Đồng ý” để thay đổi mật khẩu. Màn hình thông báo kết quả.



3. CẤU HÌNH CHUNG

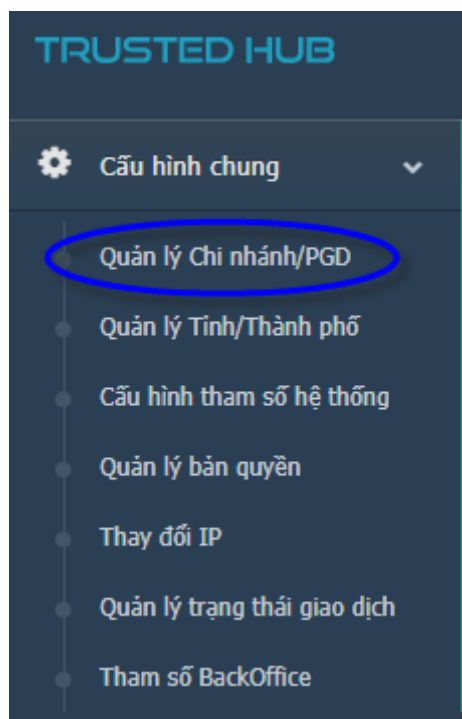
3.1. Quản lý Chi nhánh/PGD

3.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép thêm mới, chỉnh sửa, liệt kê danh sách Chi nhánh/Phòng giao dịch đang có trong hệ thống Trusted-Hub.

3.1.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Quản lý Chi nhánh/PGD”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

Quản lý chi nhánh/Phòng giao dịch Test hệ thống

Danh sách chi nhánh/PGD Thêm mới

STT	Tên Chi nhánh/PGD	Chi nhánh quản lý	Mã Chi nhánh/PGD	Tỉnh/Thành phố	Khu vực	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	Phòng Giao Dịch Cống Quỳnh	Eximbank - SỞ GIAO DỊCH 1	2000-CQO	Hồ Chí Minh	Miền Nam	15/01/2014 17:20:57	True	Chỉnh sửa
2	Eximbank - SỞ GIAO DỊCH 1		2000	Hồ Chí Minh	Miền Nam	15/01/2014 17:20:03	True	Chỉnh sửa
3	Eximbank HỘI SỞ		1000	Hồ Chí Minh	Miền Nam	15/01/2014 17:19:05	True	Chỉnh sửa

1 Tổng số dòng 3

a. Chỉnh sửa Chi nhánh/Phòng Giao dịch

- Bước 3: Người dùng chọn vào “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác”. Màn hình hiển thị thông tin chi tiết của trạng thái được chọn như sau:

☰

Chỉnh sửa Chi nhánh/PGD

Cập nhật

Quay lại

Tên Chi nhánh/PGD

Phòng Giao Dịch Cống Quỳnh

Mã Chi nhánh/PGD

2000-CQO

Chi nhánh quản lý

Eximbank - SỞ GIAO DỊCH 1

Tỉnh/Thành phố

Hồ Chí Minh

Khu vực

Miền Nam

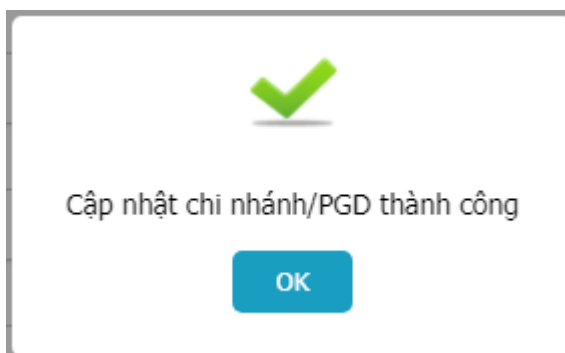
Địa chỉ

15

Điện thoại

082124342

- Bước 4: Người dùng nhập thông tin và nhấn nút Lưu. Hệ thống lưu thông tin và thông báo như sau:



b. Thêm mới Chi nhánh/Phòng Giao dịch

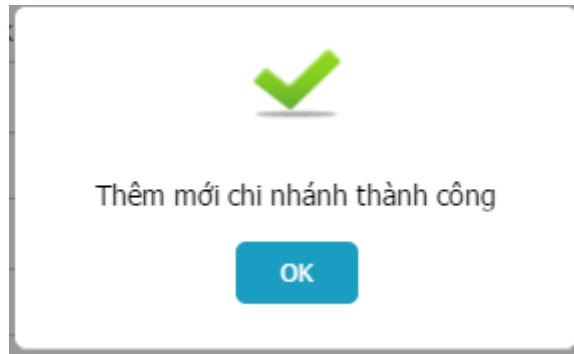
- Bước 5: Người dùng chọn “Thêm mới” tại màn hình danh sách Chi nhánh/Phòng Giao dịch, hệ thống hiển thị màn hình thêm mới như sau:

The screenshot shows a web form titled "Thêm mới Chi nhánh/PGD". At the top right are buttons for "Lưu" and "Quay lại". Below the title, there is a section "Chọn tạo mới" which is circled in blue. It contains two radio buttons: "Chi nhánh" (selected) and "Phòng giao dịch". Below this are several input fields: "Tên Chi nhánh/PGD", "Mã Chi nhánh/PGD", "Tỉnh/Thành phố" (with a dropdown menu showing "Hồ Chí Minh"), "Khu vực" (with a dropdown menu showing "Miền Bắc"), "Địa chỉ", "Điện thoại", and "Tên phường".

- Bước 6: Trường hợp chọn tạo mới Phòng giao dịch, người dùng nhấn chọn Radio Phòng giao dịch, hệ thống hiển thị màn hình tạo mới Phòng giao dịch

This screenshot shows the same form as the previous one, but with the "Phòng giao dịch" radio button selected. Additionally, a new field "Chi nhánh quản lý" has appeared, with a dropdown menu showing "Eximbank - SỞ GIAO DỊCH 1". The other fields remain the same.

- Bước 7: Người dùng nhập thông tin
 - Các trường yêu cầu nhập: Tên chi nhánh, mã chi nhánh, địa chỉ, tên đường, tên phường
 - Các thông tin đúng với định dạng: số điện thoại
- Bước 8: Nhấn nút “Lưu”. Hệ thống thông báo kết quả như sau:



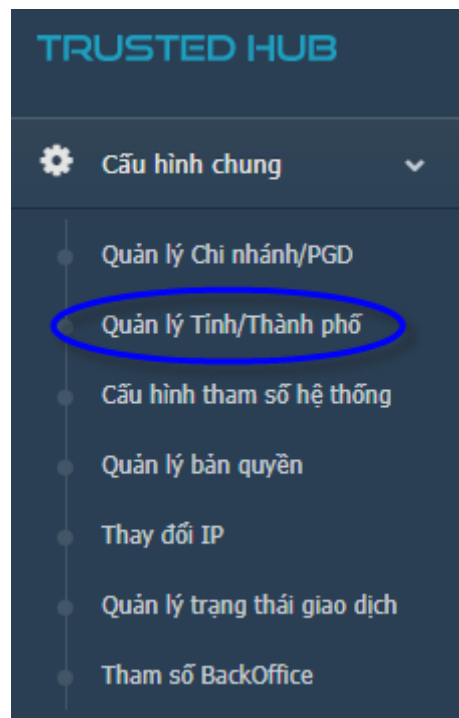
3.2. Quản lý Tỉnh/Thành phố

3.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép thêm mới, chỉnh sửa danh sách Tỉnh/Thành phố.

3.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý Tỉnh/Thành phố”.



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Quản lý Tỉnh/thành phố Test hệ thống

🔍 Tìm kiếm Tỉnh/thành phố Tìm kiếm Thêm mới

Khu vực
Tất cả

Tên Tỉnh/thành phố

- Bước 3: Người dùng nhập thông tin cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị danh sách Tỉnh/thành theo điều kiện nhập vào

Danh sách Tỉnh/thành phố

STT	Mã Tỉnh/thành phố	Tên Tỉnh/thành phố	Khu vực	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	VAGI	An Giang	Miền Nam	19/07/2017 17:28:39	True	Chỉnh sửa
2	VBRV	Bà Rịa - Vũng Tàu	Miền Nam	20/06/2017 10:58:43	True	Chỉnh sửa
3	VBLI	Bạc Liêu	Miền Nam	20/06/2017 10:58:43	True	Chỉnh sửa
4	VBGI	Bắc Giang	Miền Bắc	20/06/2017 10:58:43	True	Chỉnh sửa
5	VBCA	Bắc Kạn	Miền Bắc	20/06/2017 10:58:43	True	Chỉnh sửa
6	VBNI	Bắc Ninh	Miền Bắc	20/06/2017 10:58:43	True	Chỉnh sửa
7	VBTR	Bến Tre	Miền Nam	20/06/2017 10:58:43	True	Chỉnh sửa

a. Chỉnh sửa Tỉnh/Thành phố

- Bước 4: Tại màn hình danh sách Tỉnh/Thành phố, người dùng chọn vào nút “Edit” tại cột “Thao tác” tương ứng với dòng tên Tỉnh/Thành phố cần chỉnh sửa thông tin.
- Bước 5: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của Tỉnh/Thành phố được chọn như sau:

Chỉnh sửa Tỉnh/thành phố Cập nhật Quay lại

Mã Tỉnh/thành phố
VAGI

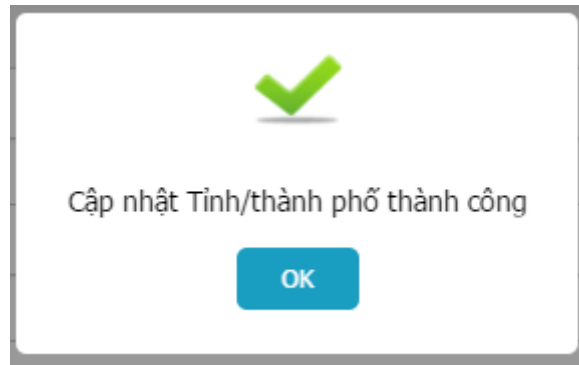
Tên Tỉnh/thành phố
An Giang

Khu vực
Miền Nam

Ngày tạo/cập nhật
19/07/2017 17:28:39

Hiệu lực ☒

- Bước 6: Người dùng nhập thông tin mới và nhấn nút “Lưu”. Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả như sau:

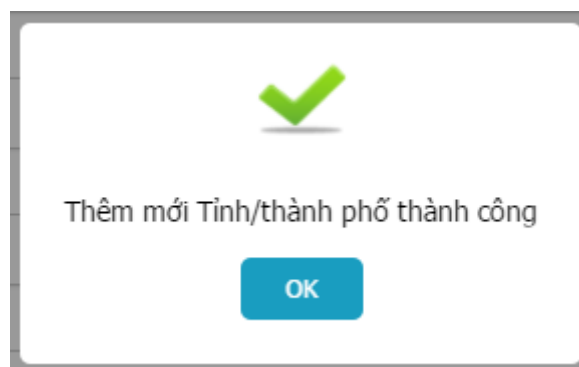


b. Thêm mới Tỉnh/Thành phố

- Bước 7: Tại màn hình danh sách Tỉnh/Thành phố, người dùng chọn “Thêm mới”.
- Bước 8: Người dùng nhập thông tin của Tỉnh/Thành phố cần thêm mới và nhấn nút “Lưu”.

A form titled "Thêm mới Tỉnh/thành phố" (Add new Province/City). It has two buttons at the top right: "Lưu" (Save) and "Quay lại" (Go back). The form contains three input fields: "Mã Tỉnh/thành phố" (Province/City code), "Tên Tỉnh/thành phố" (Province/City name), and "Khu vực" (Region) which is a dropdown menu currently showing "Mien Bac".

- Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả như sau:



3.3. Cấu hình tham số hệ thống

3.3.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép thiết lập các giá trị tham số dành cho Phân hệ khách hàng và Phân hệ quản trị hệ thống Trusted-Hub, gồm có:

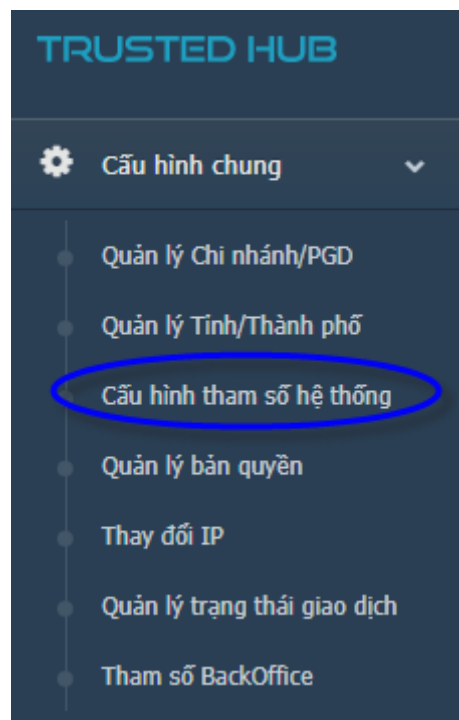
- Phân hệ khách hàng:
 - Chiều dài ký tự OTP: Chiều dài ký tự của mã OTP

- Thời gian hết hạn OTP (Phút): Thời gian hiệu lực để sử dụng OTP
- Số lần thử lại OCSP: Số lần tối đa để thử lại OCSP.
- Thời gian cảnh báo hết hạn chứng thư/hợp đồng (Ngày):
 - Số ngày cảnh báo chứng thư sắp hết hạn
 - Số ngày cảnh báo sắp hết thời gian hiệu lực hợp đồng để hiển thị chức năng gia hạn hợp đồng
- Số lần thử lại giao dịch: Số lần tối đa để thử lại giao dịch
- Thời gian tạm khóa (Phút): Thời gian để mở khóa sau khi đã bị khóa.
- Tối ưu hóa:
 - Check chọn tối ưu hóa: các thông số Policy hệ thống sẽ được tải lên Ram 1 lần, mỗi lần sử dụng sẽ lên Ram lấy thông tin
 - UnCheck bỏ chọn: mỗi lần sử dụng hệ thống sẽ Truy vấn vào CSDL để lấy các thông số Policy.
- Phân hệ quản trị:
 - Độ phức tạp mật khẩu: Độ phức tạp của mật khẩu
 - Số lần đăng nhập sai: Số lần nhập sai mật khẩu cho phép
 - Thời gian tạm khóa (Phút): thời gian khóa tài khoản nếu người dùng nhập sai mật khẩu
 - Chiều dài tối thiểu mật khẩu: chiều dài tối thiểu của mật khẩu
 - Chiều dài tối đa mật khẩu: chiều dài tối đa của mật khẩu
 - Khoảng thời gian Timeout (Phút): thời gian hết phiên làm việc
 - Thời gian thay đổi mật khẩu mới (Ngày): thời gian định kỳ thay đổi mật khẩu
 - Số lần đổi mật khẩu mới: số lượng mật khẩu mới phải được sử dụng trước khi sử dụng lại mật khẩu cũ.
 - Ràng buộc truy xuất hàm:

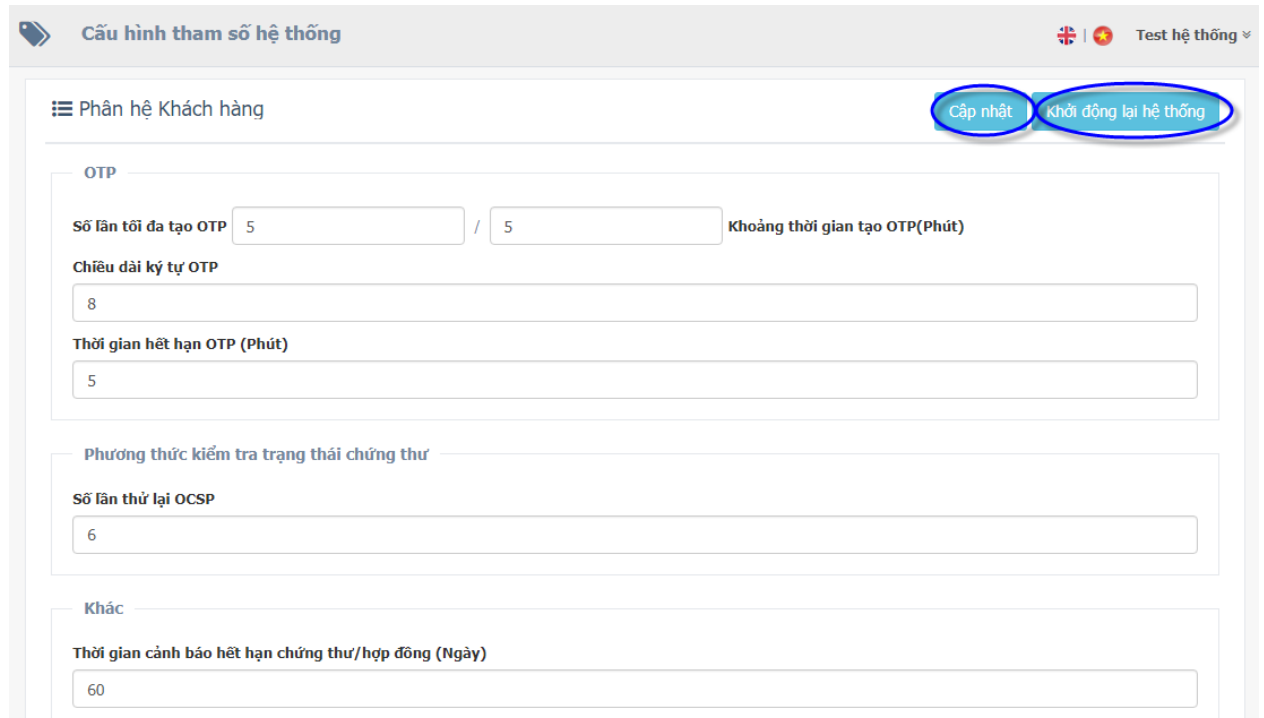
- Check chọn: hệ thống sẽ ràng buộc những Hàm nào được cấu hình cho Channel thì mới được phép thực hiện (Cấu hình truy xuất hàm trong chức năng “Quản lý truy xuất hàm” thuộc nhóm chức năng “Cấu hình Channel”)
- UnCheck bỏ chọn: không ràng buộc Hàm theo Channel.

3.3.2. Các bước thực hiện

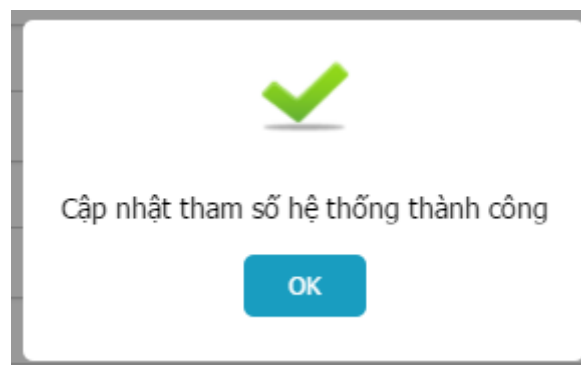
- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Cấu hình tham số hệ thống”



- Bước 2: Màn hình hiển thị như sau:



- Bước 3: Nhấn vào nút “Khởi động lại hệ thống”, hệ thống Server sẽ tự động khởi động lại.
- Bước 4: Người dùng nhập thông số cấu hình và nhấn nút “Cập nhật”
- Bước 5: Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả như sau:



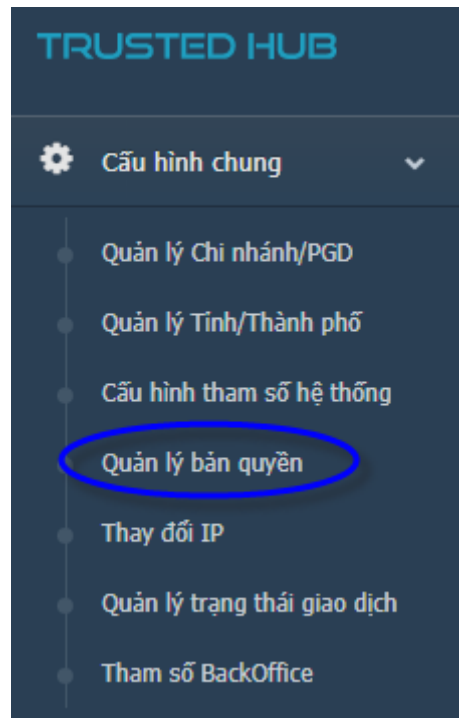
3.4. Quản lý bản quyền

3.4.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép đăng tải file bản quyền và xem chi tiết thông tin bản quyền sử dụng bao gồm số lượng chứng thư số/transaction/hàm hệ thống hỗ trợ.

3.4.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý bản quyền”.



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:
 - Thông tin bản quyền về:
 - Loại bản quyền: Có giới hạn (Limited) và không giới hạn (Unlimited).
 - Mã trạng thái: thành công (0) và lỗi (<> 0)
 - Mô tả trạng thái: chi tiết trạng thái
 - Số ngày còn hiệu lực: thời gian hệ thống hết License (hệ thống sẽ không thể tương tác khi số ngày còn hiệu lực = 0)
 - Ngày hiệu lực: ngày bắt đầu hiệu lực của License
 - Ngày hết hiệu lực: ngày hết hiệu lực của License

Thông tin Hardware

Hardware ID

004D-014F-8042-8449-494C-B445

Thông tin chi tiết bản quyền

Loại bản quyền

Limited

Mã trạng thái

0

Mô tả trạng thái

Your license is valid

Số ngày còn hiệu lực

363

Ngày hiệu lực

06/08/2017

Ngày hết hiệu lực

06/08/2018

- Thông tin các Hàm hệ thống hỗ trợ:

Thông tin về tính năng

SIGNER

☐ PDFSigner

☐ OfficeSigner

☐ XmlSigner

☐ MtdSigner

☒ DcSigner

☒ SignerAp

☒ MultiSigner

☒ CmsSigner

☒ Pkcs1Signer

VALIDATOR

☐ PdfValidator

☐ OfficeValidator

☐ XmlValidator

☐ FidoValidator

☒ OathValidator

☐ MobileOtp

☒ CmsValidator

☒ Pkcs1Validator

☒ MultiValidator

☒ SignatureValidator

☒ GeneralValidator

- Số lượng chứng thư số trong hệ thống hỗ trợ:

Chứng thư số trong hệ thống

☐ 1

☐ 5

☐ 10

☐ 15

☐ 30

☐ 50

☐ 80

☐ 120

☐ 200

☐ 320

☐ 480

☐ 680

☐ 920

☐ 1,200

☐ 1,480

☐ 1,800

☐ 2,160

☐ 2,560

☐ 3,000

☒ 3,480

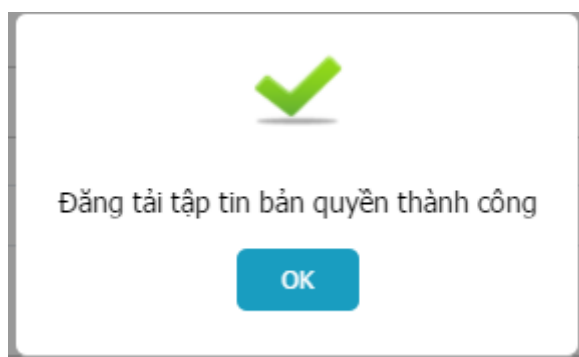
☐ 3,960

- Số giao dịch tối đa được thực hiện trong ngày:

Số giao dịch trong 1 ngày

<input type="radio"/> 3,600	<input type="radio"/> 18,000	<input type="radio"/> 36,000	<input type="radio"/> 54,000
<input type="radio"/> 72,000	<input type="radio"/> 108,000	<input type="radio"/> 144,000	<input type="radio"/> 180,000
<input type="radio"/> 216,000	<input type="radio"/> 252,000	<input type="radio"/> 288,000	<input type="radio"/> 324,000
<input type="radio"/> 360,000	<input type="radio"/> 396,000	<input type="radio"/> 432,000	<input type="radio"/> 468,000
<input type="radio"/> 504,000	<input type="radio"/> 540,000	<input type="radio"/> 576,000	<input type="radio"/> 612,000
<input checked="" type="radio"/> 720,000			

- Bước 3: Người dùng nhập chọn Browse file bản quyền, hệ thống xử lý và thông báo kết quả.
 - **Chú ý:** định dạng file bản quyền là **.lic**



- Nhấn nút “OK”, hệ thống làm mới lại các giá trị mới trên màn hình theo nội dung của file bản quyền.

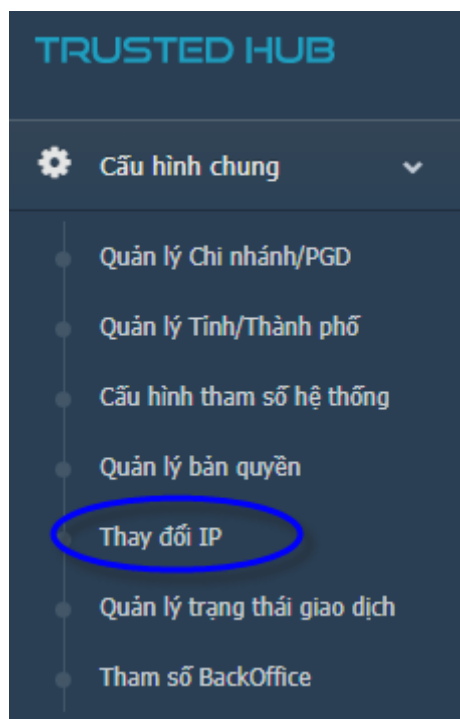
3.5. Thay đổi IP

3.5.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép thay đổi địa chỉ IP của thiết bị.

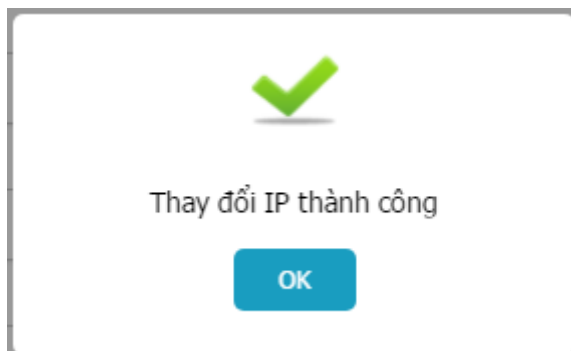
3.5.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Thay đổi IP”.



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

- Bước 3: Người dùng nhập thông tin địa chỉ IP và nhấn nút “Cập nhật”. Hệ thống xử lý và thông báo kết quả.
 - **Chú ý:** nhập đúng định dạng của địa chỉ IP



- Nhấn nút “OK”, hệ thống làm mới lại màn hình với các giá trị mới đã được cập nhật.

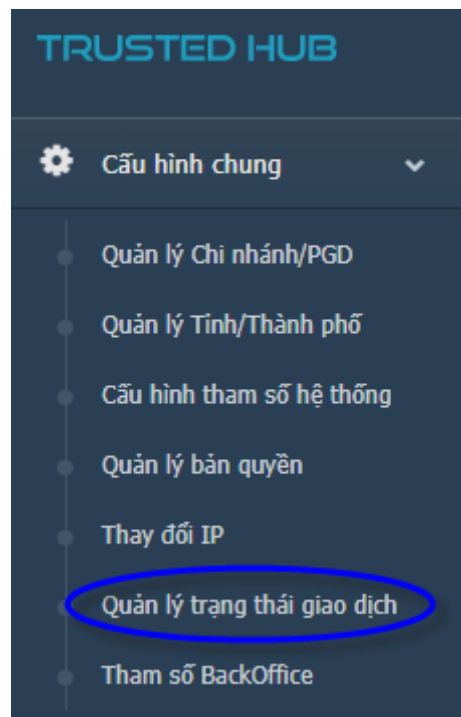
3.6. Quản lý trạng thái giao dịch

3.6.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép thêm mới, chỉnh sửa, liệt kê danh sách trạng thái giao dịch đang có trong hệ thống Trusted-Hub.

3.6.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Quản lý trạng thái giao dịch”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

Quản lý trạng thái giao dịch Test hệ thống

Danh sách trạng thái giao dịch Thêm mới

STT	Mã trạng thái	Mô tả	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	-1	Exception	29/06/2017 17:55:06	True	Chỉnh sửa
2	0	Success	29/06/2017 17:55:06	True	Chỉnh sửa
3	1	Invalid WorkerName in your request	29/06/2017 17:55:06	True	Chỉnh sửa
4	2	User is null in your request	29/06/2017 17:55:06	True	Chỉnh sửa
5	3	No Worker could be found in system	29/06/2017 17:55:06	True	Chỉnh sửa
6	4	Response ID doesn't match request ID	29/06/2017 17:55:06	True	Chỉnh sửa
7	5	Unexpected return type	29/06/2017 17:55:06	True	Chỉnh sửa
8	6	Signer certificate could not be encoded	29/06/2017 17:55:06	True	Chỉnh sửa
9	7	Internal System error	29/06/2017 17:55:06	True	Chỉnh sửa

c. Chỉnh sửa Trạng thái giao dịch

- Bước 3: Người dùng chọn vào “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác”. Màn hình hiển thị thông tin chi tiết của trạng thái được chọn như sau:

Chỉnh sửa trạng thái giao dịch Cập nhật Quay lại

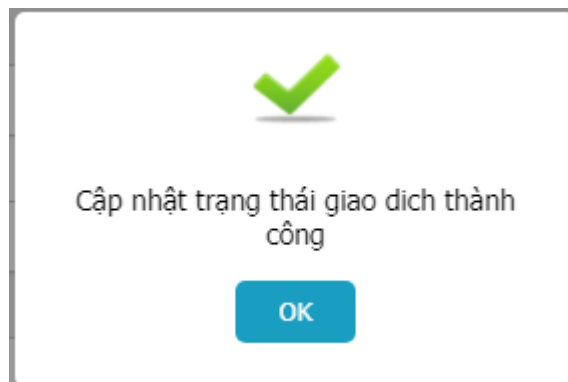
Mã trạng thái
-1

Mô tả
Exception

Ngày tạo/cập nhật
29/06/2017 17:55:06

Hiệu lực ☒

- Bước 4: Người dùng nhập thông tin và nhấn nút Lưu. Hệ thống lưu thông tin và thông báo như sau:



d. Thêm mới Trạng thái giao dịch

- Bước 5: Người dùng chọn “Thêm mới” tại màn hình danh sách Trạng thái giao dịch, hệ thống hiển thị màn hình thêm mới như sau:

☰ Thêm mới trạng thái giao dịch

Lưu

Quay lại

Mã trạng thái

Mô tả

- Bước 6: Người dùng nhập thông tin,.
 - Các trường yêu cầu nhập: Mã trạng thái, mô tả
- Bước 7: Nhấn nút “Lưu”. Hệ thống xử lý và thông báo kết quả

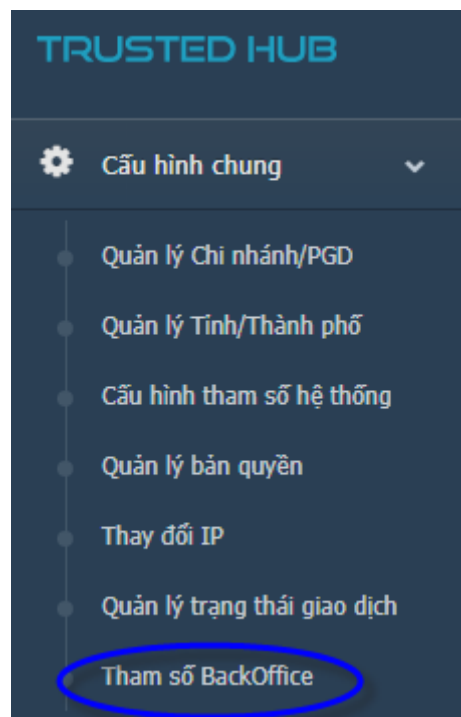
3.7. Tham số BackOffice

3.7.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép chỉnh sửa các tham số để hỗ trợ cấu hình trong hệ thống, thay đổi tiêu đề và nội dung gửi Email, nội dung hiển thị trên điện thoại của hợp đồng WPKI

3.7.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Tham số BackOffice”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

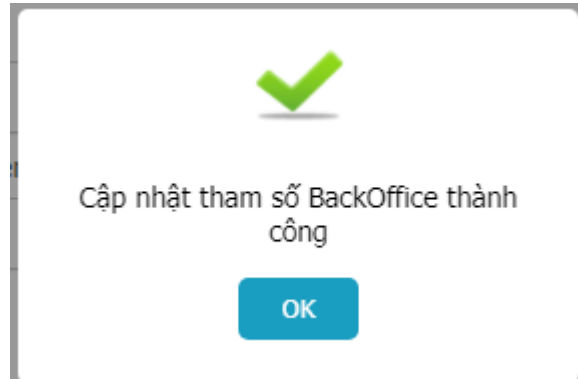
Quản trị tham số BackOffice					
Danh sách tham số					
STT	Alias	Mô tả	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	MessageDisplayWPKI	Message display of the WPKI Agreement	30/08/2017 18:21:26	True	Chỉnh sửa
2	SendMailBackOffice	Send mail forgot password for Administrator	30/08/2017 18:21:33	True	Chỉnh sửa
3	SendMailSignserver	Send mail forgot password for SignServer Agreement	30/08/2017 18:21:37	True	Chỉnh sửa
1 Tổng số dòng 3					

- Tham số BackOffice bao gồm 3 chức năng tương ứng “**Alias**” trong lưới danh sách:
 - MessageDisplayWPKI: Nội dung thông báo hiển thị trên điện thoại khi đăng ký hợp đồng WPKI
 - SendMailBackOffice: nội dung gửi Email cho Quản trị hệ thống BackOffice khi quên mật khẩu đăng nhập
 - SendMailSignserver: nội dung gửi Email cho Khách hàng đăng ký hợp đồng SignServer khi quên mật khẩu giao dịch ký số
- Bước 3: Người dùng chọn vào “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác”. Màn hình hiển thị thông tin chi tiết của trạng thái được chọn như sau:

Chỉnh sửa tham số BackOffice	Cập nhật	Quay lại
Alias SendMailBackOffice		
Mô tả Send mail forgot password for Administrator		
Thuộc tính sendMailSubject=Hệ thống Trusted Hub cung cấp mật khẩu quản trị/TrustedHub Administration Password Recovery sendMailContent=Hệ thống quản trị Trusted Hub/TrustedHub Administration.{BR}{BR}Mật khẩu truy cập hệ thống của bạn/Your Administration Password: {PASSWORD}{BR}{BR}Trân trọng/Regards.{BR}Ban quản trị/TrustedHub		
Ngày tạo/cập nhật 30/08/2017 18:21:33		
Hiệu lực <input checked="" type="checkbox"/>		

- Bước 4: Người dùng nhập thông tin.
- Lưu ý:** các Tag giá trị cố định không được thay đổi trong thông tin Thuộc tính, người dùng chỉ được phép thay đổi nội dung phía sau các Tag này, chi tiết như sau:
 - sendMailSubject=**: Tag giá trị này sẽ được hệ thống sử dụng truy vấn và lấy nội dung đằng sau để lấy tiêu đề gửi Email
 - sendMailContent=**: Tag giá trị này sẽ được hệ thống sử dụng truy vấn và lấy nội dung đằng sau để lấy nội dung gửi Email
 - {BR}**: giá trị này được hệ thống sử dụng để thay thế chèn ký tự xuống hàng trong nội dung Email

- **{PASSWORD}**: giá trị này hệ thống sử dụng để thay thế chèn Mật khẩu ngẫu nhiên và gửi Email
- **valueMessage=**: Tag giá trị này sẽ được hệ thống sử dụng truy vấn và lấy nội dung đăng sau để hiển thị lên màn hình đăng ký hợp đồng WPKI
- o Nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống lưu thông tin và thông báo như sau:



4. QUẢN LÝ USER

4.1. Quản lý User

4.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép thêm mới, chỉnh sửa, liệt kê danh sách người dùng đang có trong hệ thống Trusted-Hub.

4.1.2. Các bước thực hiện

- o Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Quản lý User”



- o Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

Quản lý nhân viên Test hệ thống

Q Tìm kiếm nhân viên Tìm kiếm Thêm mới

Từ ngày 01-12-2016

Đến ngày 01-12-2016

Địa chỉ email

Tên đăng nhập

Điện thoại

Chức vụ Tất cả

Chi nhánh/PGD Tất cả

Trạng thái tài khoản Tất cả

- Bước 3: Người dùng nhập thông tin cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên theo điều kiện nhập vào.

Danh sách nhân viên Tổng cộng 3

STT	Tên đăng nhập	Họ tên	Chức vụ	Điện thoại	Chi nhánh/PGD	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	vupx2	phan xuan vu	Administrator	0984567891	Phòng Giao Dịch Cổng Quỳnh	21/07/2017 10:49:01	True	Chỉnh sửa
2	thanhtv3	Test he thong 3	Administrator	01212121	Phòng Giao Dịch Cổng Quỳnh	19/07/2017 17:04:58	False	Chỉnh sửa
3	cuonglv	Lê Việt Cường	Administrator	0988456664	Eximbank - SỞ GIAO DỊCH 1	16/07/2017 20:13:50	True	Chỉnh sửa

1

a. Chỉnh sửa tài khoản

- Bước 4: Người dùng nhấn vào nút “Chỉnh sửa” để hiển thị màn hình thông tin chi tiết của tài khoản được chọn như sau:

Chỉnh sửa nhân viên Cập nhật Quay lại

Tên đăng nhập
vupx2

Họ tên
phan xuan vu

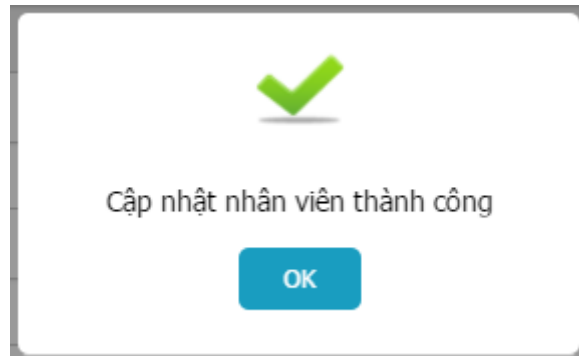
Chức vụ
Administrator

Địa chỉ email
vuxtrum@yahoo.com

Điện thoại
0984567891

Chi nhánh/PGD
Phòng Giao Dịch Cổng Quỳnh

- Bước 5: Người dùng nhập thông tin và nhấn nút “Cập nhật”. Hệ thống lưu thông tin và thông báo như sau:



- Bước 6: Tài khoản được chỉnh sửa không thuộc chức vụ “Quản trị hệ thống (Administrator)”, hệ thống sẽ hiển thị chức năng “Cấp mới mật khẩu”.

Chỉnh sửa nhân viên

Cập nhật Cấp mới mật khẩu Quay lại

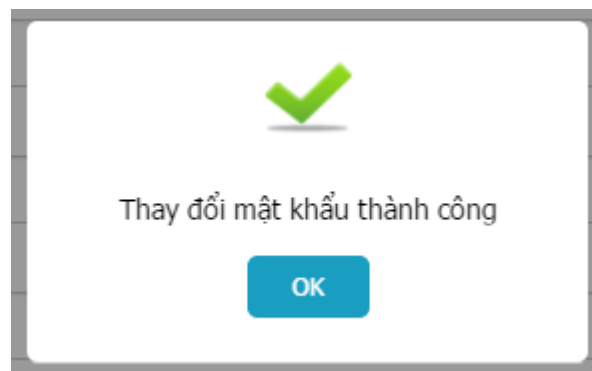
Tên đăng nhập
thanhvtv3

Họ tên
Test he thong 3

Chức vụ
Teller

Địa chỉ email
thanhvtv@tomicalab.com

- Người dùng nhấn nút “Cấp mới mật khẩu” để cấp mới lại mật khẩu mặc định cho tài khoản, và Hệ thống sẽ thông báo như sau:



b. Thêm mới tài khoản

- Bước 7: Người dùng chọn “Thêm mới” tại màn hình danh sách người dùng, hệ thống hiển thị màn hình thêm mới như sau:

Thêm mới nhân viên

Lưu

Quay lại

Tên đăng nhập

Mật khẩu

32447738

Tạo mật khẩu

Họ tên

Chức vụ

Teller

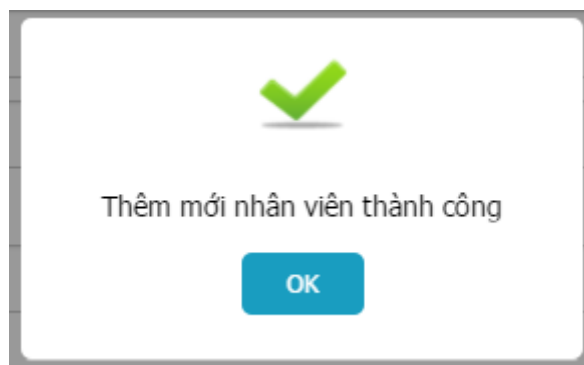
Địa chỉ email

Điện thoại

Chi nhánh/PGD

Phòng Giao Dịch Cổng Quỳnh

- Bước 8: Người dùng nhập thông tin và nhấn nút “Tạo mật khẩu” để sinh ngẫu nhiên mật khẩu quản trị bao gồm 8 ký tự số.
- Bước 9: Người dùng nhập thông tin và nhấn nút “Lưu”. Hệ thống thông báo kết quả như sau:



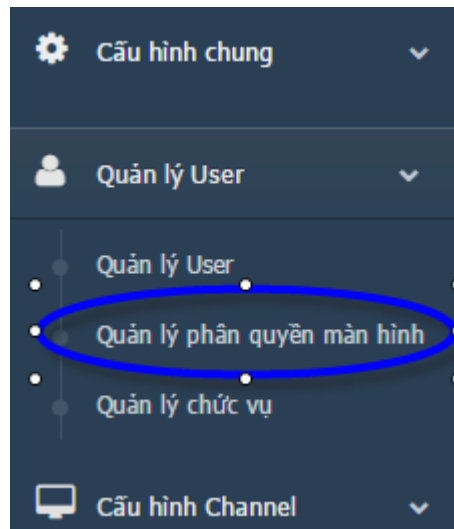
4.2. Quản lý phân quyền màn hình

4.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép gán quyền cho từng loại người dùng trong hệ thống Trusted-Hub.

4.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Quản lý phân quyền màn hình”.



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

Quản lý phân quyền màn hình Test hệ thống

Phân quyền màn hình

Chọn chức vụ

Chức vụ

Teller Tìm kiếm

Menu chưa gán

Tên menu

Quản lý địa chỉ IP Gán

Danh sách Menu đã gán Tổng cộng 11

STT	Tên menu	Đường dẫn menu	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	Cấu hình tích hợp		17/03/2017 15:10:03	Xóa
2	Quản lý Worker	../Configuration/FunctionSigner.jsp	17/03/2017 15:10:03	Xóa

- Bước 3: Người dùng chọn Chức vụ và nhấn nút “Tìm kiếm”. Chương trình sẽ hiển thị các quyền đã gán và chưa gán cho người dùng được chọn.
 - Danh sách danh sách màn hình được gán:

☰ Danh sách Menu đã gán Tổng cộng 11

STT	Tên menu	Đường dẫn menu	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	Cấu hình tích hợp		17/03/2017 15:10:03	✕ Xóa
2	Quản lý Worker	../Configuration/FunctionSigner.jsp	17/03/2017 15:10:03	✕ Xóa
3	Cấu hình chung		26/05/2017 16:17:06	✕ Xóa
4	Quản lý Chi nhánh/PGD	../Configuration/BranchList.jsp	30/05/2017 11:50:28	✕ Xóa
5	Quản lý Tỉnh/Thành phố	../Configuration/CityProvin.jsp	30/05/2017 11:53:42	✕ Xóa
6	Cấu hình tham số hệ thống	../Admin/ManagePolicy.jsp	30/05/2017 12:02:13	✕ Xóa
7	Quản lý User		30/05/2017 19:57:04	✕ Xóa
8	Quản lý User	../User/UserList.jsp	30/05/2017 19:57:04	✕ Xóa
9	Quản lý phân quyền màn hình	../Admin/MenuLink.jsp	20/06/2017 17:30:07	✕ Xóa

- Bước 4: Người dùng chọn tên menu cần cấp quyền tại mục “Menu chưa gán” rồi nhấn nút “Gán”. Hệ thống thực hiện gán quyền và cập nhật lại danh sách các chức năng đã gán (Menu đã gán) cho Chức vụ được chọn.
 - Danh sách danh sách màn hình chưa được gán:

Lịch sử xuất tệp CSV

Cảnh báo hết hạn chứng thư

Lịch sử kết nối Endpoint

Quản lý trạng thái giao dịch

Quản lý địa chỉ IP

Gán

- Bước 5: Người dùng nhấn vào link “Xóa” tại cột “Thao tác” để xóa màn hình của Chức vụ. Hệ thống xử lý thành công, tự động làm mới lại danh sách màn hình đã gán và chưa gán.

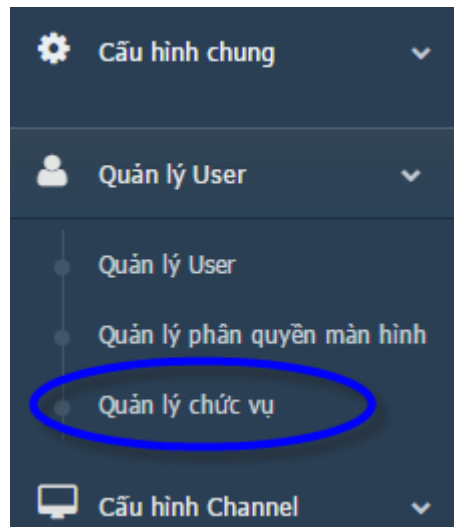
4.3. Quản lý chức vụ

4.3.1. Mô tả chức năng

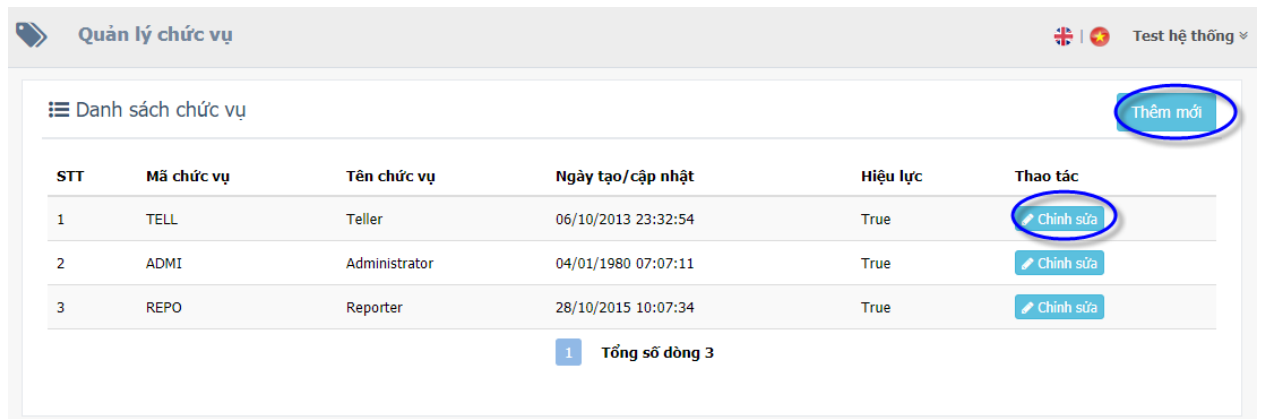
Chức năng này cho phép thêm mới, chỉnh sửa loại quyền người dùng.

4.3.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý chức vụ”.



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:



a. Chỉnh sửa Chức vụ

- Bước 3: Tại màn hình danh sách Chức vụ, người dùng chọn “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác” tương ứng với dòng Chức vụ cần chỉnh sửa.
- Bước 4: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết Chức vụ được chọn.

Chỉnh sửa chức vụ

Mã chức vụ: TELL

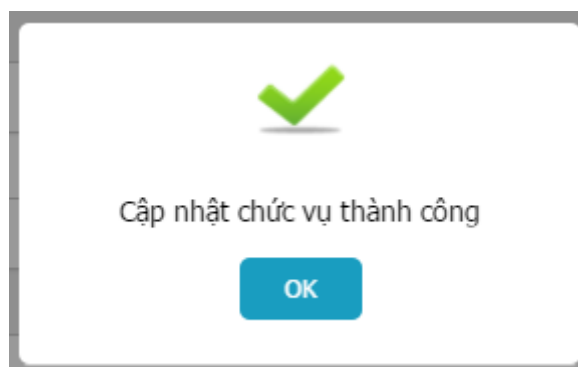
Tên chức vụ: Giao dịch viên

Ngày tạo: 06-10-2013 23:32

Hiệu lực: ☒

Cập nhật **Quay lại**

- Bước 5: Người dùng nhập thông tin và nhấn nút “Cập nhật”. Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả như sau:

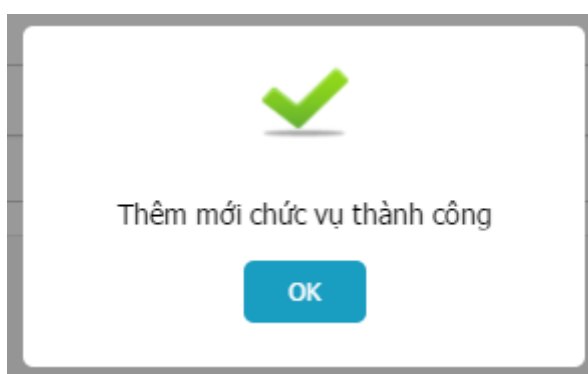


b. Thêm mới Chức vụ

- Bước 6: Tại màn hình danh sách Chức vụ, người dùng chọn “Thêm mới”.
- Bước 7: Tại màn hình thêm mới, người dùng nhập thông tin và nhấn nút “Lưu”

A light grey rectangular form with rounded corners. At the top left is a header "Thêm mới chức vụ" with a hamburger menu icon to its left. At the top right are two blue buttons: "Lưu" (Save) and "Quay lại" (Go back). Below the header are two input fields. The first is labeled "Mã chức vụ" (Position code) and the second is labeled "Tên chức vụ" (Position name). Both labels are in a small, bold, grey font.

- Bước 8: Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả



5. CẤU HÌNH CHANNEL

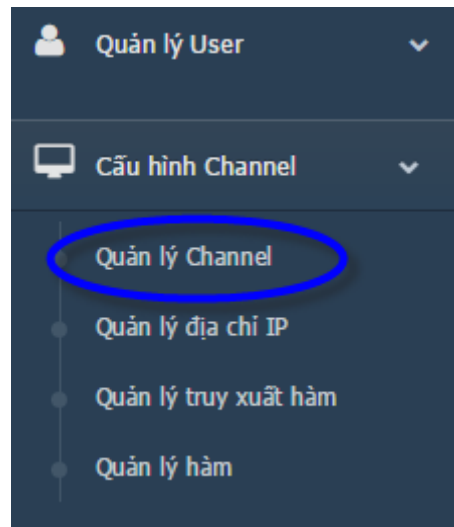
5.1. Quản lý Channel

5.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng thêm mới, chỉnh sửa thông tin Channel trong hệ thống Trusted-Hub.

5.1.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý Channel”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Quản lý channel					
<div> <div>Test hệ thống</div> </div>					
<div> <div>Danh sách Channel</div> <div>Thêm mới</div> </div>					
STT	Mã channel	Tên đăng nhập	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	HOSE	hose	17/07/2017 14:28:20	True	Chỉnh sửa
2	NSS	newsaisgonsoft	06/07/2017 09:37:15	True	Chỉnh sửa
3	TRUSTEDHUB	trustedhub	20/06/2017 17:43:49	True	Chỉnh sửa
4	SUSHI	aaaaaaa	20/06/2017 17:42:49	False	Chỉnh sửa
5	SAKE	sakeadmin	20/06/2017 17:41:49	False	Chỉnh sửa
6	Einvoice	einvoice	20/06/2017 17:47:49	False	Chỉnh sửa
7	TUNA	tunaadmin	20/06/2017 17:48:49	False	Chỉnh sửa
8	Cag360	cag360	20/06/2017 17:49:49	True	Chỉnh sửa
<div> <div>1</div> <div>Tổng số dòng 8</div> </div>					

a. Chỉnh sửa Channel

- Bước 3: Tại màn hình danh sách Channel, người dùng chọn vào biểu tượng màu vàng tại cột “Thao tác” tương ứng với dòng Channel cần chỉnh sửa.
- Bước 4: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của Channel được chọn

Chỉnh sửa Channel

Cập nhật Quay lại

Mã channel

SAKE

Tên đăng nhập

sakeadmin

Mật khẩu

PEM

MIIBIjANBgkqhkiG9w0BAQEFAAOCAQ8AMIIBCgKCAQEAgZrP0VmdmsNJo0+0skJqz4bkAF7dPKIEH4IuV4SSlq7rC4JBHGMevqIqZ6EYwCK5Fz4DxxVmm7f/G5CCIOqI
cozmrxrE8kGiIpRn2j2HaEtFaHkcO/ZnQd189F2yKP4Gz9g6CjXzrZ455CLdc+uVikOZTFKnPLyBPmSLUlkWmHIZdfGFSOYRZ4dMsJ8V5o08rqY3Se21LSU3XtcohOZsa
UxPhsJkksYeOB60H2Vm5B3zR4aUKHW6Pov2mqVuwdvTCntameIdSli/ba7RdtQAX3BxDEUFYDD8hes5x9W+kI0hzxOnxN9rURpLZURWUjAwdUSonMb/CcQb31GIN

Mô tả

SAKE TEST

- Bước 5: Trường hợp người dùng muốn chỉnh sửa Channel khác, nhấn vào combobox “Mã channel” để chọn Channel cần chỉnh sửa, hệ thống tự động hiển thị màn hình chi tiết cho Channel được chọn

Chỉnh sửa Channel

Cập nhật Quay lại

Mã channel

SAKE

HOSE

NSS

TRUSTEDHUB

SUSHI

SAKE

Einvoice

TUNA

Cag360

- Bước 6: Nhập thông tin Chữ ký số, người dùng chọn cách thức nhập thông tin có: Nhập chữ hoặc chọn file:

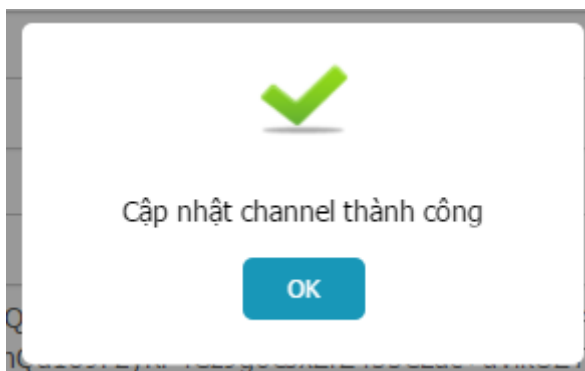
Chữ ký số

Chọn Chữ ký số

☒ Nhập chữ
☐ Chọn file

kdtubsm0OEzpzN6VeBmtlq52b3CNk2QnGKVvQmy5a21LFg1TpR9/NHavQuPxExj9kI7SGfzspiz9zT/C5ZRlcnwtHxzles1iznWoZXk3NmzRbPYf+BLllyrhZQduwhuFTy
Kf3QrQ42td9yMN7nWj8BMwIaFQYYUyC7O+bUOnM8gTdNaulnmK4dB/KwRPNcVMUBoNWuW5RIILxrxSAo3tn2adR4o00i8tFNxajjQu51I28AaaaBidB+htKKW9
mUVhYeRJ8mN0JoKpf0oYikmnlGWkfXz76IE8KMz7ZBU6osiLayPbCmkKgFjS0nqOluyw6OfAJITHRU9w2vvjA6w==

- Bước 7: Người dùng nhập thông tin mới và nhấn nút “Cập nhật”. Hệ thống lưu thông tin và hiển thị kết quả



b. Thêm mới Channel

- Bước 8: Tại màn hình danh sách Channel, người dùng chọn “Thêm mới”.
- Bước 9: Tại màn hình thêm mới, người dùng nhập thông tin Channel cần thêm mới rồi nhấn nút “Lưu”.

☰ Thêm mới Channel Lưu Quay lại

Mã channel

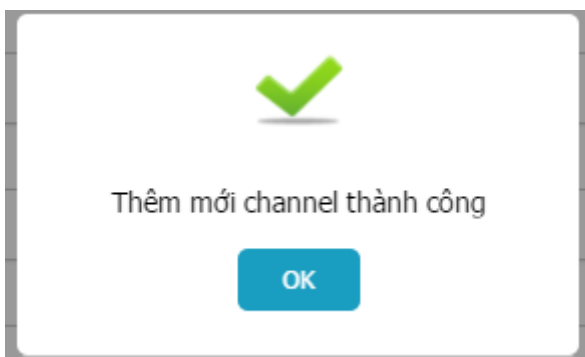
Tên đăng nhập

Mật khẩu

PEM

Chứng thư số

- Bước 10: Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả.



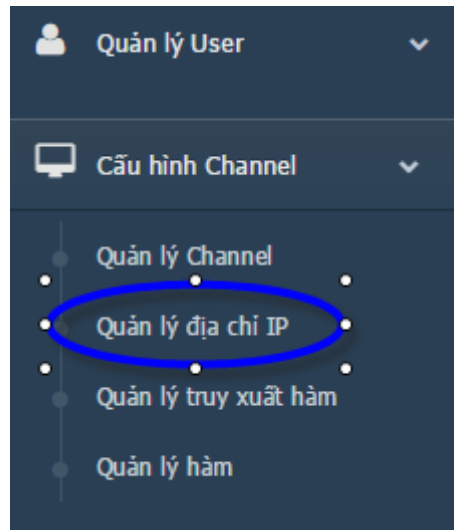
5.2. Quản lý địa chỉ IP

5.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng thêm mới và xóa địa chỉ IP được phép sử dụng một channel để truy cập các chức năng dịch vụ của hệ thống Trusted-Hub.

5.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Quản lý địa chỉ IP”.



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

- Bước 3: Người dùng nhập thông tin cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị danh sách hợp đồng theo điều kiện nhập vào.

Danh sách IP						Tổng cộng 12
STT	Channel	Địa chỉ IP	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác	
1	Cag360	*	20/06/2017 17:42:48	True	Chỉnh sửa	
2	Cag360	192.168.2.222	20/06/2017 17:42:48	True	Chỉnh sửa	
3	Cag360	192.168.1.209	20/06/2017 17:42:48	True	Chỉnh sửa	
4	Cag360	192.168.1.204	20/06/2017 17:42:48	True	Chỉnh sửa	
5	Cag360	192.168.2.109	20/06/2017 17:42:48	True	Chỉnh sửa	
6	Cag360	192.168.2.201	20/06/2017 17:42:48	True	Chỉnh sửa	
7	Cag360	192.168.1.211	20/06/2017 17:42:48	True	Chỉnh sửa	
8	Cag360	192.168.2.221	20/06/2017 17:42:48	True	Chỉnh sửa	

a. Chỉnh sửa địa chỉ IP

- Bước 4: Người dùng nhấn vào nút “Chỉnh sửa” ở cột “Thao tác”, Hệ thống hiển thị chi tiết màn hình thông tin.

Chỉnh sửa địa chỉ IP

Cập nhật Quay lại

Địa chỉ IP

192.168.2.222

Channel

Cag360

Mô tả

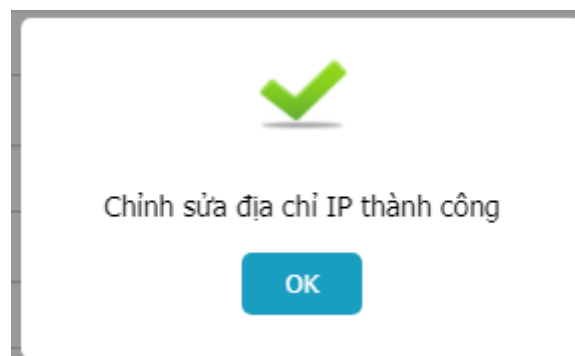
Ngày tạo/cập nhật

20/06/2017 17:42:48

Hiệu lực

☒

- Nhập các thông tin cần chỉnh sửa, nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả:



b. Thêm mới địa chỉ IP

- Bước 5: Tại màn hình danh sách IP, người dùng chọn “Thêm mới”
- Bước 6: Hệ thống hiển thị màn hình thêm mới như sau:

Thêm mới địa chỉ IP

Lưu Quay lại

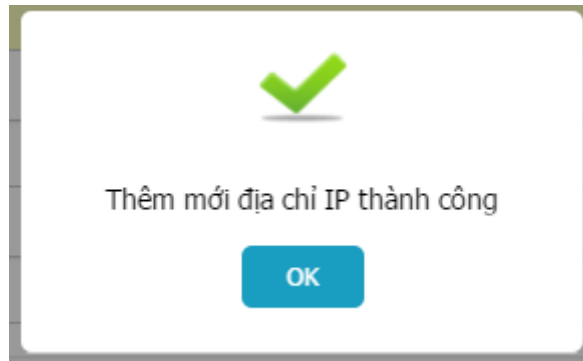
Địa chỉ IP

Channel

Cag360

Mô tả

- Bước 7: Người dùng nhập thông tin và nhấn nút “Lưu”. Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả như sau:



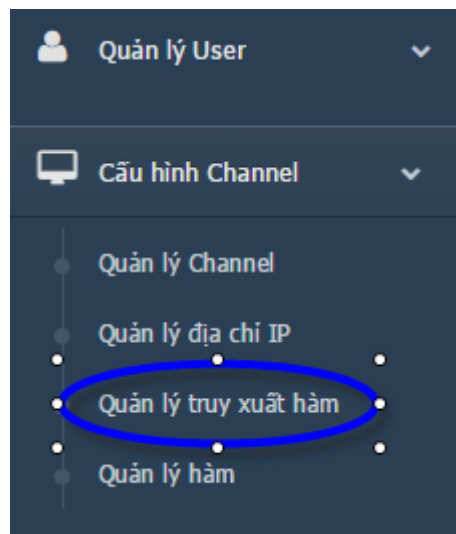
5.3. Quản lý truy xuất hàm

5.3.1. Mô tả chức năng

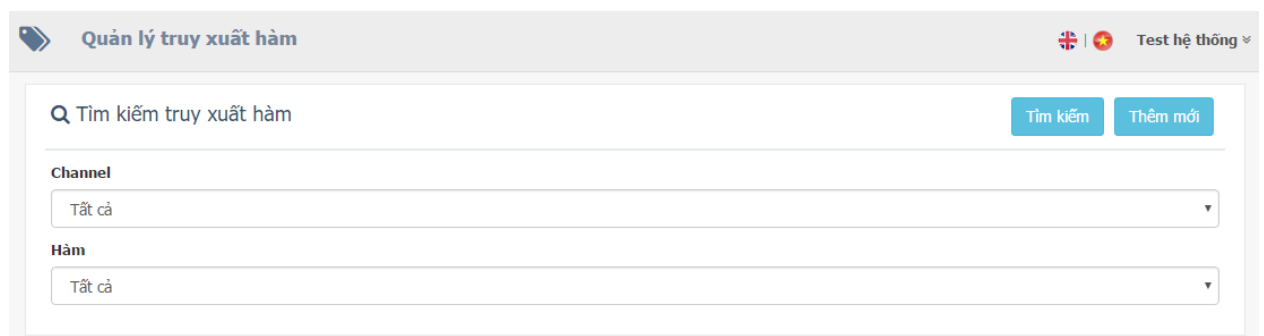
Chức năng này cho phép gán quyền cho một Channel được phép gọi thực hiện một hàm chức năng của hệ thống Trusted-Hub.

5.3.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý truy xuất hàm”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:



- Bước 3: Người dùng nhập thông tin cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị danh sách hợp đồng theo điều kiện nhập vào.

Danh sách truy xuất hàm						Tổng cộng 19
STT	Channel	Tên hàm	Mô tả hàm	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác	
1	Cag360	*	Không ràng buộc tên hàm	21/06/2017 12:46:42	Xóa	
2	Cag360	AgreementHandler	Xử lý tác vụ liên quan đến hợp đồng	09/06/2017 16:58:36	Xóa	
3	Cag360	CapicomValidator	Xác thực chữ ký Capicom	09/06/2017 15:05:30	Xóa	
4	Cag360	MultiSigner	Ký nhiều định dạng file	30/03/2016 17:21:04	Xóa	
5	Cag360	OATHRequest	Yêu cầu lấy mã OTP	31/03/2016 08:41:33	Xóa	
6	Cag360	OATHValidator	Xác thực mã OTP	28/04/2016 11:05:56	Xóa	
7	Cag360	OfficeSigner	Ký văn bản (MS 2003, MS 2007+, OpenOffice, XPS document)	01/02/2016 17:33:50	Xóa	
8	Cag360	PDFSigner	Ký File PDF	29/09/2016 09:29:16	Xóa	

a. Thêm mới Truy xuất hàm

- Bước 4: Ở màn hình Truy xuất hàm, người dùng chọn “Thêm mới”, người dùng chọn Channel, chọn Hàm chức năng và nhấn nút “Lưu”.

Thêm mới truy xuất hàm

Lưu

Quay lại

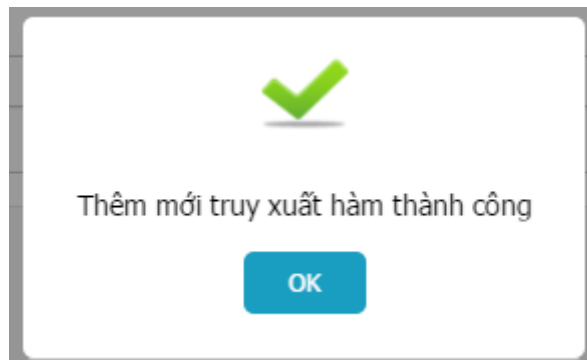
Channel

Cag360

Hàm

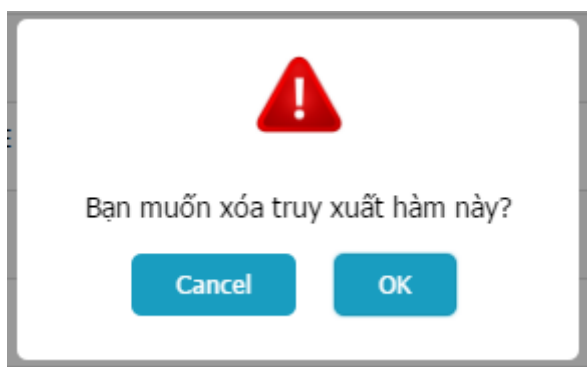
XMLValidator

- Bước 5: Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả.

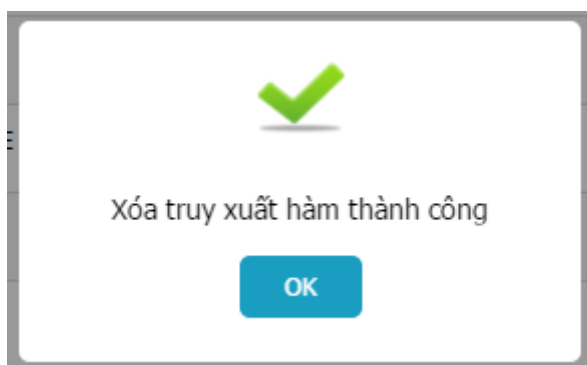


b. Xóa hàm đã cấp cho Channel

- Bước 6: Tại danh sách các hàm đã cấp cho Channel, người dùng chọn vào “Xóa” tại cột “Thao tác”. Hệ thống yêu cầu người dùng xác nhận việc xóa



- Bước 7: Người dùng chọn “OK”. Hệ thống xóa thông tin được chọn và thông báo kết quả



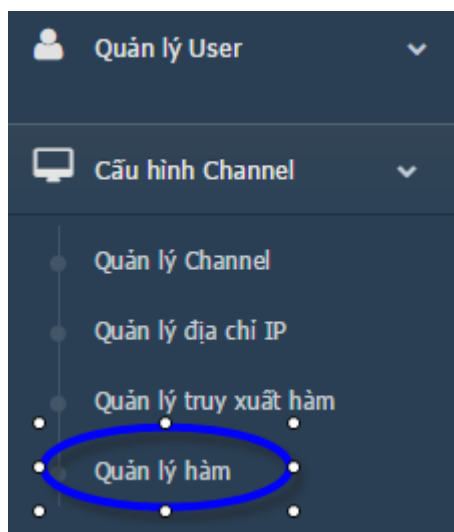
5.4. Quản lý Hàm

5.4.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng thêm mới, chỉnh sửa thông tin Hàm trong hệ thống Trusted-Hub.

5.4.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý Hàm”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Quản lý hàm Test hệ thống

Danh sách hàm Thêm mới

STT	Tên hàm	Mô tả hàm	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	*	Không ràng buộc tên hàm	21/06/2017 09:19:18	True	Chỉnh sửa
2	AgreementHandler	Xử lý tác vụ liên quan đến hợp đồng	11/02/2015 17:03:36	True	Chỉnh sửa
3	CapicomValidator	Xác thực chữ ký Capicom	11/02/2015 17:03:36	True	Chỉnh sửa
4	CMSSigner	Ký dữ liệu chuẩn Capicom	11/02/2015 17:03:36	True	Chỉnh sửa
5	FunctionError	Hàm thông báo lỗi do truy xuất từ Client	23/06/2017 17:02:55	True	Chỉnh sửa
6	MultiSigner	Ký nhiều định dạng file	30/03/2016 17:20:54	True	Chỉnh sửa
7	OATHRequest	Yêu cầu lấy mã OTP	11/02/2015 17:03:36	True	Chỉnh sửa

a. Chỉnh sửa Hàm

- Bước 3: Tại màn hình danh sách Hàm, người dùng chọn vào “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác” tương ứng với dòng Hàm cần chỉnh sửa. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của Hàm được chọn

Chỉnh sửa hàm Cập nhật Quay lại

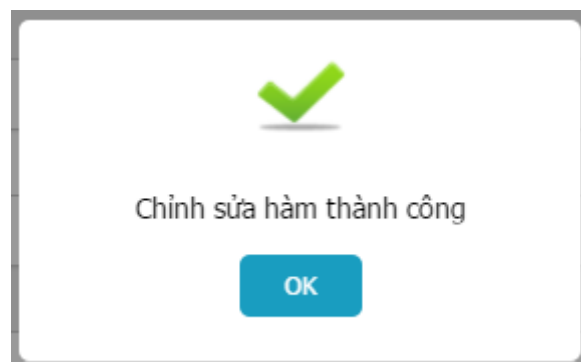
Mã hàm
XMLValidator

Tên hàm
Xác thực chữ ký trong file XML

Ngày tạo
11-02-2015 17:03:36

Hiệu lực ☒

- Bước 4: Người dùng nhập thông tin mới và nhấn nút “Cập nhật”. Hệ thống lưu thông tin và hiển thị kết quả



b. Thêm mới hàm

- Bước 5: Tại màn hình danh sách Hàm, người dùng chọn “Thêm mới”. Hệ thống hiển thị màn hình thêm mới, người dùng nhập thông tin Hàm cần thêm mới rồi nhấn nút “Lưu”.

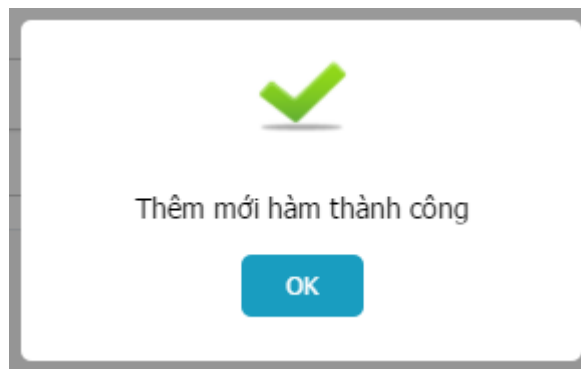
Thêm mới hàm

Lưu Quay lại

Mã hàm

Tên hàm

- Bước 6: Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả.



6. CẤU HÌNH TÍCH HỢP

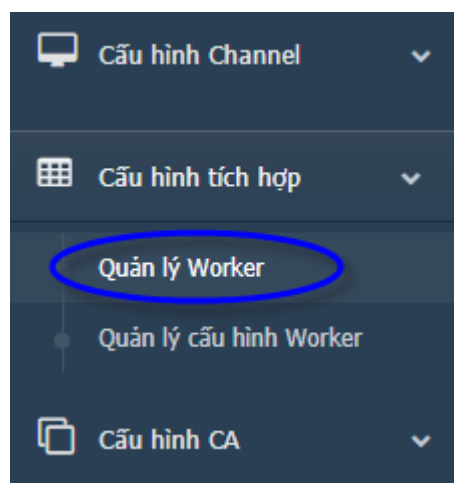
6.1. Quản lý Worker

6.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép xem, chỉnh sửa thông tin của các Worker.

6.1.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý Worker”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Quản lý Worker											
Danh sách worker											Tổng cộng 13
STT	Tên worker	Hiệu lực	Mô tả	Cấu hình	Thuộc tính	Làm tươi	Lấy trạng thái	Xóa	Kiểm tra Key	Tạo CSR	Cài đặt chứng thư
1	TRUSTEDHUB- thanhtest20- MultiSigner	ACTIVE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
2	OATHRequest	ACTIVE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
3	TRUSTEDHUB-tester- MultiSigner	ACTIVE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
4	OATHResponse	ACTIVE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
5	TRUSTEDHUB- 105442939- MultiSigner	ACTIVE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện

a. Xem thông tin Mô tả của Worker

- Bước 3: Để xem thông tin của Worker, người dùng nhấn vào nút “Xem” tại cột “Mô tả”. Hệ thống hiển thị thông tin mô tả của Worker được chọn.

Mô tả Worker		Quay lại
<p>Mô tả</p> <p>Status of Signer with Id 81 is : Worker status : Offline Token status : Offline Signings: 0 Errors: No signer certificate available Certificate chain not available Error Crypto Token is disconnected, worker Id : 81</p> <p>Active Properties are : pin=1234abcd</p>		

b. Xem và chỉnh sửa thông tin cấu hình

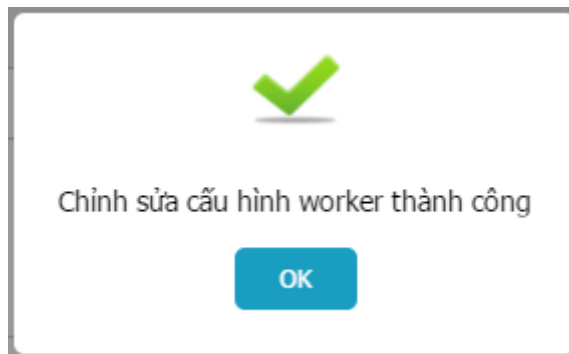
- Bước 4: Để xem thông tin cấu hình của Worker, người dùng chọn vào “Xem” tại cột “Cấu hình”. Hệ thống hiển thị màn hình thông tin cấu hình như sau:

Danh sách cấu hình worker				Thêm mới	Quay lại
STT	Loại	Giá trị	Thao tác		
1	XMLTYPE	DSIG	Chỉnh sửa	Xóa	
2	SIGNERCERTCHAIN	Subject: CN=Trần Văn Thành,OU=Mobile-ID,O=Mobile-ID,C=VN...	Chỉnh sửa	Xóa	
3	LOCATION	Ho Chi Minh - Vietnam	Chỉnh sửa	Xóa	
4	VISIBLE_SIGNATURE_PAGE	1	Chỉnh sửa	Xóa	
5	NAME	TRUSTEDHUB- thanhtest20- MultiSigner	Chỉnh sửa	Xóa	
6	PIN	1234abcd	Chỉnh sửa	Xóa	

- Bước 5: Để chỉnh sửa thông tin cấu hình, người dùng chọn vào “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác”. Hệ thống hiển thị chức năng chỉnh sửa theo Loại cấu hình của các trường hợp sau:
 - Trường hợp Loại cấu hình PIN:

The screenshot shows a web form titled "Chỉnh sửa cấu hình Worker". It has two buttons at the top right: "Cập nhật" (Update) and "Quay lại" (Back). The form contains three input fields: "Loại" (Type) with the value "PIN", "PIN mới" (New PIN), and "Xác nhận PIN mới" (Confirm new PIN).

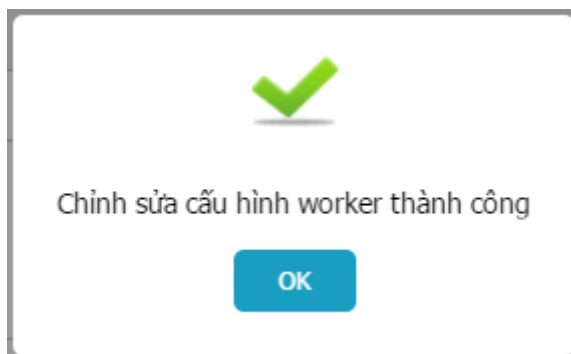
- Nhập các thông tin cần thiết, nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



- Trường hợp Loại cấu hình VISIBLE_SIGNATURE_CUSTOM_IMAGE_BASE64: Người dùng chọn thêm giá trị từ Browse File Image hoặc File chữ

The screenshot shows the same web form, but the "Loại" (Type) field is set to "VISIBLE_SIGNATURE_CUSTOM_IMAGE_BASE64". The "Giá trị" (Value) field contains a long base64 encoded string. Below the text area, there are two radio buttons: "File hình ảnh" (Image file) and "File chữ" (Text file). To the right of these is a "Choose File" button and the text "No file chosen".

- Browse File Image: nhấn Browse để chọn giá trị từ file Hình ảnh lưu trong máy tính, hệ thống tự động chuyển sang kiểu Text và điền vào ô thông tin
 - Browse File chữ: nhấn Browse để chọn giá trị từ file Text lưu trong máy tính, hệ thống tự động điền vào ô thông tin
 - Nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



- Trường hợp khác:

☰ Chỉnh sửa cấu hình Worker Cập nhật Quay lại

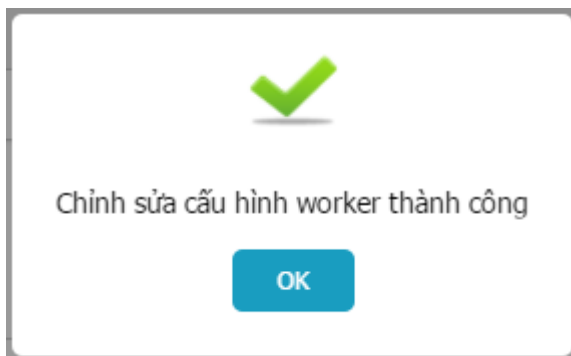
Loại

XMLTYPE

Giá trị

DSIG

- Nhập đầy đủ thông tin, nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả.



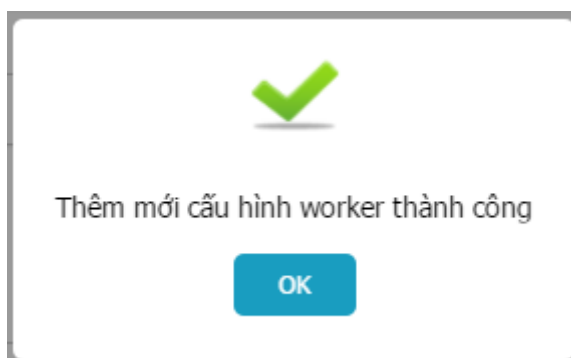
- Bước 6: Để thêm mới cấu hình, người dùng chọn “Thêm mới”, nhập thông tin tại màn hình thêm mới rồi nhấn “Lưu”.

☰ Thêm mới cấu hình Worker Lưu Quay lại

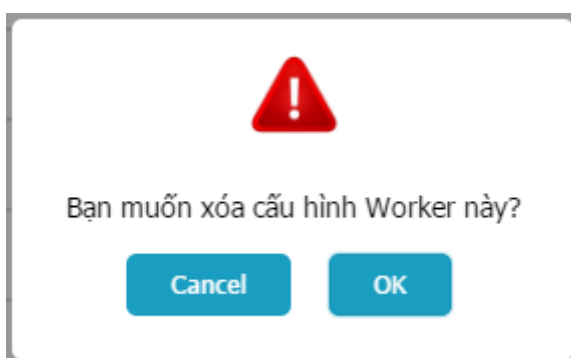
Loại

Giá trị

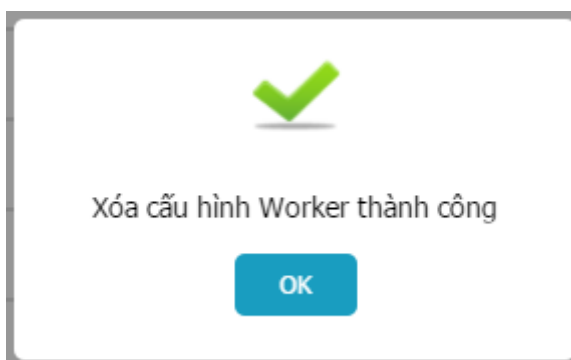
- Bước 8: Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả thành công.



- Bước 9: Để xóa thông tin cấu hình, người dùng chọn vào “Xóa” tại cột “Thao tác”. Hệ thống hiển thị màn hình yêu cầu người dùng xác nhận.



- Bước 10: Người dùng chọn “OK”, hệ thống xóa thông tin cấu hình được chọn và thông báo kết quả thành công.



- Nhấn “OK” hệ thống tự động làm mới lưới danh sách

c. Xem thông tin thuộc tính của Worker

- Bước 11: Để xem thông tin của Worker, người dùng chọn nút “Xem” tại cột “Thuộc tính”, màn hình thuộc tính của Worker.

Thuộc tính Worker

Quay lại

Ngày hiệu lực

18/07/2017 11:35:37

Ngày hết hiệu lực

04/04/2037 11:35:37

Chứng thư số

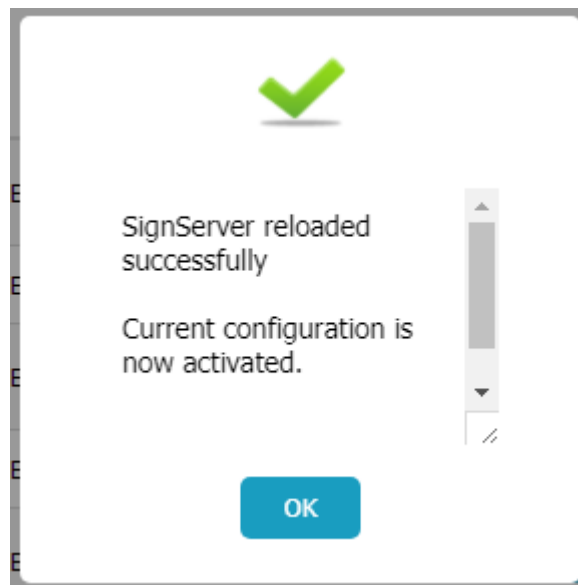
[
[
Version: V3
Subject: C=VN, O=Mobile-ID, OU=Mobile-ID, CN=Trần Văn Thành

Chứng thư số nhà cung cấp

[[
[
Version: V3
Subject: C=VN, O=Mobile-ID, OU=Mobile-ID, CN=Trần Văn Thành

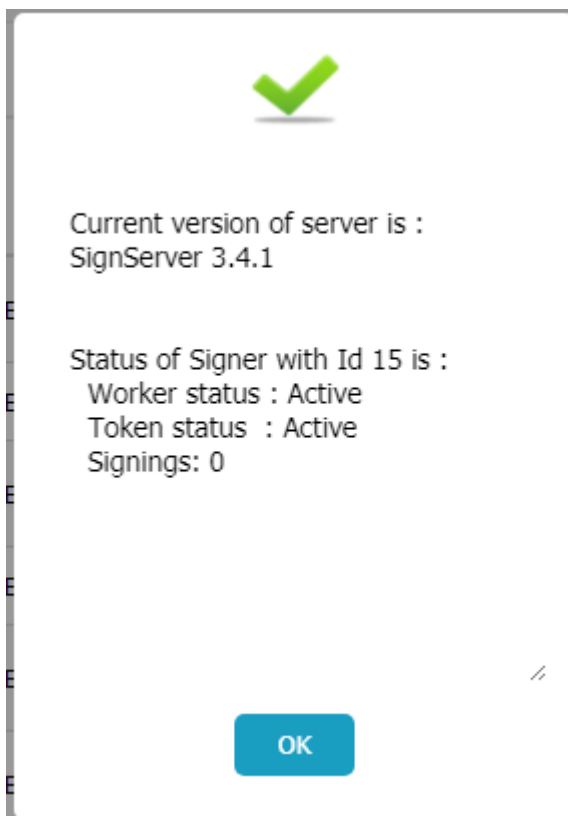
d. Làm tươi Worker

- Bước 12: Để xem thông tin của Worker, người dùng nhấn vào nút “Thực hiện” tại cột “Làm tươi”, hệ thống thông báo kết quả.



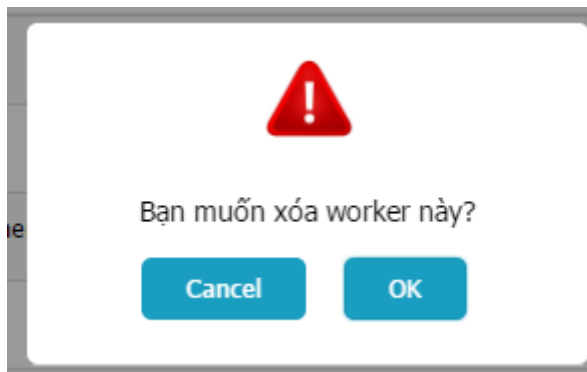
e. Lấy trạng thái Worker

- Bước 13: Để xem thông tin của Worker, người dùng nhấn vào nút “Thực hiện” tại cột “Lấy trạng thái”, hệ thống thông báo kết quả trạng thái của worker.



f. Xóa Worker

- Bước 14: Để xem thông tin của Worker, người dùng nhấn vào nút “Thực hiện” tại cột “Xóa”, hệ thống hiển thị xác nhận việc xóa.



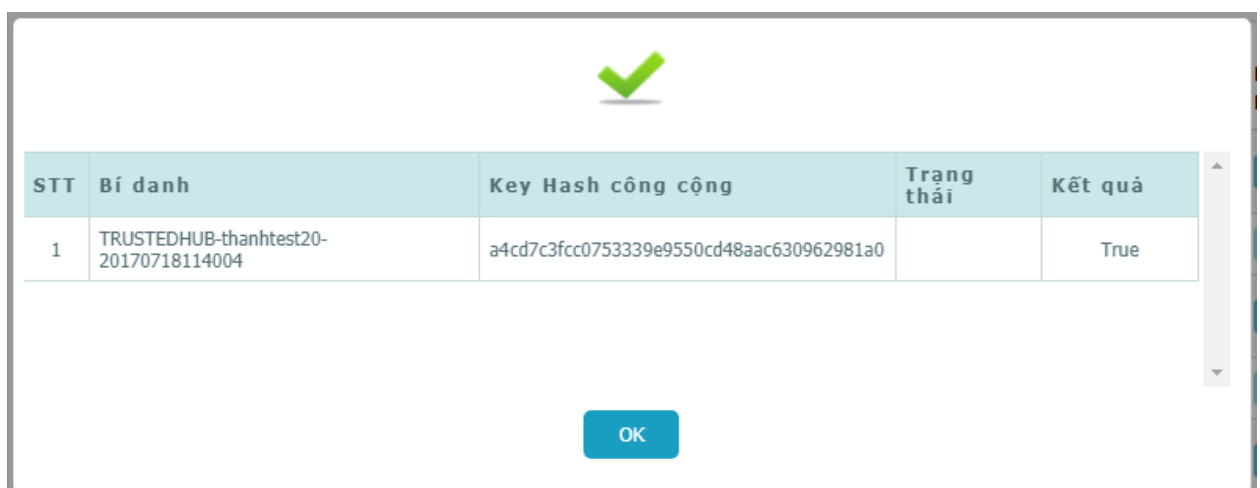
- Nhấn “Cancel” để hủy bỏ lệnh xóa
- Nhấn “OK” hệ thống xử lý và thông báo kết quả



- Nhấn “OK” hệ thống tự động làm mới danh sách worker

g. Kiểm tra Key

- Bước 15: Để xem thông tin Key của Worker, người dùng nhấn vào nút “Thực hiện” tại cột “Kiểm tra Key”, hệ thống hiển thị kết quả.



- Nhấn “OK”, hệ thống sẽ làm mới lại danh sách

h. Tạo CSR

- Bước 17: Để cài đặt chứng thư số cho Worker, người dùng nhấn vào nút “Thực hiện” tại cột “Cài đặt chứng thư”, hệ thống hiển thị màn hình.

- Thông tin “Chứng thư số”:

- Hệ thống cho phép định dạng file: .txt, .pem, .cer
- Browse chọn file chứng thư số trong máy tính, hệ thống sẽ tự động điền thông tin vào ô chứng thư số

- Thông tin “Chứng thư số nhà cung cấp”:

- Trường hợp chọn lấy thông tin chứng thư số từ “Danh sách nhà CA” được tham số trong hệ thống: Check/chọn Radio “Danh sách CA”
 - Chọn Combobox danh sách nhà CA để chọn nhà cung cấp CA được cài đặt.
 - Chọn vào Radio “Chứng thư số 1” hoặc “Chứng thư số 2”, để chọn cài đặt theo chứng thư số nhà cung cấp CA được chọn.
 - Xem chi tiết chứng thư số: nhấn vào link “Chi tiết” để xem thông tin chi tiết của chứng thư số được chọn

Chọn chứng thư số từ ☒ Danh sách CA ☐ Khác

Mobile-ID Trusted Network

☒ Chứng thư số 1 ☐ Chứng thư số 2 [Ẩn](#)

Chi tiết chứng thư số

Công ty

CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN

Phát hành

CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN

Ngày hiệu lực

21/04/2017

Ngày kết thúc

28/03/2117

- Nhấn link “Ẩn” để đóng thu gọn màn hình thông tin “Chi tiết chứng thư số”
- Trường hợp chọn lấy thông tin chứng thư số từ file: Check/chọn Radio “Khác”, hệ thống hiển thị màn hình.

Chứng thư số nhà cung cấp

Chọn chứng thư số từ ☐ Danh sách CA ☒ Khác

Choose File No file chosen

- Hệ thống cho phép định dạng file: .txt, .pem, .cer
- Chọn Browse file thông tin chứng thư số từ file trong máy tính, hệ thống tự động điền thông tin vào ô chứng thư số nhà cung cấp
 - Chọn/nhập đầy đủ thông tin, nhấn vào nút “Cài đặt”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả.

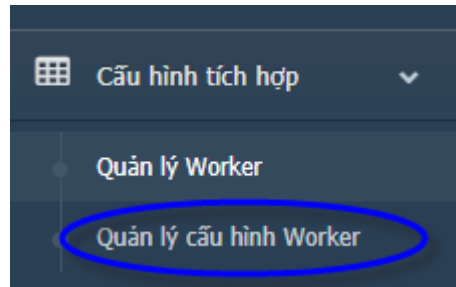
6.2. Quản lý cấu hình worker

6.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người quản trị danh sách cấu hình để bổ sung cho các Worker có trong hệ thống, cho phép chỉnh sửa và thêm thông tin chi tiết cho cấu hình.

6.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý cấu hình worker”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Quản lý cấu hình worker					Test hệ thống	
Danh sách cấu hình worker						
STT	Tên worker	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác		
1	XMLValidator	20/06/2017 17:48:39	True	Cấu hình Thêm mới		
2	XMLSigner	31/05/2017 16:50:55	True	Cấu hình Thêm mới		
3	TimestampSigner	31/12/2015 09:46:28	True	Cấu hình Thêm mới		
4	SignerAP	20/06/2017 11:07:30	True	Cấu hình Thêm mới		
5	SignatureValidator	16/07/2017 12:52:37	True	Cấu hình Thêm mới		
6	PKCS1Validator	19/06/2017 16:16:38	True	Cấu hình Thêm mới		
7	PKCS1Signer	22/11/2016 16:45:40	True	Cấu hình Thêm mới		
8	PDFValidator	03/11/2016 16:38:42	True	Cấu hình Thêm mới		
9	PDFSigner	31/05/2017 16:51:07	True	Cấu hình Thêm mới		
10	OfficeValidator	30/12/2015 18:08:58	True	Cấu hình Thêm mới		
11	OfficeSigner	16/02/2017 10:26:45	True	Cấu hình Thêm mới		

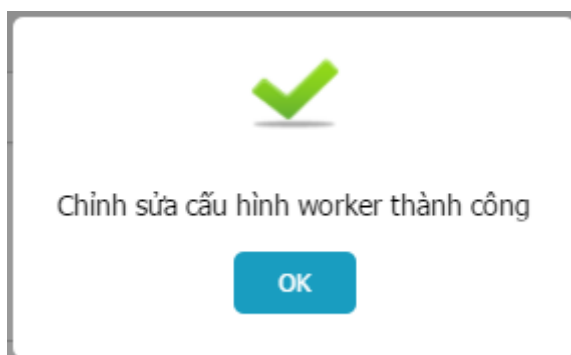
a. **Chỉnh sửa cấu hình worker**

- Bước 3: Người dùng nhấn vào nút “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác”, hệ thống hiển thị màn hình chỉnh sửa như sau:

Chỉnh sửa cấu hình worker				Thêm mới Quay lại	
STT	Loại	Giá trị	Thao tác		
1	GLOB.WORKERGENID.CLASSPATH	org.signserver.validation.service.server.XMLValidator	Chỉnh sửa Xóa		
2	GLOB.WORKERGENID.SIGNERTOKEN.CLASSPATH	org.signserver.server.cryptotokens.HardCodedCryptoToken	Chỉnh sửa Xóa		
3	WORKERGENID.NAME	XMLValidator	Chỉnh sửa Xóa		
4	WORKERGENID.AUTHTYPE	NOAUTH	Chỉnh sửa Xóa		

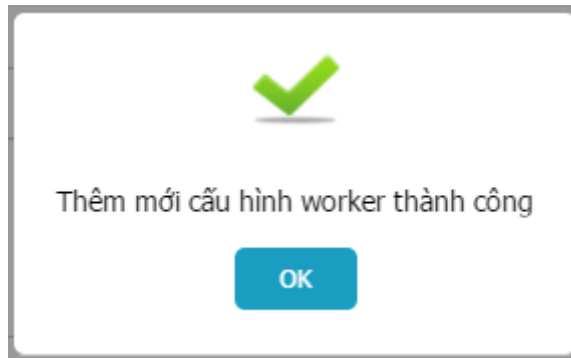
- Để chỉnh sửa thông tin cấu hình, người dùng chọn vào “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác”. Hệ thống hiển thị màn hình thông tin của cấu hình được chọn

- Người dùng nhập thông tin mới và nhấn “Cập nhật”. Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả thành công.

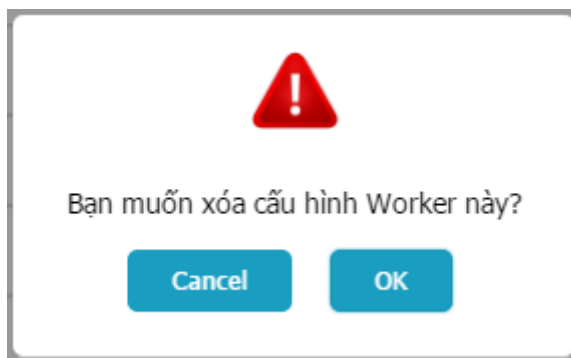


- Để thêm mới cấu hình, người dùng chọn “Thêm mới”, nhập thông tin tại màn hình thêm mới rồi nhấn “Lưu”.

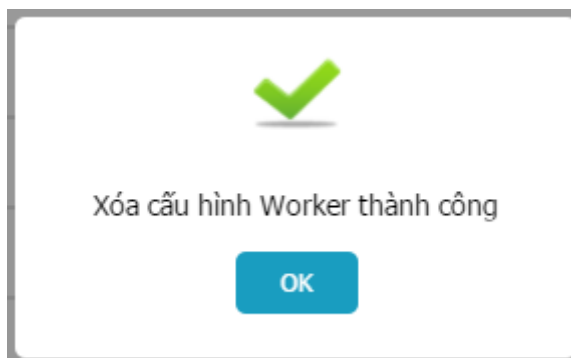
- Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả thành công.



- Để xóa thông tin cấu hình, người dùng chọn vào “Xóa” tại cột “Thao tác”. Hệ thống hiển thị màn hình yêu cầu người dùng xác nhận.



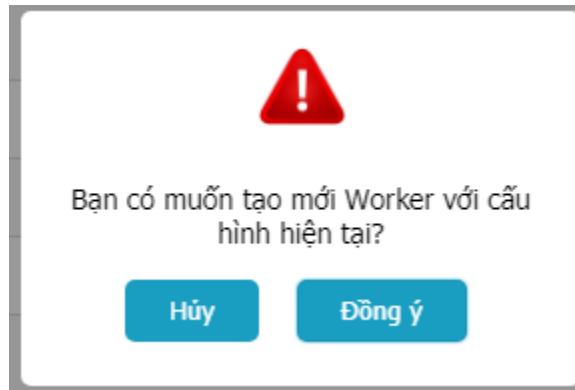
- Bước 4: Người dùng chọn “OK”, hệ thống xóa thông tin cấu hình được chọn và thông báo kết quả thành công.



- Nhấn “OK” hệ thống tự động làm mới lưới danh sách

b. Thêm mới cấu hình worker:

- Bước 5: Tại màn hình danh sách cấu hình worker, người dùng nhấn vào nút “Thêm mới”, hệ thống hiển thị xác nhận việc thêm.



- Nhấn vào nút “Cancel” để hủy thêm mới
- Nhấn vào “Đồng ý”, hệ thống xử lý thêm mới cấu hình cho worker này.

7. CẤU HÌNH CA

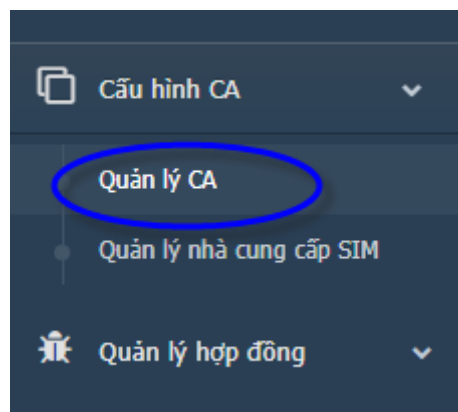
7.1. Quản lý CA

7.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép thêm mới, chỉnh sửa, xóa thông tin của các nhà cung cấp chứng thư số công cộng.

7.1.2. Các bước thực hiện

- o Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý CA”.



- o Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Quản lý CA Test hệ thống

Danh sách CA Thêm mới

STT	Mã CA	CRL URL	OCSP URL	Hiệu lực	Thao tác
1	Mobile-ID Trusted Network	https://mobile-id.vn/crl/Mobile-ID.crl	http://192.168.2.233:8080/ejbca/publicweb/status/ocsp	True	Chỉnh sửa
2	TomiCA	http://192.168.2.233:8080/ejbca/publicweb/webdist/certdist?cmd=crl&issuer=CN=TomiCA,O=TOMICLAB,C=VN	http://192.168.2.233:8080/ejbca/publicweb/status/ocsp	True	Chỉnh sửa
3	NEWTEL-CA	http://crl.newca.vn/NewCA.crl	http://ocsp.newca.vn/responder	True	Chỉnh sửa
4	SAFE-CA	http://ra.safecert.com.vn:8080/ejbca/publicweb/webdist/certdist?cmd=crl&issuer=CN=SAFE-CA,OU=SAFE-CA,O=SAFE-CA+Joint+Stock+Company,C=VN	http://ocsp.safecert.com.vn	True	Chỉnh sửa
5	BkavCA	http://crl.bkavca.vn/BkavCA.crl	http://ocsp.bkavca.vn	True	Chỉnh sửa
6	SmartSign	http://crl.smartsign.com.vn	http://ocsp.smartsign.com.vn	True	Chỉnh sửa

a. Chỉnh sửa CA

- Bước 3: Người dùng chọn vào nút “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác” tương ứng với dòng CA cần chỉnh sửa thông tin. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết CA được chọn

Chỉnh sửa CA Cập nhật Quay lại

Mã CA
Mobile-ID Trusted Network

Mô tả
CA Mobile-ID Trusted Network

Short Code
5401

OCSP URL
http://192.168.2.233:8080/ejbca/publicweb/status/ocsp

CRL File

CRL URL
https://mobile-id.vn/crl/Mobile-ID.crl

Tên CRL
Mobile-ID.crl

- Trường hợp người dùng muốn chỉnh sửa CA khác, chọn Combobox “Mã CA” để chọn CA cần chỉnh sửa, hệ thống sẽ tự động hiển thị các giá trị của CA được chọn.

Chỉnh sửa CA

Cập nhật Quay lại

Mã CA

Mobile-ID Trusted Network

Mobile-ID Trusted Network

TomiCA

NEWTEL-CA

SAFE-CA

BkavCA

SmartSign

VNPT Certification Authority

CKCA

CA2

FPT Certification Authority

Viettel-CA

CRL File

CRL URL

https://mobile-id.vn/crl/Mobile-ID.crl

Tên CRL

Mobile-ID.crl

Ẩn

Tên file	Kích thước (KB)	Ngày cập nhật	Ngày cập nhật kế tiếp	Thao tác
Mobile-ID.crl	0.87	15/06/2017 14:24:07	16/06/2017 14:24:07	<div>Tải xuống</div> <div>Tải lại</div>

- Thông tin CRL của CA, bao gồm file CRL

- Nhấn link “Ẩn” để ẩn thông tin file CRL
- Nhấn nút “Tải xuống” hệ thống tự động tải file CRL của CA về máy tính
- Nhấn nút “Tải lại” để hệ thống cập nhật thông tin file CRL mới nhất của CA
- Tại thông tin Chứng thư số 1, chứng thư số 2: người dùng nhấn link “Chi tiết” hệ thống sẽ hiển thị nội dung chi tiết của Chứng thư số được chọn

Chứng thư số 1

-----BEGIN CERTIFICATE-----
MIIGRDCCBCygAwIBAgIEVfAPITANBgkqhkiG9w0BAQsFADCBYDELMAkGA1UEBhMC
Vk4xZDASBgNVBAGTC0hvIENoaSBNaW5oMRQwEgYDVQQHEwtIbyBDbGkgTWluaDFA
MD4GA1UEChM3TW9iaWxILUeIFRlY2hub2xvZ2llcyBhbmQgU2VydmljZXMqSm9p

[Ẩn](#)

Chi tiết chứng thư số

Công ty

CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN

Phát hành

CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN

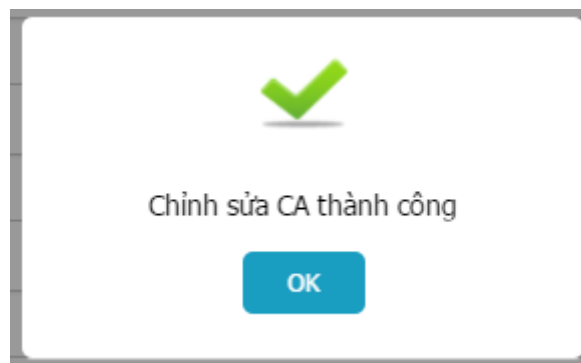
Ngày hiệu lực

21/04/2017

Ngày kết thúc

28/03/2117

- Nhấn link “Ẩn” để ẩn màn hình nội dung chi tiết Chứng thư số
- o Người dùng nhập thông tin mới của CA
 - Nhập các giá trị cần chỉnh sửa, chú ý không để trống các giá trị và nhập đúng định dạng yêu cầu nhập.
 - Nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



b. Thêm mới CA

- o Bước 4: Tại màn hình danh sách CA, người dùng nhấn vào nút “Thêm mới”. Hệ thống hiển thị màn hình thêm mới CA

☰ Thêm mới CA

Lưu

Quay lại

Mã CA

Mô tả

Short Code

OCSP URL

CRL URL

Tên CRL

- Người dùng nhập thông tin Chứng thư số 1, chứng thư số 2, sau đó nhấn link “Chi tiết” để hiển thị nội dung chi tiết của chứng thư số

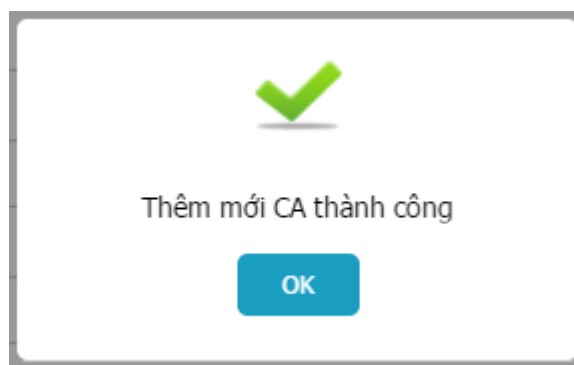
Chứng thư số 1

Chi tiết

Chứng thư số 2

Chi tiết

- Người dùng nhập thông tin
 - Chú ý nhập các thông tin bắt buộc và đúng định dạng theo yêu cầu
 - Nhấn nút “Lưu”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



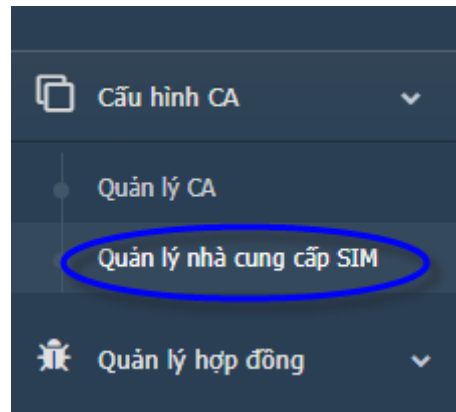
7.2. Quản lý nhà cung cấp SIM

7.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép quản lý danh sách nhà cung cấp SIM, cho phép chỉnh sửa và thêm mới.

7.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý nhà cung cấp SIM”.



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Quản lý nhà cung cấp SIM

Test hệ thống

Danh sách nhà cung cấp SIM

Thêm mới

STT	Tên nhà cung cấp	Mô tả	Thời gian	Hiệu lực	Thao tác
1	VINAPHONE	Cty Dịch Vụ Viễn Thông VinaPhone	05/07/2017 10:07:52	True	<div> <div>Chỉnh sửa</div> </div>
2	MOBIFONE	Cty Dịch Vụ Viễn Thông Mobifone	05/07/2017 10:07:53	True	<div> <div>Chỉnh sửa</div> </div>
3	VIETTEL	Cty Dịch Vụ Viễn Thông Viettel	05/07/2017 10:07:53	True	<div> <div>Chỉnh sửa</div> </div>

1

Tổng số dòng 3

a. **Chỉnh sửa nhà cung cấp SIM**

- Bước 3: Người dung nhấn vào nút “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác”, hệ thống hiển thị màn hình chỉnh sửa cho nhà cung cấp được chọn

Chỉnh sửa nhà cung cấp SIM

Cập nhật

Quay lại

Tên nhà cung cấp

VINAPHONE

Mô tả

Cty Dịch Vụ Viễn Thông VinaPhone

Thuộc tính

Thời gian

05/07/2017 10:07:52

Hiệu lực

☒

- Trường hợp người dùng muốn chỉnh sửa nhà cung cấp khác, chọn Combobox tên nhà cung cấp, hệ thống hiển thị thông tin của nhà cung cấp được chọn

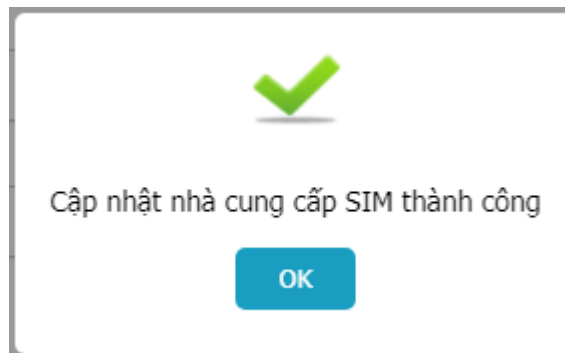
Chỉnh sửa nhà cung cấp SIM

Cập nhật Quay lại

Tên nhà cung cấp

MOBIFONE
VINAPHONE
MOBIFONE
VIETTEL

- Nhập vào các thông tin cần chỉnh sửa, nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



b. Thêm mới nhà cung cấp SIM

- Bước 4: Người dùng nhấn vào nút “Thêm mới” tại màn hình danh sách nhà cung cấp. Hệ thống hiển thị màn hình thêm mới.

Thêm mới nhà cung cấp SIM

Lưu Quay lại

Tên nhà cung cấp

Mô tả

Thuộc tính

- Nhập các thông tin cần thêm mới, nhấn nút “Lưu”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả

8. QUẢN LÝ HỢP ĐỒNG

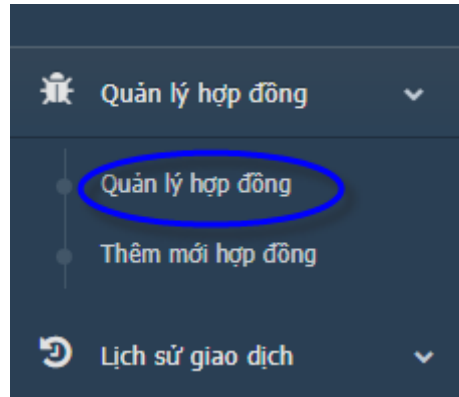
8.1. Quản lý hợp đồng

8.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng tìm kiếm và xem thông tin chi tiết hợp đồng của khách hàng, cho phép chỉnh sửa thông tin: chỉnh sửa các phương thức xác thực và ký số, cho phép Hủy, Khóa/Mở khóa hợp đồng, cho phép Khóa/Mở Khóa từng phương thức.

8.1.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý hợp đồng”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

- Mô tả các tiêu chí tìm kiếm:
 - Tìm kiếm theo ngày: hệ thống sẽ tìm kiếm giới hạn khoảng thời gian hoặc không giới hạn khoảng thời gian
 - Từ ngày: khoảng thời gian Từ ngày tạo hợp đồng
 - Đến ngày: khoảng thời gian Đến ngày tạo hợp đồng
 - Phương thức: chọn tìm kiếm theo các phương thức xác thực, ký số mà hợp đồng đang ký sử dụng
 - User: Mã định danh của hợp đồng

- ID: mã định danh của hệ thống kết nối với Trusted Hub để đăng ký hợp đồng
 - Điện thoại (OTP SMS): Số điện thoại của phương thức xác thực OTP SMS
 - Điện thoại (WPKI): Số điện thoại của phương thức xác thực WPKI
 - Địa chỉ Email (OTP Email): Địa chỉ email của phương thức xác thực OTP Email
 - Hard Token Serial (OTP Token): mã Token SNB của phương thức xác thực OTP Token
 - Trạng thái hợp đồng: Trạng thái sử dụng của hợp đồng
- Bước 3: Người dùng nhập thông tin cần tìm.
- Nhấn nút “Tìm kiếm”, hệ thống hiển thị màn hình danh sách hợp đồng theo điều kiện tìm kiếm

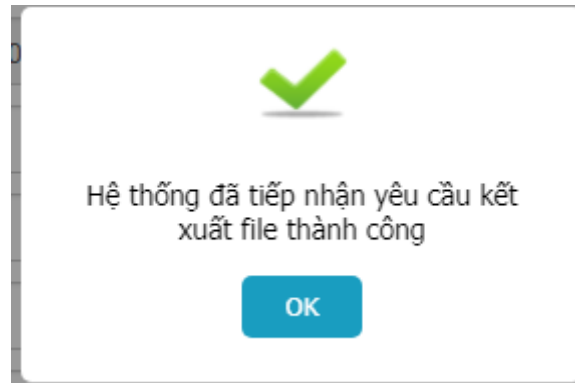
Danh sách hợp đồng Tổng cộng 9 [Xuất File CSV](#)

STT	Channel	User	Trạng thái	Phương thức	Ngày tạo/cập nhật	Ngày hiệu lực	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	thanhtest29	Activation	OTPSMS, PKI, SignServer	03/08/2017 14:00:43	03/08/2017 14:00:43	Chỉnh sửa OTP PKI SignServer
2	TRUSTEDHUB	thanhtest28	Cancel	PKI	03/08/2017 13:57:23	01/08/2017 16:49:06	Chỉnh sửa OTP PKI SignServer
3	TRUSTEDHUB	vng.hn	Activation	SignServer	28/07/2017 22:31:44	28/07/2017 22:31:44	Chỉnh sửa OTP PKI SignServer
4	TRUSTEDHUB	vng.sg	Activation	SignServer	28/07/2017 22:30:55	28/07/2017 22:30:55	Chỉnh sửa OTP PKI SignServer
5	NSS	thaopc	Activation	WPKI	26/07/2017 15:19:50	26/07/2017 15:19:50	Chỉnh sửa OTP PKI SignServer
6	NSS	oanh.ctl	Activation	WPKI	26/07/2017 10:43:39	26/07/2017 10:43:39	Chỉnh sửa OTP PKI SignServer
7	HOSE	thanhtest02	Cancel	OTPEmail, OTPSMS, PKI, WPKI, SignServer	25/07/2017 18:20:03	25/07/2017 18:19:54	Chỉnh sửa OTP PKI SignServer
8	TRUSTEDHUB	thanhtest01	Activation	SignServer	25/07/2017 14:14:03	25/07/2017 14:14:03	Chỉnh sửa OTP PKI SignServer
9	TRUSTEDHUB	msgdemo	Activation	SignServer	24/07/2017 16:57:24	24/07/2017 16:57:24	Chỉnh sửa OTP PKI SignServer

1

a. Kết xuất file CSV

- Tại màn hình danh sách, nhấn nút “Xuất file CSV”, hệ thống thông báo tiếp nhận lệnh kết xuất.



- **Chú ý:** Tìm kiếm và tải file CSV vừa kết xuất sẽ được thực hiện tại chức năng “Lịch sử xuất tệp CSV” trong nhóm chức năng “Lịch sử giao dịch”

b. Chỉnh sửa hợp đồng:

- Bước 4: Tại màn hình danh sách, người dùng nhấn vào nút “Chỉnh sửa” để hiển thị màn hình chi tiết của hợp đồng được chọn.
 - **Chú ý:** Trạng thái hợp đồng bị Hủy (Cancel) chỉ được phép xem thông tin chi tiết của hợp đồng, không cho phép thực hiện các nghiệp vụ khác trong hệ thống

Chi tiết hợp đồng

Khóa

Hủy

Gia hạn

Quay lại

Gia hạn ngày hiệu lực

Thời gian hết hạn

22/07/2027

Chi tiết hợp đồng

Channel

TRUSTEDHUB

User

khanhpx

Trạng thái

Activation

Ngày tạo/cập nhật

10/07/2017 13:35:14

Ngày hiệu lực

11/07/2017 22:09:52

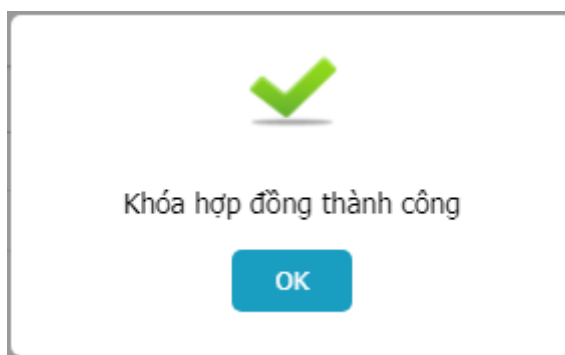
Ngày kết thúc

07/09/2027 22:09:52

- **Khóa hợp đồng:**
 - Nhấn vào nút “Khóa” để khóa hợp đồng, hệ thống yêu cầu xác nhận việc khóa hợp đồng

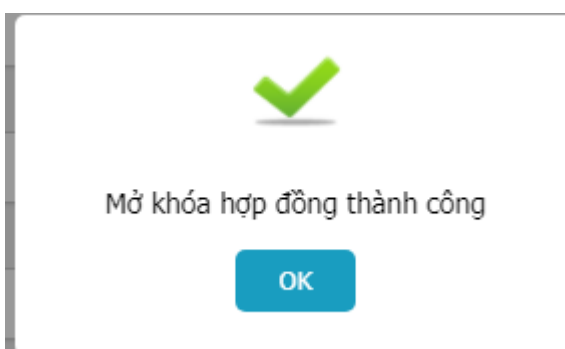


- Nhấn nút “Hủy” để hủy bỏ lệnh khóa hợp đồng
- Nhấn nút “Đồng ý” để khóa hợp đồng, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



○ **Mở khóa hợp đồng:**

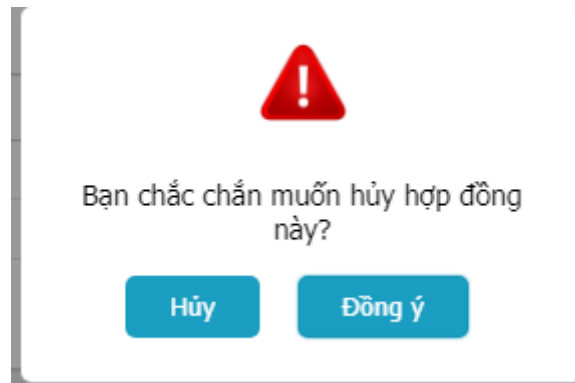
- Nhấn vào nút “Mở Khóa” để mở khóa hợp đồng, hệ thống yêu cầu xác nhận việc mở khóa hợp đồng
- Nhấn nút “Hủy” để hủy bỏ lệnh mở khóa hợp đồng.
- Nhấn nút “Đồng ý” để mở khóa hợp đồng, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



- **Chú ý:** Trạng thái hợp đồng Bị khóa thì hệ thống sẽ hiển thị chức năng Mở khóa

○ **Hủy hợp đồng:**

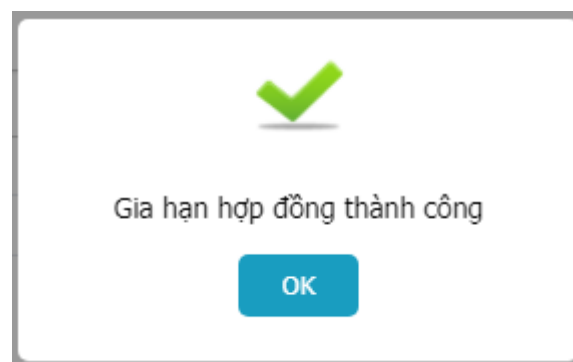
- Nhấn vào nút “Hủy” để hủy hợp đồng, hệ thống yêu cầu xác nhận việc hủy hợp đồng



- Nhấn nút “Đồng ý” để hủy hợp đồng
- Nhấn nút “Hủy” để hủy bỏ lệnh hủy hợp đồng
- **Chú ý:**
 - Hợp đồng bị Hủy sẽ Hủy vĩnh viễn trong hệ thống, không được phép thực hiện các nghiệp vụ xác thực và ký số của hệ thống Trusted Hub. (Được phép đăng ký lại hợp đồng khác với các thông tin cá nhân của hợp đồng bị Hủy)
 - Hợp đồng có sử dụng phương thức SignServer: hệ thống sẽ xóa thông tin Key, Worker liên quan hợp đồng khỏi hệ thống. Thông tin Worker sẽ được xóa khỏi danh sách Worker trong chức năng “Quản lý Worker” thuộc nhóm chức năng “Cấu hình tích hợp”.

○ **Gia hạn hiệu lực cho hợp đồng:**

- **Chú ý:** Chức năng gia hạn chỉ được thực hiện đối với các hợp đồng còn số ngày hiệu lực nhỏ hơn số ngày của: “Thời gian cảnh báo hết hạn chứng thư/hợp đồng (Ngày) được cấu hình trong chức năng Cấu hình tham số hệ thống” + thời gian hiện tại của hệ thống.
- Chọn “**Calender**” thời gian hết hạn, nhấn nút “Gia hạn”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả.



- Nhấn “OK”, hệ thống sẽ tự động làm mới màn hình thông tin của hợp đồng hiện tại
- Nhấn nút “Quay lại”, hệ thống trở về màn hình danh sách.

c. Chỉnh sửa hợp đồng OTP:

- Bước 5: Tại màn hình danh sách hợp đồng, nhấn vào nút “OTP” để hiển thị màn hình hợp đồng xác thực OTP.

- **Chú ý:** Trạng thái hợp đồng bị Hủy (Cancel) chỉ được phép xem thông tin chi tiết của hợp đồng, không cho phép thực hiện các nghiệp vụ khác trong hệ thống

☰

Thông tin hợp đồng xác thực OTP

Cập nhật

Quay lại

Channel

TRUSTEDHUB

User

khanhpx

Trạng thái hợp đồng OTP

Activation

Trạng thái OTP (Error Counter/Max Counter)

0/5

Khóa

Trạng thái OTP đang hoạt động

Phương thức OTP

☒ Xác thực OTP SMS

Điện thoại

0903180081

☒ Xác thực OTP Email

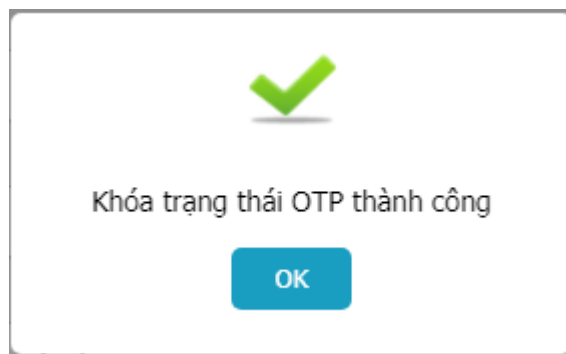
Địa chỉ email

khanhpx@mobile-id.vn

☐ Xác thực OTP Token

○ **Khóa/Mở khóa Trạng thái OTP:**

- **Chú ý:** trạng thái hợp đồng OTP bị khóa, hệ thống sẽ không cho phép hợp đồng thực hiện xác thực OTP
- Nhấn vào nút “Khóa” để khóa trạng thái hợp đồng OTP



- Trạng thái OTP bị khóa, hệ thống hiển thị hiện trạng Khóa của OTP và chức năng Mở khóa.

Trạng thái hợp đồng OTP

Activation

Trạng thái OTP (Error Counter/Max Counter)

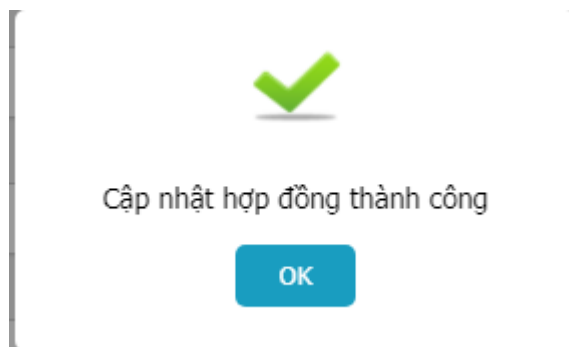
5/5

Mở khóa

Trạng thái OTP bị khóa

- Nhấn nút “Mở khóa”, hệ thống mở khóa trạng thái OTP

- Nhập/chọn các thông tin cần thiết, nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả.



d. Chỉ sửa hợp đồng PKI:

- Bước 6: Tại màn hình danh sách hợp đồng, nhấn vào nút ”PKI”, hệ thống hiển thị màn hình hợp đồng chi tiết PKI
 - **Chú ý:** Trạng thái hợp đồng bị Hủy (Cancel) chỉ được phép xem thông tin chi tiết của hợp đồng, không cho phép thực hiện các nghiệp vụ khác trong hệ thống

Thông tin hợp đồng xác thực PKI

Cập nhật

Quay lại

Channel

TRUSTEDHUB

User

khanhpx

Trạng thái hợp đồng PKI

Activation

Trạng thái PKI (Error Counter/Max Counter)

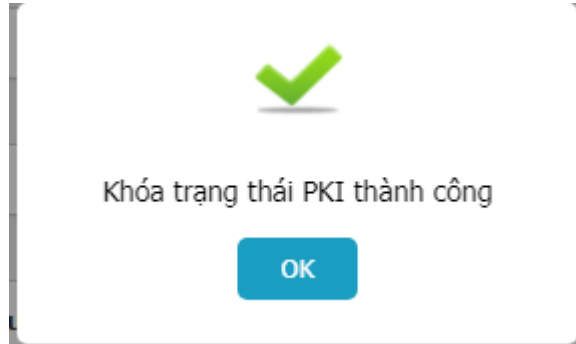
0/5

Khóa

Trạng thái PKI đang hoạt động

- **Khóa/Mở khóa trạng thái PKI**

- **Chú ý:** trạng thái hợp đồng PKI bị khóa, hệ thống sẽ không cho phép hợp đồng thực hiện xác thực PKI
- Nhấn vào nút “Khóa” để hệ thống khóa trạng thái PKI



- Trạng thái hợp đồng bị khóa, hệ thống hiển thị hiện trạng Khóa của PKI và chức năng “Mở khóa”

Trạng thái hợp đồng PKI

Activation

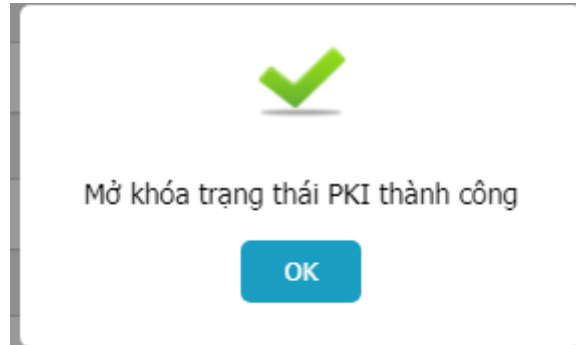
Trạng thái PKI (Error Counter/Max Counter)

5/5

Mở khóa

Trạng thái PKI bị khóa

- Nhấn vào nút “Mở khóa” để mở khóa trạng thái hợp đồng PKI



- Thông tin mở khóa trạng thái sẽ hiển thị như hình bên dưới

Trạng thái hợp đồng PKI

Activation

Trạng thái PKI (Error Counter/Max Counter)

0/5

Khóa

Trạng thái PKI đang hoạt động

○ Thay đổi thông tin phương thức PKI:

- Check/UnCheck chọn sử dụng các phương thức: xác thực PKI, xác thực LCD PKI, xác thực SIM PKI
- Các phương thức được Check chọn, nhập/browse file chứng thư số cần thiết
- Nhấn vào link “Chi tiết” để xem nội dung chi tiết của Chứng thư số

[Ẩn](#)

Chi tiết chứng thư số

Công ty

C=VN
L=Q2
O=Mobile-ID
OU=Mobile-ID
CN=Phạm Xuân Khánh
EMAILADDRESS=khanhvx@mobile-id.vn

Phát hành

CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN

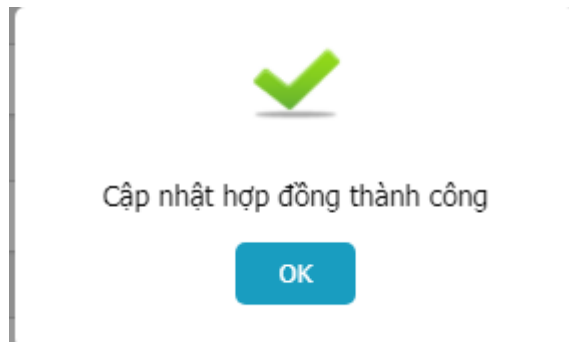
Ngày hiệu lực

04/07/2017

Ngày kết thúc

21/03/2037

- Chọn/nhập các thông tin cần thiết, nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



e. **Chỉnh sửa hợp đồng SignServer**

- o Bước 7: Tại màn hình danh sách hợp đồng, nhấn vào nút “SignServer”, hệ thống hiển thị màn hình thông tin chi tiết hợp đồng ký số SignServer
 - **Chú ý:** Trạng thái hợp đồng bị Hủy (Cancel) chỉ được phép xem thông tin chi tiết của hợp đồng, không cho phép thực hiện các nghiệp vụ khác trong hệ thống

Trường hợp 1: Hợp đồng đã đăng ký phương thức SignServer và đã tích hợp chứng thư số

Thông tin hợp đồng SignServer

Gia hạn CTS

Cấp mới mật khẩu

Kiểm tra mật khẩu mặc định

Cấu hình Worker

Quay lại

Channel

TRUSTEDHUB

User

thanhtest78

Trạng thái hợp đồng SignServer

Activation

Trạng thái SignServer (Error Counter/Max Counter)

0/5

Khóa

Trạng thái SignServer đang hoạt động

Kích hoạt PIN Code

True

Hủy kích hoạt

Ngày hiệu lực chứng thư

25/09/2017 17:17:33

Ngày hết hiệu lực chứng thư

12/06/2037 17:17:33

Số ngày còn hiệu lực

7199

- **Tiện ích:**

CSR

```
-----BEGIN CERTIFICATE REQUEST-----
MIIB8nTCCAQYAQAwwXZFMBOGCGmSjomT8ixkAQEMD0NNTKq6MDkwODg4ODg4ODEU
MBIGA1UEAwVLVGhhbmRlMjUzNGxScGZAJBgNVBACMAIEwMXMQwwCgYDVQQGEIDANiQ0
CzAIBG9NBVBYATLGMiBmGAAGAAGCSGszB3DBEBAQUAA4GNADCBiQKBggQwpgHJ1T5Z
```

[Chép vào Clipboard](#) [Tải xuống](#) [Thay đổi](#)

Chứng thư số

MIIGLJCBBagAwIBAgIQVARY+05GL0rIFncBYg31VDANBgkqhkiG9w0BAQSFADCB
yDELMAKGA1UEBhMCVkcx4FSDAqNBVAZC0hviEENoaSBNAW50MRQwEgyDVYQQHEwtI
byBDAGklTWludFAmODQ4GA1UEChM3TWN9iaWxLEUFRJY2hub2xvZWllcyBhmBmq
U2VybmlkZXMKzmpNb9pnQkQ3URyY2sqQ29tGfueTEtMCIUGA1UEBmEubW9iaWxLUiE

[Chi tiết](#) [Tải xuống](#)

- Tại thông tin CSR, nhấn vào link “Chép vào Clipboard” để sao chép thông tin CSR
- Tại thông tin CSR, nhấn vào nút “Tải xuống” để tải file thông tin CSR về máy tính
 - Định dạng file được lưu về máy tính: User của hợp đồng + “.csr”
- Tại thông tin Chứng thư số, nhấn vào link “Chi tiết”, hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của chứng thư

Chứng thư số

MIIEMzCCAhuGAWIBAgIQVAQalSvOfHzyC3QWQT7FrjANBgkqhkiG9w0BAQsFADCB
yDELMAkGA1UEBhMCVk4xFDASBgNVBAGTC0hvIENoaSBNaW5oMRQwEgYDVQQHEwtI
byBDAkGkTWluaDFAMD4GA1UEChM3TW9iaWxlLUIEIFRlY2hub2xvZ2llcyBhbmQg
U2YydmliZjZlMgSm9pbmQgU3RvY2sgQ29tcGFueTEnMCUGA1UECXMtTW9iaWxlLUIE

[An](#) [Tải xuống](#)

Chi tiết chứng thư số

Công ty

C=VN
O=Mobile-ID
OU=Mobile-ID
CN=Trần Văn Thành

Phát hành

CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN

Ngày hiệu lực

18/07/2017

Ngày kết thúc

04/04/2037

- Nhấn vào link “Ấn”, hệ thống đóng thu gọn màn hình “Chi tiết chứng thư số”
- **Gia hạn chứng thư số:** Nhấn vào nút “Gia hạn CTS” tại màn hình chi tiết hợp đồng SignServer, hệ thống hiển thị màn hình gia hạn chứng thư số.

Gia hạn chứng thư số

Cài đặt

Quay lại

Channel

TRUSTEDHUB

User

ThanhTest58

Tên worker

TRUSTEDHUB-ThanhTest58-MultiSigner

Chứng thư số

Choose File

No file chosen

Chứng thư số nhà cung cấp

Chọn chứng thư số từ

Danh sách CA

Khác

BkavCA

Chứng thư số 1

Chứng thư số 2

[Chi tiết](#)

- Thông tin “Chứng thư số”:

Chứng thư số

No file chosen

- Hệ thống cho phép định dạng file: .txt, .pem, .cer
- Browse chọn file chứng thư số trong máy tính, hệ thống sẽ tự động điền thông tin vào ô chứng thư số
- Thông tin “Chứng thư số nhà cung cấp”:
 - Trường hợp chọn lấy thông tin chứng thư số từ “Danh sách nhà CA” được tham số trong hệ thống: Check/chọn Radio “Danh sách CA”
 - ✓ Chọn Combobox danh sách nhà CA để chọn nhà cung cấp CA được cài đặt.
 - ✓ Chọn vào Radio “Chứng thư số 1” hoặc “Chứng thư số 2”, để chọn cài đặt theo chứng thư số nhà cung cấp CA được chọn.
 - ✓ Xem chi tiết chứng thư số: nhấn vào link “Chi tiết” để xem thông tin chi tiết của chứng thư số được chọn

Chọn chứng thư số từ ☒ Danh sách CA ☐ Khác

Mobile-ID Trusted Network

☒ Chứng thư số 1 ☐ Chứng thư số 2 [Ẩn](#)

Chi tiết chứng thư số

Công ty

CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN

Phát hành

CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN

Ngày hiệu lực

21/04/2017

Ngày kết thúc

28/03/2117

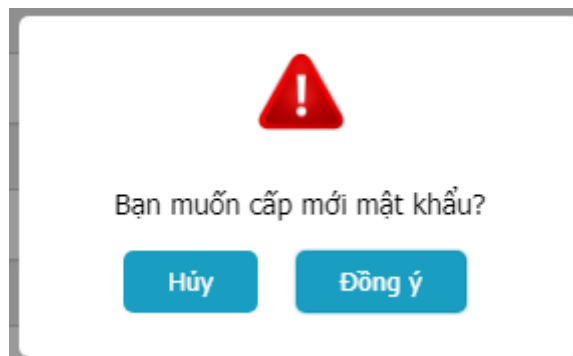
- ✓ Nhấn link “Ẩn” để đóng thu gọn màn hình thông tin “Chi tiết chứng thư số”
- Trường hợp chọn lấy thông tin chứng thư số từ file: Check/chọn Radio “Khác”, hệ thống hiển thị màn hình.

Chứng thư số nhà cung cấp

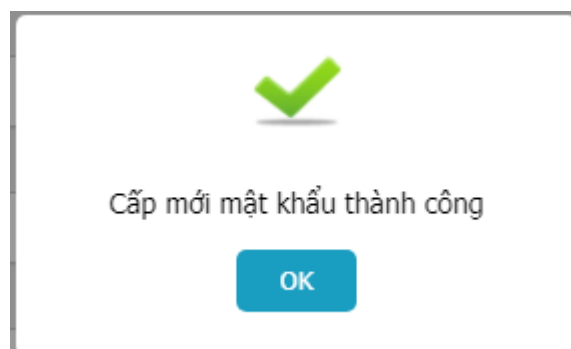
Chọn chứng thư số từ ☐ Danh sách CA ☒ Khác

No file chosen



- ✓ Hệ thống cho phép định dạng file: .txt, .pem, .cer
- ✓ Chọn Browse file thông tin chứng thư số từ file trong máy tính, hệ thống tự động điền thông tin vào ô chứng thư số nhà cung cấp.
- Chọn/nhập đầy đủ thông tin “Chứng thư số”, “Chứng thư số nhà cung cấp”, nhấn vào nút “Cài đặt”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả
- **Cấp mới mật khẩu:**
 - Nhấn nút “Cấp mới mật khẩu” tại màn hình chi tiết hợp đồng SignServer, hệ thống yêu cầu xác nhận việc cấp mới



- Nhấn nút “Hủy” để hủy bỏ việc cấp mới
- Nhấn nút “Đồng ý” để đồng ý cấp mới mật khẩu, hệ thống xử lý cập nhật mật khẩu ngẫu nhiên vào hệ thống, đồng thời gửi mật khẩu vào hộp thư email của khách hàng. Hệ thống thông báo kết quả



- Đồng thời khách hàng kiểm tra hộp thư email

Hệ thống Trusted Hub cung cấp mật khẩu hợp đồng Signserver/TrustedHub SignServer Password Recovery   x



TrustedHub Service <trustedhub@mobile-id.vn>

10:31 AM (0 minutes ago) ☆



to me ▾

Hệ thống quản trị Trusted Hub/TrustedHub Administration.

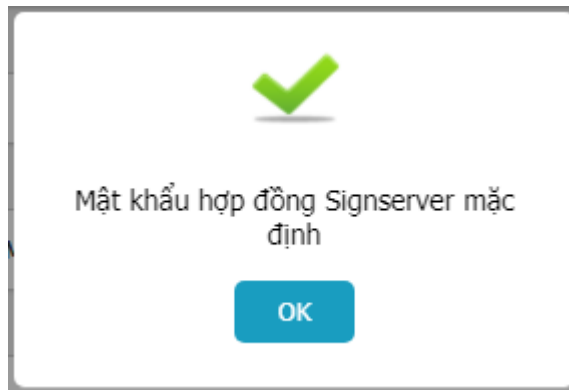
Mật khẩu hợp đồng Signserver của Quý khách/Your Password Signserver: 14729184

Trân trọng/Regards.

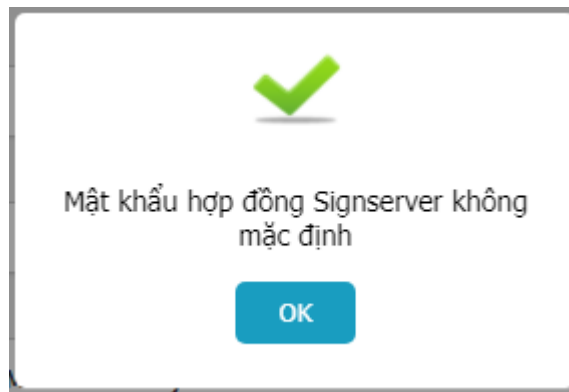
Ban quản trị/TrustedHub

○ **Kiểm tra mật khẩu mặc định:**

- Tại màn hình chi tiết hợp đồng SignServer, nhấn vào nút “Kiểm tra mật khẩu mặc định”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả kiểm tra với trường hợp mặc định



- Trường hợp mật khẩu không mặc định:



○ **Xem thông tin Worker:**

- Tại màn hình chi tiết hợp đồng SignServer, nhấn vào nút “Cấu hình worker”, hệ thống hiển thị màn hình chi tiết Worker của hợp đồng

11/07/2017 22:09:52

- Tab “Thông tin hợp đồng SignServer”: thông tin hợp đồng và thông tin của worker liên quan đến phương thức SignServer
- Tab “Mô tả Worker”: mô tả thông tin của worker bao gồm trạng thái, các giá trị cấu hình của worker...

SIGNERCERTCHAIN=

- Tab “Cấu hình thông tin worker”: hiển thị thứ tự dạng lưới về các cấu hình chi tiết của worker

Thông tin hợp đồng SignServer Mô tả Worker **Cấu hình thông tin worker** Chứng thư số Worker

☰ Danh sách cấu hình worker Thêm mới

STT	Loại	Giá trị	Thao tác
1	XMLTYPE	DSIG	Chỉnh sửa Xóa
2	SIGNERCERTCHAIN	Subject: CN=ThanhTest48,O=Hose,C=VN Issuer: CN=Mobile-ID T...	Chỉnh sửa Xóa
3	VISIBLE_SIGNATURE_TEXT_COLOR	Black	Chỉnh sửa Xóa
4	SIGNATURE_DATETIME_PREFIX	Ký ngày:	Chỉnh sửa Xóa
5	LOCATION	Ho Chi Minh - Vietnam	Chỉnh sửa Xóa
6	VISIBLE_SIGNATURE_PAGE	1	Chỉnh sửa Xóa
7	SIGNERINFO_SHOW_DATETIME_ONLY	False	Chỉnh sửa Xóa

- Thêm mới, chỉnh sửa và xóa thông tin cấu hình worker (Tham khảo thao tác ở chức năng **6.1. Quản lý Worker**, mục **b. Xem và chỉnh sửa thông tin cấu hình**)

- Tab “Chứng thư số Worker”:

- Trường hợp hợp đồng đã được cài đặt chứng thư số lên SignServer thì hiển thị thông tin của chứng thư số: ngày hiệu lực chứng thư, ngày hết hiệu lực chứng thư, thông tin chi tiết chứng thư số và chứng thư số nhà cung cấp:

Thông tin hợp đồng SignServer Mô tả Worker Cấu hình thông tin worker **Chứng thư số Worker**

Ngày hiệu lực
28/07/2017 22:25:41

Ngày hết hiệu lực
14/04/2037 22:25:41

Chứng thư số

Key: Sun RSA public key, 1024 bits
modulus:
127741377291307697281074972563870539465572595007161838951309312355755023836671882997154082945832781264127096542040975293955482862

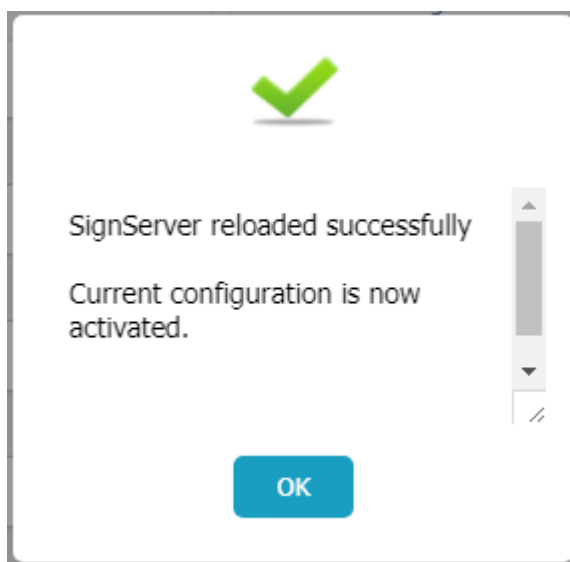
Chứng thư số nhà cung cấp

Key: Sun RSA public key, 1024 bits
modulus:
127741377291307697281074972563870539465572595007161838951309312355755023836671882997154082945832781264127096542040975293955482862

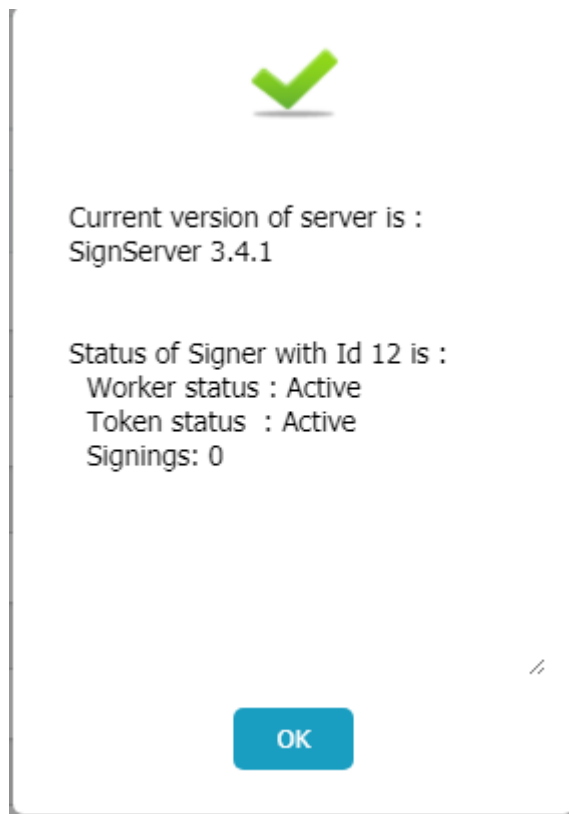
- Trường hợp hợp đồng chưa cài đặt chứng thư số lên SignServer:

Thông tin hợp đồng SignServer	Mô tả Worker	Cấu hình thông tin worker	Chứng thư số Worker
Ngày hiệu lực <input type="text"/>			
Ngày hết hiệu lực <input type="text"/>			
Chứng thư số <input type="text"/>			
Chứng thư số nhà cung cấp <input type="text"/>			

- Nhấn vào nút “Làm tươi” để cập nhật lại thông tin mới nhất của worker



- Nhấn vào link “Lấy trạng thái” để lấy thông tin trạng thái của worker



- **Khóa trạng thái SignServer:**
 - Cho phép Người dùng tạm khóa hoặc mở khóa trạng thái SignServer.
 - Khi trạng thái SignServer bị tạm khóa thì hợp đồng không cho phép ký số.
- **Thay đổi thông tin CSR:** thay đổi thông tin Khóa, thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số



- Tại màn hình chi tiết hợp đồng SignServer, nhấn vào link “Thay đổi” bên dưới thông tin CSR, hệ thống hiển thị màn hình

Thay đổi thông tin CSR

Đồng ý Quay lại

Channel

TRUSTEDHUB

User

ThanhTest53

Trạng thái

Activation

Tên worker

TRUSTEDHUB-ThanhTest53-MultiSigner

Tên khóa

TRUSTEDHUB-20170901095259

DN

CN=cty 1111, OU=cty 1222, O=cty 11, L=Q2, ST=HCM, C=VN, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:093204903

☒ **Giữ Khóa (Không tạo Khóa mới)**

Thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số

Thuật toán CSR

SHA1WithRSA

- Tại màn hình thay đổi thông tin CSR, check chọn chức năng “Giữ Khóa (Không tạo khóa mới)”, hệ thống hiển thị màn hình thay đổi thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư

☒ **Giữ Khóa (Không tạo Khóa mới)**

Thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số

Thuật toán CSR

SHA1WithRSA

Chứng thư số cá nhân

Chứng thư số cá nhân trong doanh nghiệp

Chứng thư số doanh nghiệp

Tên công ty (CN)

cty 1111

Đơn vị tổ chức (OU)

cty 1222

Tổ chức (O)

cty 11

Mã số thuế

093204903

Quận/Huyện (L)

Q2

Tỉnh/Thành phố (ST)

HCM

- Chọn thuật toán CSR để tạo thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư
- Chọn một trong 3 thông tin chủ thể về yêu cầu cấp phát chứng thư
 - ✓ Chứng thư số cá nhân: thông tin chủ thể là cá nhân

- ✓ Chứng thư số cá nhân trong doanh nghiệp: thông tin chủ thể là cá nhân trong doanh nghiệp, công ty
- ✓ Chứng thư số doanh nghiệp: thông tin chủ thể là doanh nghiệp, công ty
- Tại màn hình thay đổi thông tin CSR, Uncheck bỏ chọn chức năng “Giữ Khóa (Không tạo khóa mới)”, hệ thống hiển thị màn hình cấu hình Khóa và thay đổi thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư

☐ **Giữ Khóa (Không tạo Khóa mới)**

Cấu hình khóa

Tạo khóa mới

Sử dụng khóa sẵn có

Thuật toán khóa

RSA

Chiều dài khóa

1024

Loại khóa

Private

Thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số

Thuật toán CSR

SHA1WithRSA

Chứng thư số cá nhân

Chứng thư số cá nhân trong doanh nghiệp

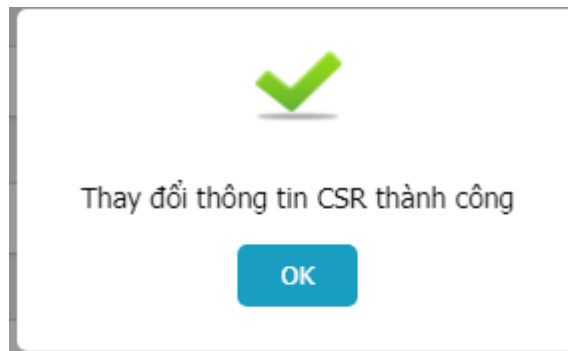
Chứng thư số doanh nghiệp

Họ và tên (CN)

- Cấu hình Khóa:
 - Tạo khóa mới: yêu cầu hệ thống tạo mới hoàn toàn Khóa trong hệ thống
 - ✓ Thuật toán Khóa: bao gồm thuật toán RSA và DSA
 - ✓ Chiều dài Khóa: Chiều dài khóa được hiển thị tương ứng với Thuật toán Khóa được chọn. Thuật toán RSA: 1024, 2048 và 4096; Thuật toán DSA: 1024
 - ✓ Loại Khóa: Private (Loại khóa cá nhân, không sử dụng chung), User Sharing (Loại khóa dùng chung User), Channel Sharing (Loại khóa dùng chung Channel). Đăng ký khóa dùng chung để các hợp đồng tiếp theo có thể sử dụng chung khóa.
 - ✓ **Chú ý:** Định dạng tên Khóa theo Loại Khóa: Private (Mã Channel-User-Chuỗi ký tự thời gian), User Sharing (Mã Channel-Chuỗi ký tự thời gian), Channel Sharing (Chuỗi ký tự thời gian). Hệ thống tạo hợp đồng thành công, chứng thư số chưa được cài đặt chứng thư số, Người dùng truy cập chức năng “SignServer” của hợp đồng được tạo trong danh sách hợp đồng để cài đặt chứng thư số
 - Sử dụng khóa sẵn có:

- ✓ Loại khóa: User Sharing (Chọn loại khóa dùng chung User của cùng Channel); Channel Sharing (Chọn loại khóa dùng chung Channel)
 - ✓ Tên worker (Tên Khóa): hệ thống hiển thị Tên khóa và tên worker trong hệ thống tương ứng Loại Khóa được chọn. Danh sách khóa hiển thị đáp ứng điều kiện: hợp đồng không bị Hủy, hợp đồng đã được cài đặt chứng thư số.
 - ✓ **Chú ý:** Đăng ký Khóa dùng chung, hợp đồng sẽ tích hợp sử dụng chung Khóa và chứng thư số của Khóa được chọn khi hoàn thiện bước thay đổi thông tin CSR
- Thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số:
- Thuật toán CSR: hệ thống hiển thị thuật toán CSR tương ứng với Thuật toán khóa được chọn. Thuật toán khóa RSA: SHA1WithRSA, SHA256WithRSA; Thuật toán khóa DSA: SHA1WithDSA
 - Chọn một trong 3 thông tin đăng ký chủ thể về yêu cầu cấp phát chứng thư:
 1. **Chứng thư số Cá nhân:** đăng ký chứng thư số với tư cách là cá nhân
 - ✓ Họ và tên (CN): họ và tên của cá nhân đăng ký sử dụng chứng thư số
 - ✓ Điện thoại: Số điện thoại liên hệ của cá nhân
 - ✓ CMND: chứng minh nhân dân của cá nhân
 - ✓ Quận/Huyện (L): địa chỉ Quận/Huyện của cá nhân
 - ✓ Tỉnh/Thành phố (ST): địa chỉ Tỉnh/Thành phố của cá nhân
 - ✓ Quốc gia (C): địa chỉ Quốc gia của cá nhân
 2. **Chứng thư số Cá nhân trong doanh nghiệp:** đăng ký chứng thư số với tư cách là cá nhân trong doanh nghiệp
 - ✓ Họ và tên (CN): họ và tên của cá nhân đăng ký sử dụng chứng thư số
 - ✓ Tổ chức (O): tên tổ chức
 - ✓ Đơn vị tổ chức (OU): tên đơn vị tổ chức
 - ✓ Chức vụ (T): chức vụ của cá nhân trong doanh nghiệp (có thể trống)
 - ✓ Mã số thuế: mã số thuế của doanh nghiệp
 - ✓ CMND: chứng minh nhân dân của cá nhân
 - ✓ Quận/Huyện (L): địa chỉ Quận/Huyện của cá nhân
 - ✓ Tỉnh/Thành phố (ST): địa chỉ Tỉnh/Thành phố của cá nhân
 - ✓ Quốc gia (C): địa chỉ Quốc gia của cá nhân
 3. **Chứng thư số Doanh nghiệp:** đăng ký chứng thư số với tư cách là doanh nghiệp
 - ✓ Tên công ty (CN): tên của doanh nghiệp đăng ký sử dụng chứng thư số
 - ✓ Đơn vị tổ chức (OU): tên đơn vị tổ chức

- ✓ Tổ chức (O): tên tổ chức
- ✓ Mã số thuế: mã số thuế của doanh nghiệp
- ✓ Quận/Huyện (L): địa chỉ Quận/Huyện của doanh nghiệp
- ✓ Tỉnh/Thành phố (ST): địa chỉ Tỉnh/Thành phố của doanh nghiệp
- ✓ Quốc gia (C): địa chỉ Quốc gia của doanh nghiệp
- Chọn/nhập các thông tin cần thiết, nhấn nút “Đồng ý”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



Trường hợp 2: Hợp đồng đã đăng ký phương thức ký số SignServer và chưa tích hợp chứng thư số

☰ Thông tin hợp đồng SignServer

Cấp phát CTS

Cấp mới mật khẩu

Cấu hình Worker

Quay lại

Channel

TRUSTEDHUB

User

ThanhTest59

Trạng thái hợp đồng SignServer

Activation

Trạng thái SignServer (Error Counter/Max Counter)

0/5

Khóa

Trạng thái SignServer đang hoạt động

Địa chỉ email

thanhtv@tomicalab.com

- Nhấn vào nút “Cấp phát CTS”, hệ thống hiển thị màn hình cấp phát Chứng thư số

Cấp phát chứng thư số

Cài đặt Quay lại

Channel

TRUSTEDHUB

User

thanhtest21

Tên worker

TRUSTEDHUB-thanhtest21-MultiSigner

Chứng thư số

Choose File No file chosen

Chứng thư số nhà cung cấp

Chọn chứng thư số từ

☒ Danh sách CA
 ☐ Khác

Mobile-ID Trusted Network

☒ Chứng thư số 1
 ☐ Chứng thư số 2
 [Chi tiết](#)

- Browse chọn file chứng thư số, hệ thống sẽ tự động điền thông tin vào ô Chứng thư số
- Chọn/nhập “Chứng thư số nhà cung cấp”:
- Trường hợp chọn Danh sách nhà CA: Chọn Combobox danh sách nhà CA, chọn vào Radio “Chứng thư số 1” hoặc “Chứng thư số 2”, sau đó nhấn link “chi tiết” để xem thông tin chi tiết của chứng thư số nhà CA

Chọn chứng thư số từ

☒ Danh sách CA
 ☐ Khác

Mobile-ID Trusted Network

☒ Chứng thư số 1
 ☐ Chứng thư số 2
 [Ấn](#)

Chi tiết chứng thư số

Công ty

CN=Mobile-ID Trusted Network
 OU=Mobile-ID Technical Department
 O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
 L=Ho Chi Minh
 ST=Ho Chi Minh
 C=VN

Phát hành

CN=Mobile-ID Trusted Network
 OU=Mobile-ID Technical Department
 O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
 L=Ho Chi Minh
 ST=Ho Chi Minh
 C=VN

Ngày hiệu lực

21/04/2017

Ngày kết thúc

28/03/2117

- Trường hợp chọn Khác: hệ thống hiển thị màn hình Browse file để điền thông tin vào ô Chứng thư số nhà cung cấp

Chứng thư số nhà cung cấp

Chọn chứng thư số từ ☐ Danh sách CA ☒ Khác

No file chosen

- Chọn/nhập đầy đủ thông tin, nhấn vào nút “Cài đặt”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả

Trường hợp 3: Hợp đồng chưa đăng ký phương thức ký số SignServer:

☰ Thông tin hợp đồng SignServer

Cập nhật

Quay lại

Channel

NSS

User

anh.lengoc

Trạng thái hợp đồng SignServer

Activation

Trạng thái SignServer (Error Counter/Max Counter)

0/5

Khóa

Trạng thái SignServer đang hoạt động

Thêm mới phương thức SignServer

Chọn Worker

MultiSigner

Địa chỉ email

Cấu hình khóa

Tạo khóa mới

Sử dụng khóa sẵn có

Thuật toán khóa

RSA

Chiều dài khóa

1024

Loại khóa

Private

Thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số

Thuật toán CSR

SHA1WithRSA

- Chọn Worker: chọn worker để đăng ký SignServer

- Địa chỉ Email:
 - Địa chỉ email của khách hàng đăng ký hợp đồng, trong trường hợp khách hàng quên mật khẩu ký số, Người quản trị sẽ Thay đổi mật khẩu và gửi về qua địa chỉ Email trên.
 - Mật khẩu sử dụng để khách hàng xác thực khi ký số
- Cấu hình Khóa: chọn một trong hai hình thức cấu hình Khóa bên dưới
 - Tạo khóa mới: yêu cầu hệ thống tạo mới hoàn toàn Khóa trong hệ thống

Cấu hình khóa

Tạo khóa mới

Sử dụng khóa sẵn có

Thuật toán khóa

RSA

Chiều dài khóa

1024

Loại khóa

Private

- ✓ Thuật toán Khóa: bao gồm thuật toán RSA và DSA
- ✓ Chiều dài Khóa: Chiều dài khóa được hiển thị tương ứng với Thuật toán Khóa được chọn. Thuật toán RSA: 1024, 2048 và 4096; Thuật toán DSA: 1024
- ✓ Loại Khóa: Private (Loại khóa cá nhân, không sử dụng chung), User Sharing (Loại khóa dùng chung User), Channel Sharing (Loại khóa dùng chung Channel). Đăng ký khóa dùng chung để các hợp đồng tiếp theo có thể sử dụng chung khóa.
- ✓ **Chú ý:** Định dạng tên Khóa theo Loại Khóa: Private (Mã Channel-User-Chuỗi ký tự thời gian), User Sharing (Mã Channel-Chuỗi ký tự thời gian), Channel Sharing (Chuỗi ký tự thời gian). Hệ thống tạo hợp đồng thành công, chứng thư số chưa được cài đặt chứng thư số, Người dùng truy cập chức năng “SignServer” của hợp đồng được tạo trong danh sách hợp đồng để cài đặt chứng thư số

- Sử dụng khóa sẵn có:

Tạo khóa mới

Sử dụng khóa sẵn có

Loại khóa

User Sharing

Tên worker (Tên khóa)

TRUSTEDHUB-ThanhTest48-MultiSigner (TRUSTEDHUB-20170901095259)

- ✓ Loại khóa: User Sharing (Chọn loại khóa dùng chung User của cùng

Channel); Channel Sharing (Chọn loại khóa dùng chung Channel)

- ✓ Tên worker (Tên Khóa): hệ thống hiển thị Tên khóa và tên worker trong hệ thống tương ứng Loại Khóa được chọn. Danh sách khóa hiển thị đáp ứng điều kiện: hợp đồng không bị Hủy, hợp đồng đã được cài đặt chứng thư số.
- ✓ **Chú ý:** Đăng ký Khóa dùng chung, hợp đồng sẽ tích hợp chứng thư số của Khóa được chọn khi hoàn thiện tạo hợp đồng

- Thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số:

Thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số

Thuật toán CSR

SHA1WithRSA

Chứng thư số cá nhân

Chứng thư số cá nhân trong doanh nghiệp

Chứng thư số doanh nghiệp

Họ và tên (CN)

Điện thoại

CMND

Quận/Huyện (L)

Tỉnh/Thành phố (ST)

Quốc gia (C)

VN

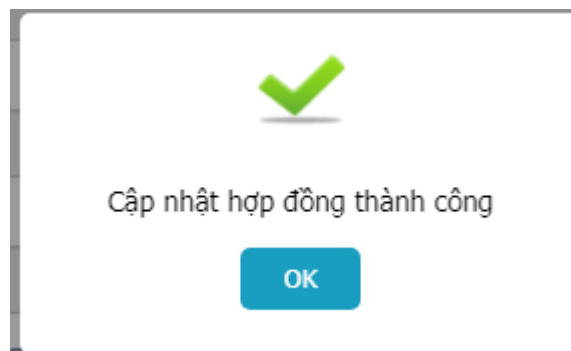
- Thuật toán CSR: hệ thống hiển thị thuật toán CSR tương ứng với Thuật toán khóa được chọn. Thuật toán khóa RSA:SHA1WithRSA, SHA256WithRSA; Thuật toán khóa DSA: SHA1WithDSA
 1. **Tab chứng thư số Cá nhân:** đăng ký chứng thư số với tư cách là cá nhân
 - ✓ Họ và tên (CN): họ và tên của cá nhân đăng ký sử dụng chứng thư số
 - ✓ Điện thoại: Số điện thoại liên hệ của cá nhân
 - ✓ CMND: chứng minh nhân dân của cá nhân
 - ✓ Quận/Huyện (L): địa chỉ Quận/Huyện của cá nhân
 - ✓ Tỉnh/Thành phố (ST): địa chỉ Tỉnh/Thành phố của cá nhân
 - ✓ Quốc gia (C): địa chỉ Quốc gia của cá nhân
 2. **Tab chứng thư số Cá nhân trong doanh nghiệp:** đăng ký chứng thư số với tư cách là cá nhân trong doanh nghiệp

- ✓ Họ và tên (CN): họ và tên của cá nhân đăng ký sử dụng chứng thư số
- ✓ Tổ chức (O): tên tổ chức
- ✓ Đơn vị tổ chức (OU): tên đơn vị tổ chức
- ✓ Chức vụ (T): chức vụ của cá nhân trong doanh nghiệp (có thể trống)
- ✓ Mã số thuế: mã số thuế của doanh nghiệp
- ✓ CMND: chứng minh nhân dân của cá nhân
- ✓ Quận/Huyện (L): địa chỉ Quận/Huyện của cá nhân
- ✓ Tỉnh/Thành phố (ST): địa chỉ Tỉnh/Thành phố của cá nhân
- ✓ Quốc gia (C): địa chỉ Quốc gia của cá nhân

3. Chứng thư số Doanh nghiệp: đăng ký chứng thư số với tư cách là doanh nghiệp

- ✓ Tên công ty (CN): tên của doanh nghiệp đăng ký sử dụng chứng thư số
- ✓ Đơn vị tổ chức (OU): tên đơn vị tổ chức
- ✓ Tổ chức (O): tên tổ chức
- ✓ Mã số thuế: mã số thuế của doanh nghiệp
- ✓ Quận/Huyện (L): địa chỉ Quận/Huyện của doanh nghiệp
- ✓ Tỉnh/Thành phố (ST): địa chỉ Tỉnh/Thành phố của doanh nghiệp
- ✓ Quốc gia (C): địa chỉ Quốc gia của doanh nghiệp

- Nhấn nút “Cập nhật” hệ thống xử lý và thông báo kết quả



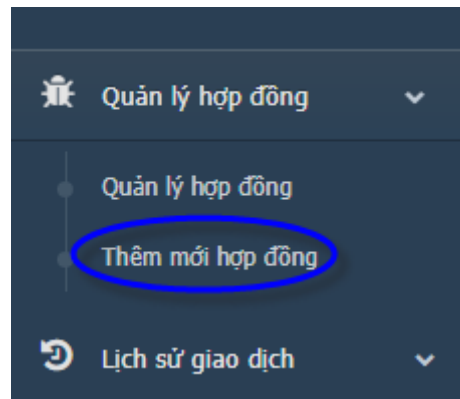
8.2. Thêm mới hợp đồng

8.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng thêm mới hợp đồng sử dụng hệ thống.

8.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Thêm mới hợp đồng”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

- **Bước 3: Các phương thức của hệ thống:**
 - a. **Phương thức SignServer:** Check/chọn nếu sử dụng phương thức SignServer
 - Chọn Worker: chọn worker để đăng ký SignServer
 - Cấu hình Khóa: chọn một trong hai hình thức cấu hình Khóa bên dưới
 - **Tạo khóa mới:**
 - Yêu cầu hệ thống tạo mới hoàn toàn Khóa trong hệ thống

Cấu hình khóa

Tạo khóa mới

Chứng thư số dùng chung

Địa chỉ email

Thuật toán khóa

Chiều dài khóa

Loại khóa

Thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số

Thuật toán CSR

- Địa chỉ Email: Địa chỉ email của khách hàng đăng ký hợp đồng SignServer, trong trường hợp khách hàng quên mật khẩu ký số, Người quản trị sẽ Thay đổi mật khẩu và gửi về qua địa chỉ Email trên. Mật khẩu sử dụng để khách hàng xác thực khi ký số
- Thuật toán Khóa: bao gồm thuật toán RSA và DSA
- Chiều dài Khóa: Chiều dài khóa được hiển thị tương ứng với Thuật toán Khóa được chọn. Thuật toán RSA: 1024, 2048 và 4096; Thuật toán DSA: 1024
- Loại Khóa: Private (Loại khóa cá nhân, không sử dụng chung), User Sharing (Loại khóa dùng chung User), Channel Sharing (Loại khóa dùng chung Channel). Đăng ký khóa dùng chung để các hợp đồng khác có thể sử dụng chung khóa.
- **Chú ý:** Định dạng tên Khóa theo Loại Khóa: Private (Mã Channel-User-Chuỗi ký tự thời gian), User Sharing (Mã Channel-Chuỗi ký tự thời gian), Channel Sharing (Chuỗi ký tự thời gian). Hệ thống tạo hợp đồng thành công, chứng thư số chưa được cài đặt chứng thư số, Người dùng truy cập chức năng “SignServer” của hợp đồng được tạo trong danh sách hợp đồng để cài đặt chứng thư số
- Thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số:

Thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số

Thuật toán CSR
SHA1WithRSA

☐ Chứng thư số cá nhân
 ☐ Chứng thư số cá nhân trong doanh nghiệp
 ☐ Chứng thư số doanh nghiệp

Họ và tên (CN)

Điện thoại

CMND

Quận/Huyện (L)

Tỉnh/Thành phố (ST)

Quốc gia (C)

- Thuật toán CSR: hệ thống hiển thị thuật toán CSR tương ứng với Thuật toán khóa được chọn. Thuật toán khóa RSA: SHA1WithRSA, SHA256WithRSA; Thuật toán khóa DSA: SHA1WithDSA
- Chọn một trong 3 thông tin Nhập yêu cầu cấp phát chứng thư số sau:
 1. **Chứng thư số Cá nhân:** đăng ký chứng thư số với tư cách là cá nhân
 - ✓ Họ và tên (CN): họ và tên của cá nhân đăng ký sử dụng chứng thư số
 - ✓ Điện thoại: Số điện thoại liên hệ của cá nhân
 - ✓ CMND: chứng minh nhân dân của cá nhân
 - ✓ Quận/Huyện (L): địa chỉ Quận/Huyện của cá nhân
 - ✓ Tỉnh/Thành phố (ST): địa chỉ Tỉnh/Thành phố của cá nhân
 - ✓ Quốc gia (C): địa chỉ Quốc gia của cá nhân
 2. **Chứng thư số Cá nhân trong doanh nghiệp:** đăng ký chứng thư số với tư cách là cá nhân trong doanh nghiệp
 - ✓ Họ và tên (CN): họ và tên của cá nhân đăng ký sử dụng chứng thư số
 - ✓ Tổ chức (O): tên tổ chức
 - ✓ Đơn vị tổ chức (OU): tên đơn vị tổ chức
 - ✓ Chức vụ (T): chức vụ của cá nhân trong doanh nghiệp (có thể trống)
 - ✓ Mã số thuế: mã số thuế của doanh nghiệp
 - ✓ CMND: chứng minh nhân dân của cá nhân
 - ✓ Quận/Huyện (L): địa chỉ Quận/Huyện của cá nhân

- ✓ Tỉnh/Thành phố (ST): địa chỉ Tỉnh/Thành phố của cá nhân
- ✓ Quốc gia (C): địa chỉ Quốc gia của cá nhân

3. Chứng thư số Doanh nghiệp: đăng ký chứng thư số với tư cách là doanh nghiệp

- ✓ Tên công ty (CN): tên của doanh nghiệp đăng ký sử dụng chứng thư số
- ✓ Đơn vị tổ chức (OU): tên đơn vị tổ chức
- ✓ Tổ chức (O): tên tổ chức
- ✓ Mã số thuế: mã số thuế của doanh nghiệp
- ✓ Quận/Huyện (L): địa chỉ Quận/Huyện của doanh nghiệp
- ✓ Tỉnh/Thành phố (ST): địa chỉ Tỉnh/Thành phố của doanh nghiệp
- ✓ Quốc gia (C): địa chỉ Quốc gia của doanh nghiệp

- **Chứng thư số dùng chung:**

- Sử dụng chung chứng thư số của các hợp đồng sẵn có trong hệ thống, cho phép Người dùng Tìm kiếm, xem thông tin chi tiết và chọn sử dụng một trong các chứng thư số được tìm kiếm.

Cấu hình khóa

Tạo khóa mới
Chứng thư số dùng chung

Q Tìm kiếm chứng thư số Tìm kiếm

Tìm kiếm theo
☒ Ngày hiệu lực
 ☐ Ngày hết hiệu lực

Từ ngày hiệu lực

Đến ngày hiệu lực

Từ ngày hết hiệu lực

Đến ngày hết hiệu lực

User

Tên công ty

Nhà phát hành

Trạng thái

Loại khóa

• **Tiêu chí tìm kiếm:**

- ✓ **Tìm kiếm theo:** tìm kiếm danh sách chứng thư số theo Ngày hiệu lực, hoặc Ngày hết hiệu lực. Check/chọn giá trị này, hệ thống sẽ hiển thị thông tin chọn Từ ngày, Đến ngày tương ứng bên dưới
- ✓ **Từ ngày hiệu lực:** chọn từ ngày của ngày hiệu lực chứng thư số

Đến ngày hiệu lực: chọn đến ngày của ngày hiệu lực chứng thư số

- ✓ Từ ngày hết hiệu lực: chọn từ ngày của ngày hết hiệu lực chứng thư số
- ✓ Đến ngày hết hiệu lực: chọn từ ngày của ngày hết hiệu lực chứng thư số.
- ✓ User: Mã định danh của hợp đồng
- ✓ Tên công ty: tên chủ sở hữu chứng thư số
- ✓ Nhà phát hành: Nhà cung cấp chứng thư số CA
- ✓ Trạng thái: Trạng thái của chứng thư số muốn tìm kiếm là mới cấp lần đầu, hoặc đã gia hạn
- ✓ Loại khóa: chọn loại khóa dùng chung của chứng thư số muốn tìm kiếm là “User Sharing”, hoặc “Channel Sharing”

- Chọn tiêu chí tìm kiếm, nhấn nút “Tìm kiếm”, hệ thống xử lý và hiển thị kết quả nếu tồn tại danh sách

Danh sách chứng thư số

STT	Channel	User	Nhà phát hành	Tên worker	Ngày hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Số ngày còn hiệu lực	Trạng thái	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	thanhtest74	Mobile-ID Trusted Network	TRUSTEDHUB-thanhtest74-MultiSigner	25/09/2017 13:24:46	12/06/2037 13:24:46	7199	Cấp mới	
2	TRUSTEDHUB	thanhtest73	Mobile-ID Trusted Network	TRUSTEDHUB-thanhtest73-MultiSigner	25/09/2017 13:24:46	12/06/2037 13:24:46	7199	Cấp mới	
3	TRUSTEDHUB	thanhtest69	Mobile-ID Trusted Network	TRUSTEDHUB-thanhtest69-MultiSigner	08/09/2017 17:02:07	26/05/2037 17:02:07	7182	Cấp mới	
4	TRUSTEDHUB	ThanhTest66	Mobile-ID Trusted Network	TRUSTEDHUB-ThanhTest66-MultiSigner	08/09/2017 17:02:07	26/05/2037 17:02:07	7182	Cấp mới	

Tổng cộng 4

- Tại màn hình danh sách vừa được tìm kiếm, nhấn nút “Chọn”
 - ✓ Hệ thống thay thế nút “Chọn” thành nút “Hủy”, tương ứng hệ thống sẽ chọn chứng thư số trên.

Danh sách chứng thư số

STT	Channel	User	Nhà phát hành	Tên worker	Ngày hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Số ngày còn hiệu lực	Trạng thái	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	thanhtest74	Mobile-ID Trusted Network	TRUSTEDHUB-thanhtest74-MultiSigner	25/09/2017 13:24:46	12/06/2037 13:24:46	7199	Cấp mới	
2	TRUSTEDHUB	thanhtest73	Mobile-ID Trusted Network	TRUSTEDHUB-thanhtest73-MultiSigner	25/09/2017 13:24:46	12/06/2037 13:24:46	7199	Cấp mới	
3	TRUSTEDHUB	thanhtest69	Mobile-ID Trusted Network	TRUSTEDHUB-thanhtest69-MultiSigner	08/09/2017 17:02:07	26/05/2037 17:02:07	7182	Cấp mới	
4	TRUSTEDHUB	ThanhTest66	Mobile-ID Trusted Network	TRUSTEDHUB-ThanhTest66-MultiSigner	08/09/2017 17:02:07	26/05/2037 17:02:07	7182	Cấp mới	

- ✓ Đồng thời hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của chứng thư số được chọn tại màn hình bên dưới.

Chi tiết chứng thư số

Channel	TRUSTEDHUB
User	thanhtest73
Trạng thái	Activation
Ngày tạo/cập nhật	25/09/2017 11:37:14
Ngày hiệu lực	25/09/2017 13:24:46
Ngày kết thúc	12/06/2037 13:24:46
Nhà phát hành	Mobile-ID Trusted Network
Địa chỉ email	vudp@tomicalab.com

- ✓ Đề lựa chọn chứng thư số khác, Người dùng nhấn vào nút “Hủy” tại danh sách, hệ thống đóng thông tin chi tiết chứng thư, đồng thời thay thế nút “Hủy” thành nút “Chọn”.

- **Chú ý:**

- ✓ Đăng ký chọn Khóa dùng chung, hợp đồng sẽ tích hợp chứng thư số của Khóa được chọn khi hoàn thiện tạo hợp đồng
- ✓ Tìm kiếm Khóa dùng chung “User Sharing”, hệ thống sẽ tìm kiếm danh sách chứng thư số trong cùng một Channel.

-

b. Xác thực OTP:

Phương thức OTP

<input checked="" type="checkbox"/> Xác thực OTP SMS
Điện thoại
<input type="text"/>
<input checked="" type="checkbox"/> Xác thực OTP Email
Địa chỉ email
<input type="text"/>
<input checked="" type="checkbox"/> Xác thực OTP Token
OTP Serial
<input type="text"/>

- Xác thực OTP SMS: nhập số điện thoại để xác thực
- Xác thực OTP Email: nhập địa chỉ Email
- Xác thực OTP Token: nhập số TokenSNB của thiết bị Token

c. Xác thực PKI:

Phương thức PKI

☒ **Xác thực PKI**

Chứng thư số

☒ Chọn file
 ☐ Thiết bị PKI Token

Choose File No file chosen

☐ **Xác thực LCD PKI**
☐ **Xác thực WPKI**

- Xác thực PKI (TPKI): chọn một trong hai hình thức nhập Chứng thư số
 - Chọn file: Browse file và chọn file (định dạng: .txt, .cer, .pem) trong máy tính, hệ thống tự động điền thông tin vào ô chứng thư số
 - Thiết bị PKI Token: cắm token vào máy tính, nhấn nút “Lấy chứng thư số”, hệ thống tự động điền chứng thư số từ thiết bị token vào hệ thống

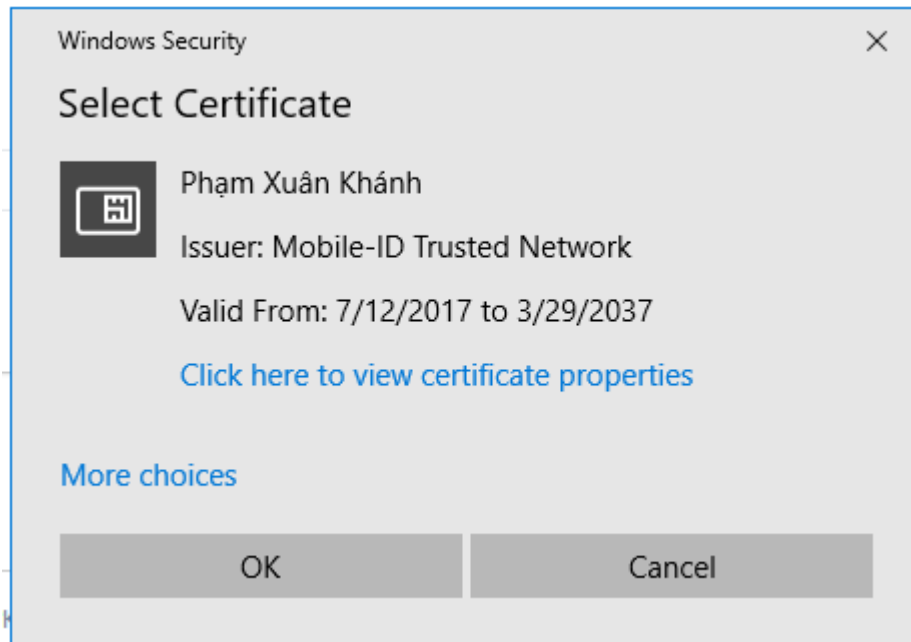
☒ **Xác thực PKI**

Chứng thư số

☐ Chọn file
 ☒ Thiết bị PKI Token

Lấy chứng thư số

- Nhấn vào nút “Lấy chứng thư số”, hệ thống hiển thị màn hình kết nối SignPlugin



- Nhấn “OK”, hệ thống điền thông tin chứng thư số

Phương thức PKI

☒ Xác thực PKI

Chứng thư số

MIIExDCCAygAwIBAgIQVARcxomDAuwK/T09NjJMPTANBgqhkiG9w0BAQsFADCBYDELMAkGA1UEBhMCVk4xFDASBgNVBAGTC0hvIENoaSBNaW5oMRQwEgYDVQQHEwtibyBDbGkgTWluaDFAMd4GA1UEChM3TW9iaWxlLUIEIFRIY2hub2xvZ2llyBhbmcQgU2VydmljZXMsSm9pbmQgU3RvY2sgQ29tcGFueTEuEnMCUGA1UECnMeTWN9iaWxlLUIEIFRIY2huaWNhbCEBEZXBhcncRtZW50MSIwIAYDVQQDElNi2JpbGUtSUQgVHJ1c3RlZCB0ZXR3b3JrMB4XDTE3MDcxMjAzMzYxNVoxDTM3MDMyOTA3MzYxNWovYTEDMBsGA1UEAwwUUGhhzhKNtFh1w6JuoEtoYcyBbmgsEjAQBgNVBASMu1VymlsZS1JRDESMBAGA1UECgwJTW9iaWxlLUIEIMCOWDYVOOHDA1RMElMAkGA1UEBhMCVk4wagEIMAOGCSogSTh3DOERAOIAAA4TRdwAwngEKAnIBAOOnYYZEW1ThhpZ7G0+LwFRmeKR+3LKFEch14zn6

☐ Chọn file

☒ Thiết bị PKI Token

Lấy chứng thư số

☐ Xác thực LCD PKI

☐ Xác thực WPKI

- Xác thực LCD PKI: Browse file chứng thư số trong máy tính để điền vào hệ thống
- Xác thực WPKI:

Xác thực WPKI

Điện thoại

Nhà cung cấp SIM

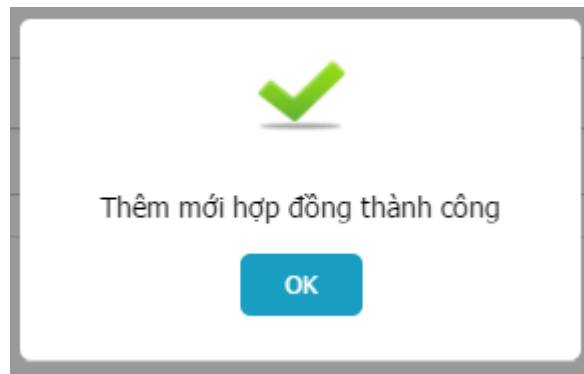
Cty Dịch Vụ Viễn Thông Mobifone

Nội dung thông báo

WPKI

- Nhập số điện thoại: đăng ký số điện thoại cần xác thực
 - Nhà cung cấp SIM: nhà cung cấp mạng sim điện thoại
 - Nội dung thông báo: nội dung hệ thống sẽ hiển thị vào số điện thoại được đăng ký ở trên.
- **Bước 4: Thực hiện**

- Người dùng nhập thông tin trong màn hình
 - Channel: Chọn mã kênh định danh của hợp đồng
 - User: mã định danh của hợp đồng (duy nhất trong cùng 1 Channel)
 - Thời gian hết hạn: chọn Calender thời gian hiệu lực của hợp đồng
 - Check/Chọn các phương thức bên dưới, sau đó nhập các thông tin liên quan của phương thức được Check/Chọn. Hệ thống bắt buộc đăng ký phải chọn ít nhất một trong các phương thức
- Bước 5: Hoàn tất quá trình nhập thông tin, người dùng nhấn vào nút “Lưu”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả.



- Trường hợp hợp đồng có đăng ký phương thức SignServer:
 - Hệ thống sẽ tạo thông tin Worker, Key và CSR cho hợp đồng.
 - Giá trị Worker của hợp đồng, sẽ được tham chiếu trong chức năng “Quản lý Worker” thuộc nhóm chức năng “Cấu hình tích hợp”.

Danh sách worker								
STT	Tên worker	Hiệu lực	Mô tả	Cấu hình	Thuộc tính	Làm tươi	Lấy trạng thái	Xóa
1	OATHSync	ACTIVE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
2	VN0010001-PDFSigner	OFFLINE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
3	PKCS1Validator	ACTIVE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
4	CapicomValidator2	ACTIVE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
5	SignerAP	ACTIVE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
6	OATHResponse	ACTIVE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
7	XMLSigner_thaitest3011	OFFLINE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện

9. LỊCH SỬ GIAO DỊCH

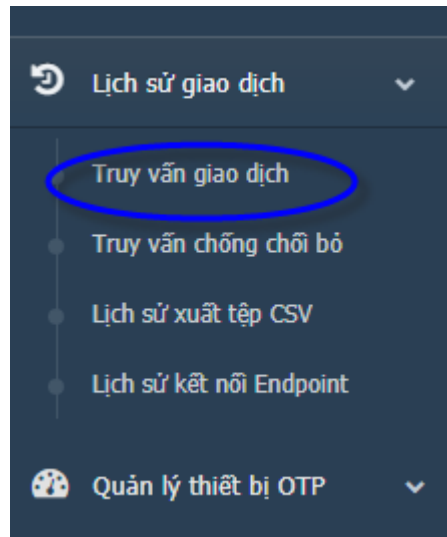
9.1. Truy vấn giao dịch

9.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng tìm kiếm lịch sử giao dịch của khách hàng.

9.1.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Truy vấn giao dịch”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

- Mô tả các tiêu chí tìm kiếm:
 - Từ ngày: khoảng thời gian tìm kiếm từ ngày tạo giao dịch
 - Đến ngày: khoảng thời gian tìm kiếm đến ngày tạo giao dịch
 - Channel: mã kênh định danh của hợp đồng
 - User: mã định danh hợp đồng
 - Hàm: mã hàm định danh tương tác lên hệ thống
 - Trạng thái: trạng thái giao dịch của hệ thống Trusted Hub
 - BillCode: mã định danh giao dịch

- FrontOffice/BackOffice: nguồn giao dịch từ FrontOffice (Client) hay BackOffice (Portal)
- Bước 3: Người dùng nhập thông tin cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị danh sách hợp đồng theo điều kiện nhập vào.

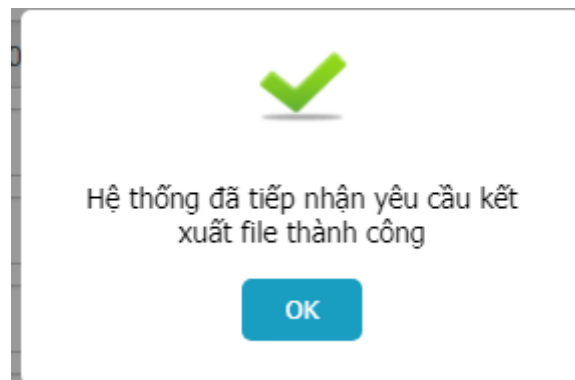
Danh sách lịch sử giao dịch

Tổng cộng 125

Xuất File CSV

STT	Channel	User	BillCode	Trạng thái	Tên worker	FrontOffice/BackOffice	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724153636-371	0 - Success	TRUSTEDHUB-105442939-MultiSigner	FrontOffice	24/07/2017 15:36:36	Xem
2	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724153145-370	49 - Invalid file type in your request	TRUSTEDHUB-105442939-MultiSigner	FrontOffice	24/07/2017 15:31:45	Xem
3	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724152952-369	0 - Success	TRUSTEDHUB-105442939-MultiSigner	FrontOffice	24/07/2017 15:29:52	Xem
4	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724152854-368	0 - Success	TRUSTEDHUB-105442939-MultiSigner	FrontOffice	24/07/2017 15:28:54	Xem
5	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724152748-367	0 - Success	TRUSTEDHUB-105442939-MultiSigner	FrontOffice	24/07/2017 15:27:48	Xem
6	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724152333-366	0 - Success	TRUSTEDHUB-105442939-MultiSigner	FrontOffice	24/07/2017 15:23:33	Xem
7	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724150401-365	0 - Success	SignatureValidator	FrontOffice	24/07/2017 15:04:01	Xem

- Bước 4: Tại màn hình danh sách, nhấn vào nút “Xuất file CSV”, hệ thống thông báo tiếp nhận lệnh kết xuất file CSV thành công.



- **Chú ý:** Tìm kiếm và tải file CSV vừa kết xuất sẽ được thực hiện tại chức năng “Lịch sử xuất tệp CSV” trong nhóm chức năng “Lịch sử giao dịch”
- Bước 5: Người dùng chọn vào “Xem” tại cột “Thao tác” để xem thông tin chi tiết giao dịch. Thông tin giao dịch bao gồm: thông tin giao dịch liên quan, thông tin giao dịch kết nối Endpoint và chi tiết giao dịch
- **Thông tin giao dịch liên quan:**

☰ Thông tin giao dịch

Quay lại

Danh sách giao dịch liên quan

STT	Channel	User	BillCode	Trạng thái	Tên worker	FrontOffice/BackOffice	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724144911-362	90 - OTP wait for authentication	TRUSTEDHUB-105442939-MultiSigner	FrontOffice	24/07/2017 14:49:11	Xem
2	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724144947-363	0 - Success	TRUSTEDHUB-105442939-MultiSigner	FrontOffice	24/07/2017 14:49:47	Xem

- Tại màn hình danh sách giao dịch liên quan, nhấn vào nút “Xem” hệ thống làm mới lại thông tin với chi tiết giao dịch được chọn.

Chi tiết giao dịch

Channel

TRUSTEDHUB

User

105442939

BillCode

TRUSTEDHUB-105442939-20170724144911-362

Trạng thái

90 - OTP wait for authentication

Ngày tạo/cập nhật

24/07/2017 14:49:11

Tên worker

TRUSTEDHUB-105442939-MultiSigner

Địa chỉ IP

14.161.10.226

Thông tin dữ liệu yêu cầu

[Chi tiết](#)

Thông tin dữ liệu trả về

[Chi tiết](#)

- Tại thông tin Dữ liệu yêu cầu, nhấn vào link “Chi tiết” để hiển thị thông tin dữ liệu yêu cầu

Thông tin dữ liệu yêu cầu

[Ấn](#)

Ngày tạo/cập nhật

24/07/2017 15:03:24

Mô tả

```
{ "credentialData":
{ "username": "trustedhub", "password": "12345678", "signature": "tLA66gWm5qP0sCQp2BtUjhkhjVDR99UkLHbkTdsjI2lx31T/Z2B2dp4cOsPATGrj6
mHcFT4gFKSM1w9hbD+u2ekpYCNcgR8ttuWPNNmn8dHdVPHjDTIQSUogWmmkzjflX/4oSJG92LeTx4hJ9kat/UILrV7mSvXBoZ8sxR1+g3jXTwU2MJ
pFrYnDmDZeVoQXSa101jvKFXShtv+o5Zk2S966vrG9X1RdJV9gQ8LTW71MXQqjh5ILNyZIMgJ3Mw6oVAwY1GR+23QoBaZsd9NDtCI7LLyU//3G/xEsa
BwKcwZBKvaHcuy4bCPD22Dh0K38+bvEcl0rEqnKGhZICuS8A\u003d\u003d", "timestamp": "1500883432839", "pkcs1Signature": "ZhcpJdUDDdFrZV
rvbJlN5WZZ5QbQvNoyWn4z4kbQ1VtOXykUP9yS4IW6M5JHccMm5LZoSPpeBRnt/olqndowtCAIF33kc4GOUNE17C0rfnhcn3RMljPp+AIrVJwuRaFmi
pZBJX+EioQI0Tt9yroUpmaCuPfy1hix0ycsEHSA3aU5Ede3i7cuRLs/xWhvDDG1mvLknrfksDVSCO4R+mCg+q6YqRRdABq1jxXdP2uq+Sqs89GTY3ev
```

- Tại thông tin Dữ liệu trả về, nhấn vào link “Chi tiết” để hiển thị thông tin dữ liệu trả về

Thông tin dữ liệu trả về

[Ấn](#)

Ngày tạo/cập nhật

24/07/2017 15:03:25

Mô tả

```
{ "xmlData": "\u003cChannel\u003eTRUSTEDHUB\u003c/Channel\u003e\u003cUser\u003e105442939\u003c/User\u003e\u003cResponseCode\u003e\u003c/ResponseCode\u003e\u003cResponseMessage\u003e\u003cSUCCESS\u003c/ResponseMessage\u003e\u003cBillCode\u003eTRUSTEDHU
B-105442939-20170724150325-
364\u003c/BillCode\u003e\u003cSignerInfo\u003e\u003cSerialNumber\u003e5404368ce42368e9b42819558ba9d7de\u003c/SerialNumber\u003e
e\u003cSubjectName\u003eDương Phương Vũ\u003c/SubjectName\u003e\u003cIssuerName\u003eMobile-ID Trusted
Network\u003c/IssuerName\u003e\u003cDateValid\u003e16/07/2017 13:00:05\u003c/DateValid\u003e\u003cDateExpired\u003e02/04/2037
13:00:05\u003c/DateExpired\u003e\u003cSigningTime\u003e16/07/2017 13:10:08\u003c/SigningTime\u003e\u003cSignerInfo\u003e"}
```

○ Thông tin giao dịch kết nối Endpoint:

Danh sách lịch sử kết nối Endpoint

STT	Channel	User	Điện thoại/Địa chỉ email/File ID	Hàm	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	105442939	baotv@tomicalab.com	sendEmail	24/07/2017 14:49:18	Xem

- Nhấn vào nút “Xem”, hệ thống hiển thị thông tin chi tiết giao dịch Endpoint:

Chi tiết kết nối Endpoint

Channel
TRUSTEDHUB

User
105442939

Điện thoại/Địa chỉ email
baotv@tomicalab.com

Ngày tạo/cập nhật
24/07/2017 14:49:18

Hàm
sendEmail

File ID

Dữ liệu yêu cầu

```
{
  "action": "sendEmail",
  "emailParams": {
    "emailAddress": "baotv@tomicalab.com",
    "emailContent": "Xác nhận ký tập tin. Mã OTP của bạn: 79204694. Vui lòng nhập mã OTP: 79204694 trong 5 phút",
    "emailSubject": "TRUSTEDHUB - Xác thực OTP",
    "connectionParams": {
      "connectionParams": {
        "emailPort": "465",
        "emailPassword": "IGRjLlaJ5MMdI483DBaVMw==",
        "emailUsername": "trustedhub@mobile-id.vn",
        "emailHost": "smtp.zoho.com",
        "emailSendFrom": "TrustedHub Service",
        "emailUseSsl": "true"
      }
    }
  }
}
```

- Nhấn vào nút “Án”, hệ thống ẩn thông tin chi tiết giao dịch kết nối Endpoint

- Nhấn vào nút “Quay lại” để trở về màn hình danh sách giao dịch

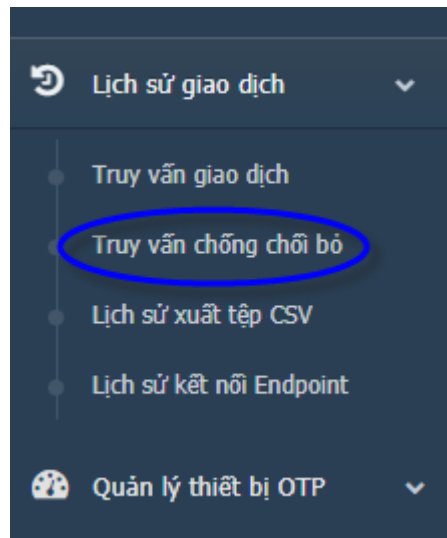
9.2. Truy vấn chống chối bỏ

9.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng tìm kiếm giao dịch, và kiểm tra tính pháp lý của giao dịch, bao gồm thông tin chi tiết về thời gian, chứng thư số và các thông tin của giao dịch.

9.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Truy vấn chống chối bỏ”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Quản lý chống chối bỏ Test hệ thống

Q Tìm kiếm chống chối bỏ Tìm kiếm

Từ ngày

Đến ngày

BillCode

Điều kiện cần thiết: CHANNEL-USER-....; Ví dụ mẫu: TRUSTEDHUB-102922121-20170616150522-19236

- Mô tả tiêu chí tìm kiếm:
 - Từ ngày: khoảng thời gian Từ ngày của ngày tạo file kết xuất
 - Đến ngày: khoảng thời gian Đến ngày của ngày tạo file kết xuất
 - Billcode: mã định danh của giao dịch. Điều kiện cần thiết của Billcode: CHANNEL-USER-.....
- Bước 3: Người dùng nhập tiêu chí, nhấn nút “Tìm kiếm”, hệ thống xử lý và hiển thị danh sách giao dịch

Thông tin chống chối bỏ Tổng cộng 1

STT	Channel	User	BillCode	Trạng thái	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	khanhpx	TRUSTEDHUB-khanhpx-20170721101858-161	Success	21/07/2017 10:18:58	Kiểm tra

1

- Bước 4: Người dùng chọn vào “Kiểm tra” tại cột “Thao tác” để xem thông tin chi tiết giao dịch.

Thông tin chống chối bỏ

Quay lại

Channel

TRUSTEDHUB

User

khanhpx

BillCode

TRUSTEDHUB-khanhpx-20170721101858-161

Mô tả

VALID SIGNATURE

Ngày ký

21/07/2017 10:17:31

Chứng thư số

MIIExDCCAqygAwIBAgIQVARxomDAuwK/T09NjJMTPTANBgkqhkiG9w0BAQsFADCBYDELMAKGAIUEBhMCV4xFDAASBgNVBAGTC0hvIENoaSBNaW5oMRQwEgYDVQQHEwtIbyBDaGkgTWluaDFAMD4GA1UEChM3TW9iaWx1LUIEIFRlY2hub2xvZ2licyBhbmQgUzVydmllZXMgSm9pbmQgUzRvY2sgQ29tCGFueTenMCUGA1UECXMdTW9iaWx1LUIEIFRlY2huaWNhbCBEXBhcncRtZW50MSIwIAAYDVQQDEXIub2JpbGUtSUQgVHJ1c3RlZCB0ZXRXb3JrMB4XDTE3MDcxMjA3MzYxNVVoXDTM3MDMyOTAzMzYxNVowYTETdMBsGA1UEAwwUUGhhzhKNiIFh1w6JuIEtoYcyBbmngxEJAQBGNVBAsMCU1vYmlsZS1JRDESMBAGA1UECgwJTW9iaWx1LUIEMQSwCQYDVQQHDARjRMjEIMkkgZSA1IERhbnRlcjEwIAA4IRBwAgwgcFAAnIRAODnYYZEvZlWlThhPzGn+lwFRmaKR+3LKKEst14zn6umOxfod4hTS1vDnGTnlusIPYo

Chữ tiêu

Dữ liệu ký

Hello World

Chữ ký số

MIIHZAYJKoZIhvcNAQCoIIHVTCB1ECAQEExCzAJBgUrDgMCGGUAMAsGCCSGSIb3DQEHAaCCBMggggTEMIIcrKADAgECAhBUBFziGYMC7Ar9M702Mkw9MA0GCSqGSIb3DQEBCwUAMIHIMQswCQYDVQQGEwJWJTJEUMBIGA1UECBMLSG8gQ2hpIE1pbmgxFDASBgNVBACTC0hvIENoaSBNaW5oMUAwPgYDVQQKEzdNb2JpbGUTSUQgVGViag5vbG9naWVzIGFuZCBTZXJ2aWNlcyBKb2ludCBTdG9jayBDb21wYW55MSCwJQYDVQQLEX5Nb2JpbGUtSUQgVGVjaG5pY2FsIERlcGFydG1lbmcXJAgBgNVBAMTGU1vYmlsZS1RCBUcnVzdGvKiESldHdcmswHhcNMTCwNzEyMDczNjE1WhcNMzcwMzI5MDczNjE1WjBhMR0wGwYDVQQDDBRQaGHMo20gWHXDom4gS2bz7EuaZDESMBAGA1UECwwJTW9iaWx1LUIEMPIwEAYDVOCKDAINb2JpbGUtSUQgVHJ1c3RlZCB0ZXRXb3JrMB4XDTE3MDcxMjA3MzYxNVVoXDTM3MDMyOTAzMzYxNVowYTETdMBsGA1UEAwwUUGhhzhKNiIFh1w6JuIEtoYcyBbmngxEJAQBGNVBAsMCU1vYmlsZS1JRDESMBAGA1UECgwJTW9iaWx1LUIEMQSwCQYDVQQHDARjRMjEIMkkgZSA1IERhbnRlcjEwIAA4IRBwAgwgcFAAnIRAODnYYZEvZlWlThhPzGn+lwFRmaKR+3LKKEst14zn6umOxfod4hTS1vDnGTnlusIPYo

- Tại thông tin Mô tả: hiển thị mô tả trạng thái kiểm tra của giao dịch
- Tại thông tin Chứng thư số, nhấn nút “Chi tiết” để hiển thị nội dung chi tiết của chứng thư số thực hiện giao dịch.

[Ấn](#)

Chi tiết chứng thư số

Công ty

C=VN
L=Q2
O=Mobile-ID
OU=Mobile-ID
CN=Phạm Xuân Khánh

Phát hành

CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN

Ngày hiệu lực

12/07/2017

Ngày kết thúc

29/03/2037

- Nhấn link “Ấn”, hệ thống đóng thu gọn màn hình chi tiết chứng thư số.

- Nhấn vào nút “Quay lại” để trở về màn hình danh sách

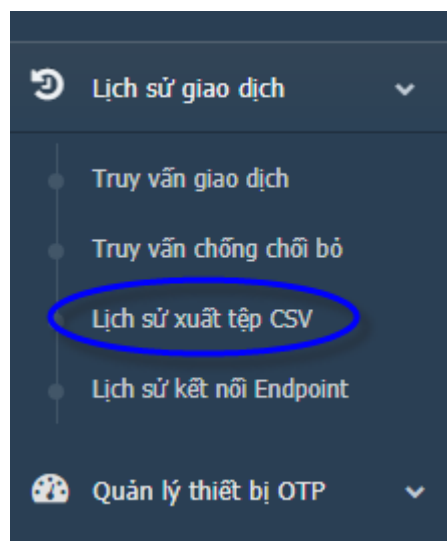
9.3. Lịch sử xuất tệp CSV

9.3.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng tìm kiếm và tải file CSV đã kết xuất file của các chức năng như: hợp đồng, giao dịch, chứng thư số,... Mỗi tài khoản quản trị chỉ được tìm kiếm các file CSV do chính tài khoản đó kết xuất

9.3.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Lịch sử kết xuất tệp CSV”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Lịch sử xuất tệp CSV 🇬🇧 🇻🇳 Test hệ thống

🔍 **Tìm kiếm tệp CSV** Tìm kiếm

Từ ngày

Đến ngày

Tên hàm

- Mô tả tiêu chí tìm kiếm:
 - Từ ngày: khoảng thời gian Từ ngày của ngày tạo file kết xuất
 - Đến ngày: khoảng thời gian Đến ngày của ngày tạo file kết xuất
 - Tên hàm: danh sách các chức năng có kết xuất file CSV trong hệ thống Trusted Hub
 - Export Transaction: kết xuất danh sách giao dịch
 - Export Certificate: kết xuất danh sách chứng thư số
 - Export Certificate Expire: kết xuất danh sách chứng thư số sắp hết hạn
 - Export Agreement: kết xuất danh sách hợp đồng
 - Export CSR: kết xuất danh sách CSR của hợp đồng cần sử dụng để Cài đặt chứng thư số
- Bước 3: Người dùng nhập điều kiện cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị kết quả như sau:

Danh sách tệp CSV Tổng cộng 1

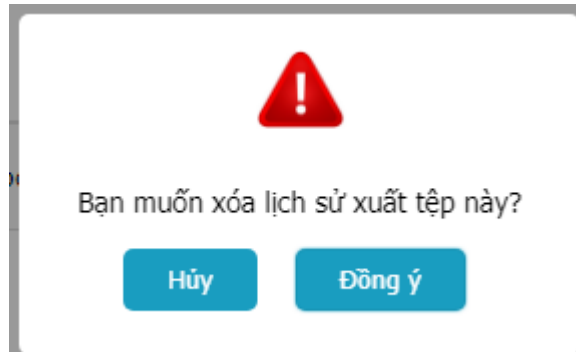
STT	Hàm	Tên file	Kích thước (KB)	Trạng thái	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	Export Certificate	/home/data/export/thanhtv1_CertificateList_20170724152337.csv	1.431	Thành công	24/07/2017 15:23:37	Xóa Tải xuống

- Bước 4: Người dùng nhấn vào nút “Tải xuống” tại cột “Thao tác”, hệ thống sẽ tải file CSV trên Server về máy tính.

Microsoft Excel - thanhvt1_CertificateList_20170724152337

ID	Arrangement	Common CA Code	IsNew	ValidTime	ExpiredTime	CIF	AgreementSt	channelCode	NumberDate	Expire
1	1	C=VN, L=C Mobile-ID Trusted Netw	1	8/7/2017 15:56	25/03/2037 15:56:47	1.05E+08	Activation	TRUSTEDHUB	7184	
2	15	C=VN, L=C Mobile-ID Trusted Netw	1	7/7/2017 21:45	24/03/2037 21:45:22	tester	Activation	TRUSTEDHUB	7183	
3	18	C=VN, L=C Mobile-ID Trusted Netw	2	10/7/2017 13:35	27/03/2037 13:35:43	kanhpx	Activation	TRUSTEDHUB	7186	
4	48	C=VN, O=C Mobile-ID Trusted Netw	0	18/07/2017 11:35:37	4/4/2037 11:35	thanhvt	Activation	TRUSTEDHUB	7194	
5	8	C=VN, L=C Mobile-ID Trusted Netw	1	6/7/2017 17:46	23/03/2037 17:46:56	abctest05	Cancel	NSS	7182	
6	11	C=VN, L=C Mobile-ID Trusted Netw	1	7/7/2017 15:47	24/03/2037 15:47:49	tester	Cancel	TRUSTEDHUB	7183	
7	45	C=VN, L=C Mobile-ID Trusted Netw	2	11/7/2017 16:12	28/03/2037 16:12:17	thanhvt	Cancel	TRUSTEDHUB	7187	

- Người dùng nhấn vào nút “Xóa”, hệ thống yêu cầu xác nhận việc xóa



- Nhấn nút “Đồng ý” hệ thống sẽ xóa file CSV khỏi hệ thống, và cập nhật trạng thái “Đã xóa”

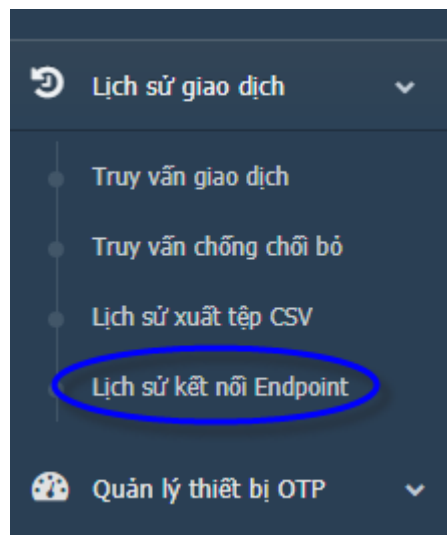
9.4. Lịch sử kết nối Endpoint

9.4.1. Mô tả chức năng


Chức năng này cho phép người dùng tìm kiếm các giao dịch của hệ thống TrustedHub kết nối các dịch vụ bên ngoài thông qua hệ thống Endpoint, lịch sử chiều kết nối Request và Response



9.4.2. Các bước thực hiện


- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Lịch sử kết nối Endpoint”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:


Quản lý lịch sử kết nối Endpoint



Test hệ thống


 Tìm kiếm lịch sử kết nối Endpoint

Tìm kiếm

Từ ngày

01/08/2017

Đến ngày

04/08/2017

User

File ID

Điện thoại (OTP SMS)

Điện thoại (WPKI)

Địa chỉ email (OTP Email)

Channel

Tất cả

Hàm

Tất cả

- Mô tả các tiêu chí tìm kiếm:
 - Từ ngày: khoảng thời gian Từ ngày tạo giao dịch kết nối với hệ thống Endpoint
 - Đến ngày: khoảng thời gian Đến ngày tạo giao dịch kết nối với hệ thống Endpoint
 - User: Mã định danh hợp đồng
 - File ID: Mã định danh File sử dụng để giao dịch với hệ thống Endpoint
 - Điện thoại (OTP SMS): số điện thoại đăng ký hợp đồng của phương thức xác thực OTP SMS
 - Điện thoại (WPKI): số điện thoại đăng ký hợp đồng của phương thức xác thực WPKI
 - Địa chỉ Email (OTP Email): địa chỉ Email đăng ký hợp đồng của phương thức xác thực OTP Email
 - Channel: Mã Kênh định danh của hợp đồng
 - Hàm: Mã Hàm định danh được sử dụng để kết nối từ hệ thống Trusted Hud sang hệ thống Endpoint
- Bước 3: Người dùng nhập điều kiện cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị kết quả như sau:

☰ Danh sách lịch sử kết nối Endpoint

Tổng cộng 99

STT	Channel	User	Điện thoại/Địa chỉ email/File ID	Hàm	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	105442939		checkOosp	24/07/2017 15:04:01	Xem
2	TRUSTEDHUB	105442939		checkOosp	24/07/2017 15:03:25	Xem
3	TRUSTEDHUB	105442939	baotv@tomicalab.com	sendEmail	24/07/2017 14:49:18	Xem
4	TRUSTEDHUB	105442939	84940000002	requestMobileSignature	24/07/2017 14:17:07	Xem
5	TRUSTEDHUB	105442939		checkOosp	24/07/2017 13:57:20	Xem
6	TRUSTEDHUB	105442939	84940000002	requestMobileSignature	24/07/2017 11:56:10	Xem
7	TRUSTEDHUB	105442939		requestMobileSignatureStatus	24/07/2017 11:54:25	Xem
8	TRUSTEDHUB	105442939	84940000002	requestMobileSignature	24/07/2017 11:54:03	Xem
9	TRUSTEDHUB	105442939	84940000002	requestMobileSignature	24/07/2017 11:51:13	Xem
10	TRUSTEDHUB	105442939	84940000002	requestMobileSignature	24/07/2017 11:46:10	Xem

- Bước 4: Người dùng nhấn vào nút “Xem” tại cột “Thao tác”, hệ thống hiển thị màn hình chi tiết của lịch sử Endpoint.
 - Màn hình thông tin chi tiết bao gồm: thông tin chi tiết giao dịch của hệ thống Trusted Hub và thông tin chi tiết giao dịch của Endpoint
- Thông tin chi tiết giao dịch của Trusted Hub:

☰ Thông tin lịch sử kết nối Endpoint

[Quay lại](#)

Danh sách lịch sử giao dịch

STT	Channel	User	BillCode	Trạng thái	Tên worker	FrontOffice/BackOffice	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724150325-364	0 - Success	SignatureValidator	FrontOffice	24/07/2017 15:03:25	Ẩn

Chi tiết giao dịch

Channel

TRUSTEDHUB

User

105442939

BillCode

TRUSTEDHUB-105442939-20170724150325-364

Trạng thái

0 - Success

Ngày tạo/cập nhật

24/07/2017 15:03:25

- Màn hình chi tiết lịch sử giao dịch, nhấn vào nút “Ấn”, hệ thống đóng thông tin chi tiết giao dịch.

Thông tin lịch sử kết nối Endpoint Quay lại

Danh sách lịch sử giao dịch

STT	Channel	User	BillCode	Trạng thái	Tên worker	FrontOffice/BackOffice	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724150325-364	0 - Success	SignatureValidator	FrontOffice	24/07/2017 15:03:25	Xem

○ Thông chi tiết giao dịch Endpoint:

Chi tiết kết nối Endpoint

Channel
TRUSTEDHUB

User
105442939

Điện thoại/Địa chỉ email

Ngày tạo/cập nhật
24/07/2017 15:03:25

Hàm
checkOcsP

File ID

10. QUẢN LÝ THIẾT BỊ OTP

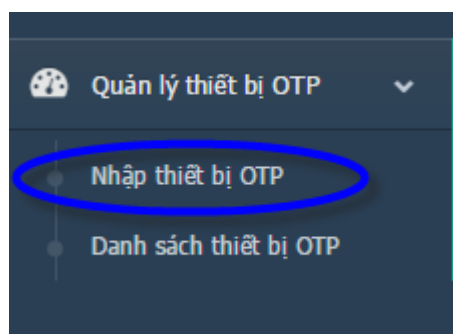
10.1. Nhập thiết bị OTP

10.1.1. Mô tả chức năng

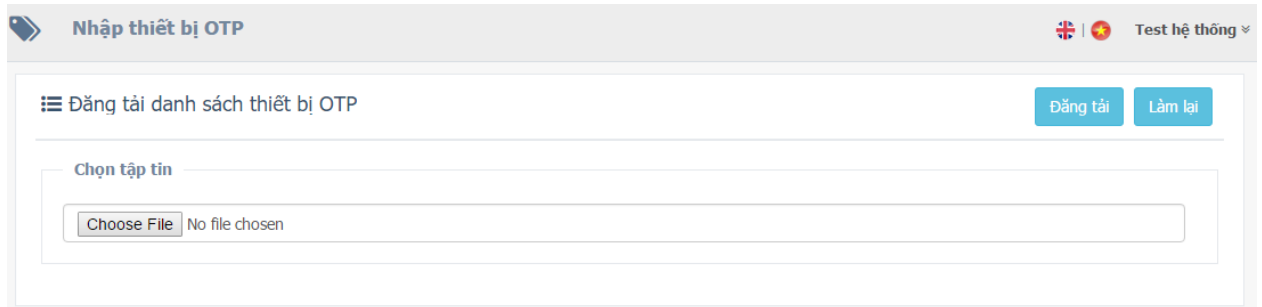
Chức năng này cho phép người đăng tải danh sách thiết bị OTP Token từ file vào hệ thống.

10.1.2. Các bước thực hiện

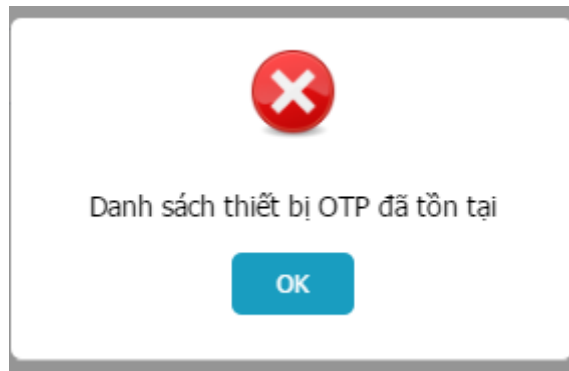
- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Nhập thiết bị OTP”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:



- Bước 3: Người dùng browse chọn file danh sách theo định dạng **.TNK**, sau đó nhấn nút “Đăng tải”
 - Nếu danh sách OTP Token đã tồn tại thì hệ thống thông báo.



- Ngược lại thì thành công, hệ thống thông báo “Đăng tải thành công”

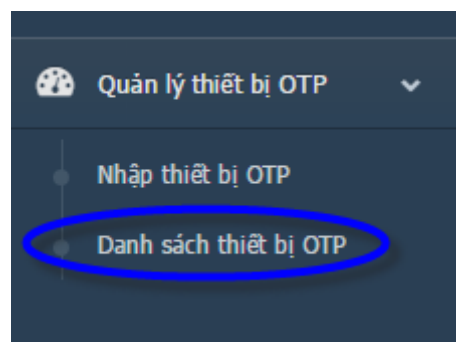
10.2. Danh sách thiết bị OTP

10.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng tìm kiếm danh sách thiết bị OTP Token có trong hệ thống, cho phép xóa, cập nhật, đồng bộ và xác thực OTP Token.

10.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Danh sách thiết bị OTP”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Quản lý thiết bị OTP Test hệ thống

Q Tiêu chí tìm kiếm Tìm kiếm

Loại: Tất cả

Trạng thái hoạt động: Tất cả

Token Serial:

Thời gian hết hạn: Tất cả

Trạng thái khóa: Tất cả

Trạng thái thất lạc: Tất cả

- Bước 3: Người dùng nhập thông tin cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị danh sách danh sách thiết bị OTP Token theo điều kiện nhập vào.

Danh sách thiết bị OTP Total: 828

STT	Token	Loại	Hoạt động	Thất lạc	Khóa	Thao tác
1	1008600500043	Hardware	Hoạt động	Còn	Không khóa	View Authen Synch Lost Lock Disable
2	1008600500044	Hardware	Hoạt động	Còn	Không khóa	View Authen Synch Lost Lock Disable
3	2308621400063	Hardware	Hoạt động	Còn	Không khóa	View Authen Synch Lost Lock Disable
4	2308621400064	Hardware	Hoạt động	Còn	Không khóa	View Authen Synch Lost Lock Disable
5	2600411509818	Hardware	Hoạt động	Còn	Không khóa	View Authen Synch Lost Lock Disable
6	2600411509819	Hardware	Hoạt động	Còn	Không khóa	View Authen Synch Lost Lock Disable
7	2608623800001	Hardware	Hoạt động	Còn	Không khóa	View Authen Synch Lost Lock Disable
8	2608624600001	Hardware	Hoạt động	Còn	Không khóa	View Authen Synch Lost Lock Disable

a. Xem thông tin chi tiết OTP Token:

- Bước 4: Người dùng chọn vào “View” tại cột “Thao tác”, hệ thống hiển thị màn hình thông tin chi tiết OTP Token

☰ Thông tin chi tiết OTP

Quay lại

Token

1008600500043

Số lần xác thực lỗi

0

Loại

Hardware

Chiều dài OTP

6

Thời gian hiệu lực(s)

60

Chi tiết Token

HOTP01

- Bước 5: Người dùng chọn vào “Authen” tại cột “Thao tác”, hệ thống hiển thị màn hình thông tin chi tiết OTP Token.

☰ Xác thực OTP

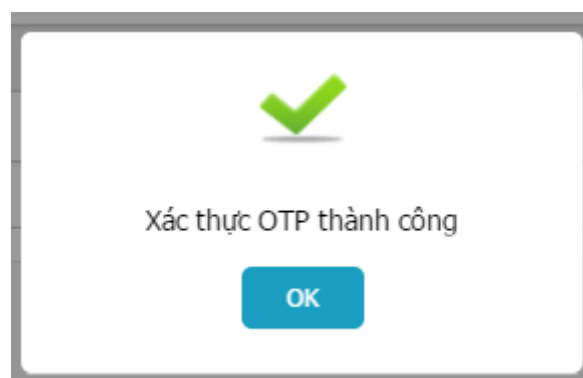
Đồng ý Quay lại

Token

2308621400064

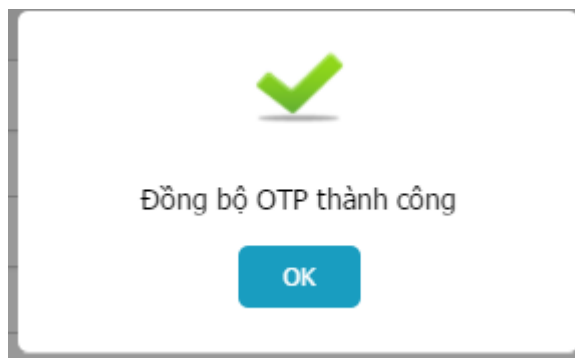
OTP

- Nhấn nút “Quay lại” để trở về màn hình danh sách thiết bị OTP Token
- Nhập vào dãy số trên thiết bị OTP Token, sau đó nhấn nút “Đồng ý”, hệ thống xử lý xác thực OTP và thông báo kết quả

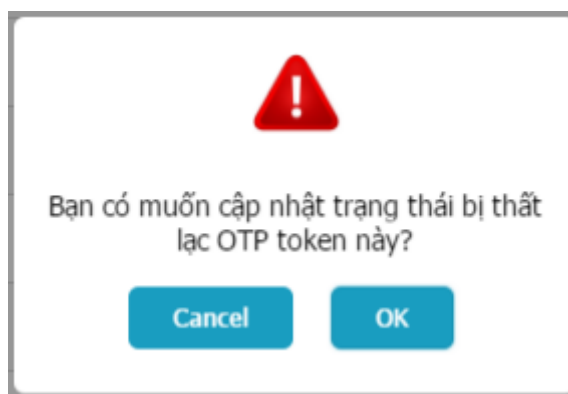


- Bước 6: Người dùng chọn vào “Synch” tại cột “Thao tác”, hệ thống hiển thị màn hình thông tin chi tiết OTP Token.

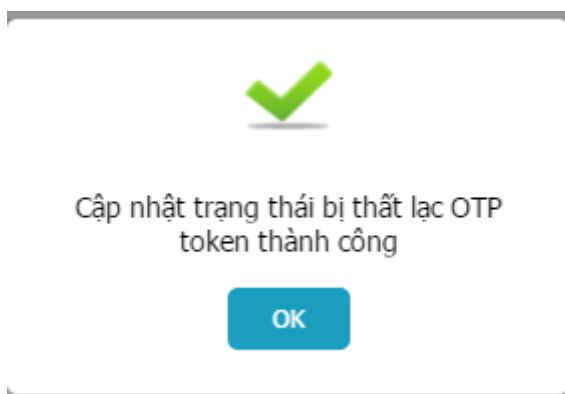
- Từ thiết bị OTP Token, nhấn nút nguồn để hiển thị dãy số, sau đó nhập dãy số đó vào trường “OTP”.
- Chờ màn hình thiết bị OTP tắt, sau đó nhấn tiếp nút nguồn để hiển thị dãy số lần 2, rồi nhập giá trị đó vào trường “OTP kế tiếp”
- Hoàn tất quá trình nhập liệu, nhấn nút “Đồng ý”, hệ thống xử lý đồng bộ OTP Token và thông báo kết quả



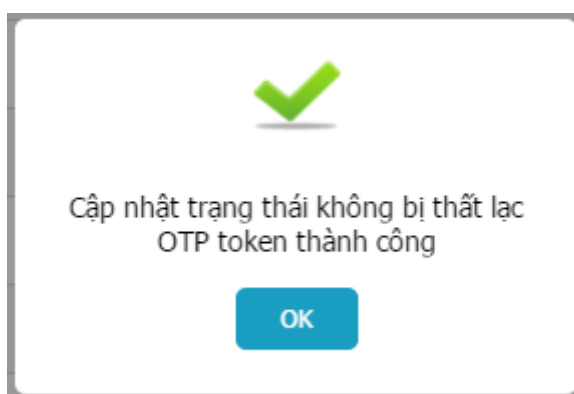
- Bước 7: Người dùng chọn vào “Lost” tại cột “Thao tác” để cập nhật trạng thái thất lạc cho OTP Token. Hệ thống yêu cầu xác nhận.



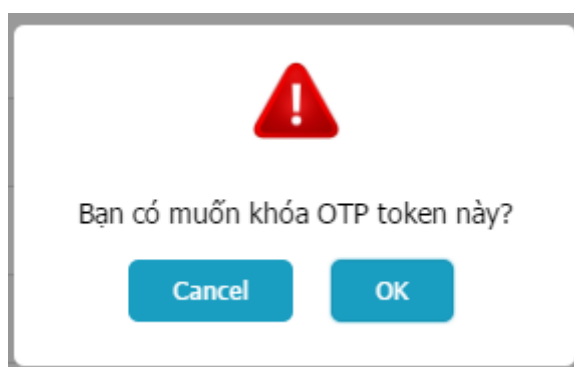
- Nhấn OK để đồng ý, hệ thống thông báo kết quả



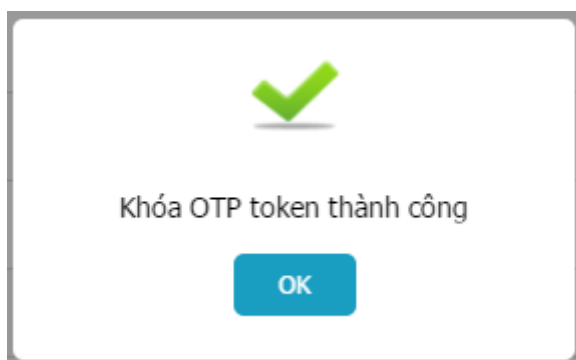
- Sau khi OTP Token bị “Lost” thì người dùng nhấn vào nút “UnLost” để cập nhật trạng thái không bị thất lạc của OTP Token. Hệ thống yêu cầu xác nhận, nhấn OK hệ thống xử lý và thông báo kết quả.



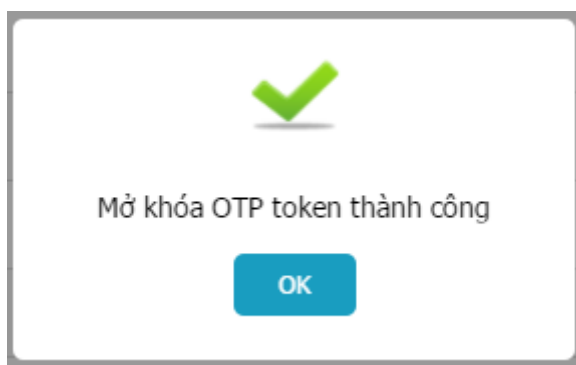
- Bước 8: Người dùng chọn vào “Lock” tại cột “Thao tác” để cập nhật trạng thái khóa cho OTP Token, hệ thống yêu cầu xác nhận.



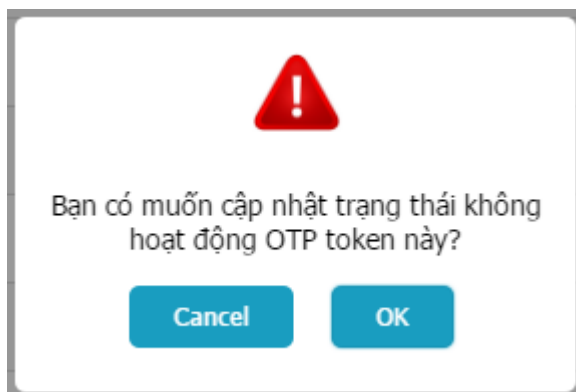
- Nhấn OK để đồng ý, hệ thống thông báo kết quả.



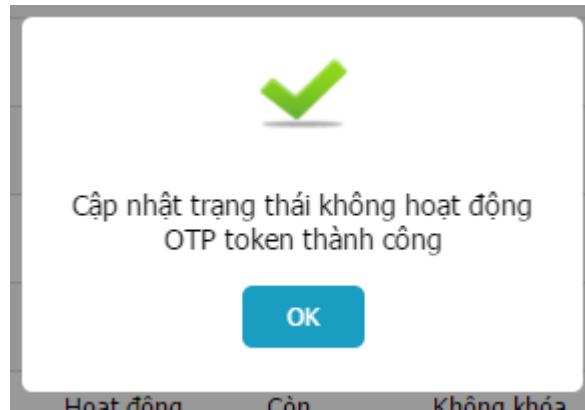
- Sau khi OTP Token bị “Lock” thì người dùng nhấn vào nút “Unlock” để cập nhật trạng thái không bị khóa của OTP Token. Hệ thống yêu cầu xác nhận, nhấn OK hệ thống xử lý và thông báo kết quả.



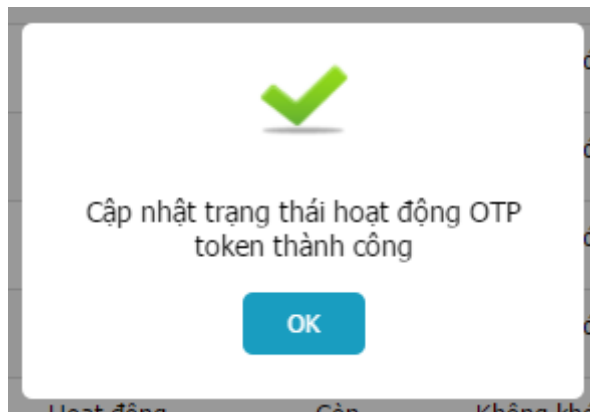
- o Bước 9: Người dùng chọn vào “Disable” tại cột “Thao tác” để cập nhật trạng thái không hoạt động, hệ thống yêu cầu xác nhận.



- Nhấn OK để đồng ý, hệ thống thông báo kết quả



- Sau khi OTP Token bị “Disable” thì người dùng nhấn vào nút “Enable” để cập nhật trạng thái hoạt động của OTP Token. Hệ thống yêu cầu xác nhận, nhấn OK hệ thống xử lý và thông báo kết quả



11. CHỨNG THƯ SỐ TẬP TRUNG

11.1. Danh sách chứng thư số

11.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng tìm danh sách các chứng thư số của hợp đồng có trong hệ thống, cho phép xem thông tin chi tiết, kết xuất file CSV và gia hạn chứng thư số

11.1.2. Các bước thực hiện

- o Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Danh sách chứng thư số”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

- Mô tả các tiêu chí tìm kiếm:
 - Tìm kiếm theo: người dùng chọn tìm kiếm từ ngày đến ngày theo Ngày hiệu lực của chứng thư số hoặc Ngày hết hiệu lực của chứng thư số. Thông tin từ ngày đến ngày sẽ được “Cho phép/Không cho phép” tương ứng để chọn ngày
 - Từ ngày hiệu lực: Khoảng thời gian Từ ngày của ngày hiệu lực chứng thư số
 - Đến ngày hiệu lực: Khoảng thời gian Đến ngày của ngày hiệu lực chứng thư số
 - Từ ngày hết hiệu lực: Khoảng thời gian Từ ngày của ngày hết hiệu lực chứng thư số
 - Đến ngày hết hiệu lực: Khoảng thời gian Đến ngày của ngày hết hiệu lực chứng thư số
 - User: Mã định danh của hợp đồng
 - Tên công ty: thông tin chủ thể đăng ký chứng thư số
 - Nhà phát hành: Nhà cung cấp chứng thư số CA

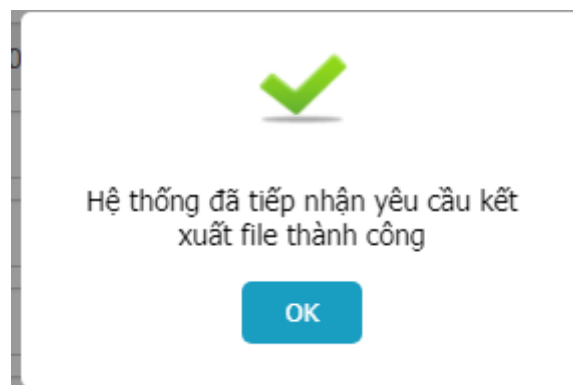
- Trạng thái: trạng thái cấp phát của chứng thư số
 - Gia hạn: chứng thư số của hợp đồng đã được cấp phát từ 2 lần trở lên
 - Cấp mới: chứng thư số của hợp đồng đầu đã được cấp 1 lần
 - Thu hồi: chứng thư số của hợp đồng đã bị thu hồi, không được sử dụng để ký số trong hệ thống
- Bước 3: Chọn/nhập các tiêu chí tìm kiếm, nhấn nút “Tìm kiếm”, hệ thống hiển thị màn hình danh sách kết quả tìm kiếm được

Danh sách chứng thư số Tổng cộng 7 [Xuất File CSV](#)

STT	Channel	User	Nhà phát hành	Ngày hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Số ngày còn hiệu lực	Trạng thái	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	thanhtest20	Mobile-ID Trusted Network	18/07/2017 11:35:37	04/04/2037 11:35:37	7194	Gia hạn	Xem Gia hạn CTS
2	TRUSTEDHUB	thanhtest13	Mobile-ID Trusted Network	11/07/2017 16:12:17	28/03/2037 16:12:17	7187	Hủy	Xem
3	TRUSTEDHUB	khanhpx	Mobile-ID Trusted Network	10/07/2017 13:35:43	27/03/2037 13:35:43	7186	Hủy	Xem
4	TRUSTEDHUB	tester	Mobile-ID Trusted Network	07/07/2017 21:45:22	24/03/2037 21:45:22	7183	Cấp mới	Xem Gia hạn CTS
5	TRUSTEDHUB	tester	Mobile-ID Trusted Network	07/07/2017 15:47:49	24/03/2037 15:47:49	7183	Cấp mới	Xem Gia hạn CTS
6	NSS	abctest05	Mobile-ID Trusted Network	06/07/2017 17:46:56	23/03/2037 17:46:56	7182	Cấp mới	Xem Gia hạn CTS
7	TRUSTEDHUB	105442939	Mobile-ID Trusted Network	08/07/2017 15:56:47	25/03/2037 15:56:47	7184	Cấp mới	Xem Gia hạn CTS

1

- Bước 4: Tại màn hình danh sách, nhấn vào nút “Xuất file CSV”, hệ thống thông báo tiếp nhận lệnh kết xuất file CSV thành công.



- **Chú ý:** Tìm kiếm và tải file CSV vừa kết xuất sẽ được thực hiện tại chức năng “Lịch sử xuất tệp CSV” trong nhóm chức năng “Lịch sử giao dịch”.
- a. **Xem thông tin:**
- Bước 5: Người dùng chọn vào “Xem” tại cột “Thao tác” để xem thông tin chi tiết giao dịch

☰ Chi tiết chứng thư số Quay lại

Thông tin hợp đồng SignServer

Channel

TRUSTEDHUB

Trạng thái

Activation

User

thanhtest20

Ngày tạo/cập nhật

18/07/2017 11:40:04

Ngày hiệu lực

18/07/2017 11:40:04

Ngày kết thúc

07/04/2028 11:40:04

Tên worker

TRUSTEDHUB-thanhtest20-MultiSigner

○ Tiện ích:

CSR

```
-----BEGIN CERTIFICATE REQUEST-----
MIIBnTCCAQYCAwXzEfMB0GCgmSJomT8ixkAQEMD0NNTkQ6MDkwODg4ODg4ODEU
MBIGA1UEAwVLVghbmbhUZXN0NTgxZzA1BGNVBAcMAIExMQwwCgYDVQIDANIQ00x
CzA1BGNVBAZTA1ZOMIGfMA0GCSqGSIb3DQEBAQUAA4GNADCBiQKBgQCwpgHJ1T5Z
```

[Chép vào Clipboard](#) [Tải xuống](#) [Thay đổi](#)

Chứng thư số

```
MIIGLjCCBBagAwIBAgIQVARY+05GL0rIFncBYg31VDANBgkqhkiG9w0BAQsFADCB
yDELMAkGA1UEBhMCk4xZDASBgNVBAGTC0hvIENoaSBNaW50MRQwEgYDVQQHEwtI
byBdaGkgTWluaDFAMd4GA1UEChM3TW9iaWxILUeIFRlY2hub2xvZ2llcyBhbmQg
U2VydmljZXMQSm9pbmQgU3RvY2sqQ29tcGFueTEuMCUGA1UECXM3TW9iaWxILUe
```

[Chi tiết](#) [Tải xuống](#)

- Tại thông tin CSR, nhấn vào link “Chép vào Clipboard” để sao chép thông tin CSR
- Tại thông tin CSR, nhấn vào nút “Tải xuống” để tải file thông tin CSR về máy tính
 - Định dạng file được tải về máy tính: User của hợp đồng + “.csr”.
- Tại thông tin Chứng thư số, nhấn vào link “Chi tiết”, hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của chứng thư

Chứng thư số

MIIEMzCCAhuGAWIBAgIQVAQaISvOfHzyC3QWQT7FrjANBgkqhkiG9w0BAQsFADCB
yDELMAkGA1UEBhMCV4xFDASBgNVBAGTC0hvIENoaSBNaW5oMRQwEgYDVQQHEwtI
byBDaGkgTWluaDFAMD4GA1UEChM3TW9iaWxlLUIEIFRIY2hub2xvZ2llcyBhbmQg
U2VydmljZXMQSm9pbmQgU3RvY2sgQ29tcGFueTENMCUGA1UECXMtTW9iaWxlLUIE

[Ấn](#) [Tải xuống](#)

Chi tiết chứng thư số

Công ty

C=VN
O=Mobile-ID
OU=Mobile-ID
CN=Trần Văn Thành

Phát hành

CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN

Ngày hiệu lực

18/07/2017

Ngày kết thúc

04/04/2037

- Tại thông tin Chứng thư số, nhấn vào nút “Tải xuống” để tải file thông tin chứng thư số về máy tính

b. Gia hạn chứng thư số:

- o Bước 6: Tại màn hình danh sách chứng thư, nhấn vào nút “Gia hạn CTS”, hệ thống hiển thị màn hình gia hạn chứng thư số:
 - **Chú ý:** Chức năng gia hạn chứng thư số chỉ có hiệu lực cho các hợp đồng có trạng thái không Hủy (Cancel) và không Khóa (Block)

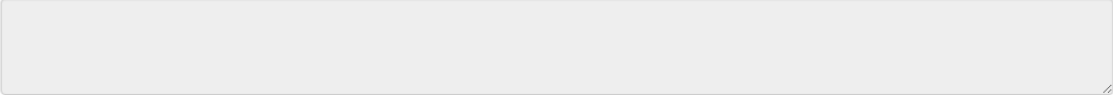
☰ Gia hạn chứng thư số Cài đặt Quay lại

Channel
TRUSTEDHUB

User
thanhtest20

Tên worker
TRUSTEDHUB-thanhtest20-MultiSigner

Chứng thư số


Choose File No file chosen

Chứng thư số nhà cung cấp

Chọn chứng thư số từ ☒ Danh sách CA ☐ Khác

Mobile-ID Trusted Network ▼

☒ Chứng thư số 1 ☐ Chứng thư số 2 [Chi tiết](#)

○ Thông tin “Chứng thư số”:

Chứng thư số


Choose File No file chosen

- Hệ thống cho phép định dạng file: .txt, .pem, .cer
- Browse chọn file chứng thư số trong máy tính, hệ thống sẽ tự động điền thông tin vào ô chứng thư số

○ Thông tin “Chứng thư số nhà cung cấp”:

- Trường hợp chọn lấy thông tin chứng thư số từ “Danh sách nhà CA” được tham số trong hệ thống: Check/chọn Radio “Danh sách CA”
 - Chọn Combobox danh sách nhà CA để chọn nhà cung cấp CA được cài đặt.
 - Chọn vào Radio “Chứng thư số 1” hoặc “Chứng thư số 2”, để chọn cài đặt theo chứng thư số nhà cung cấp CA được chọn.
 - Xem chi tiết chứng thư số: nhấn vào link “Chi tiết” để xem thông tin chi tiết của chứng thư số được chọn

Chọn chứng thư số từ ☒ Danh sách CA ☐ Khác

Mobile-ID Trusted Network

☒ Chứng thư số 1 ☐ Chứng thư số 2 [Ẩn](#)

Chi tiết chứng thư số

Công ty

CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN

Phát hành

CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN

Ngày hiệu lực

21/04/2017

Ngày kết thúc

28/03/2117

- Nhấn link “Ẩn” để đóng thu gọn màn hình thông tin “Chi tiết chứng thư số”
- Trường hợp chọn lấy thông tin chứng thư số từ file: Check/chọn Radio “Khác”, hệ thống hiển thị màn hình.

Chứng thư số nhà cung cấp

Chọn chứng thư số từ ☐ Danh sách CA ☒ Khác

Choose File No file chosen

- Hệ thống cho phép định dạng file: .txt, .pem, .cer
- Chọn Browse file thông tin chứng thư số từ file trong máy tính, hệ thống tự động điền thông tin vào ô chứng thư số nhà cung cấp.
- Chọn/nhập đầy đủ thông tin, nhấn vào nút “Cài đặt”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả

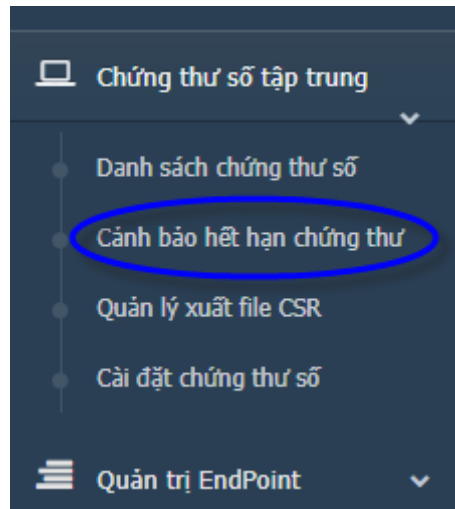
11.2. Cảnh báo hết hạn chứng thư

11.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng hiển thị các chứng thư số sắp hết hạn trong hệ thống, số ngày cảnh báo hết hạn nằm trong chức năng “Cấu hình tham số hệ thống”. Cho phép xem thông tin chi tiết, kết xuất file CSV và gia hạn chứng thư số

11.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Cảnh báo hết hạn chứng thư”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

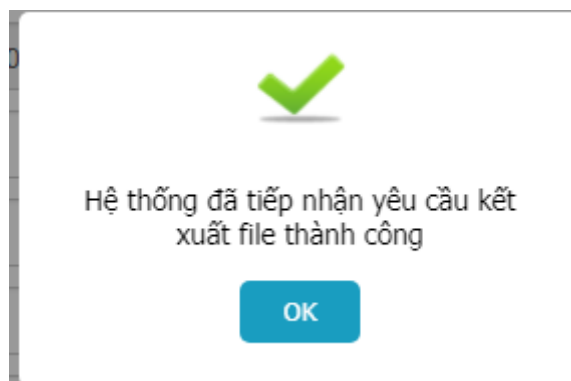
Quản lý cảnh báo hết hạn chứng thư số Test hệ thống

Làm tươi Xuất File CSV

STT	Channel	User	Trạng thái	Ngày hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Số ngày còn hiệu lực	Trạng thái	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	thanhtest20	Activation	18/07/2017 11:35:37	04/04/2037 11:35:37	7194	Gia hạn	Xem Gia hạn CTS
2	TRUSTEDHUB	khanhpx	Activation	10/07/2017 13:35:43	27/03/2037 13:35:43	7186	Hủy	Xem
3	TRUSTEDHUB	105442939	Activation	08/07/2017 15:56:47	25/03/2037 15:56:47	7184	Cấp mới	Xem Gia hạn CTS
4	TRUSTEDHUB	tester	Activation	07/07/2017 21:45:22	24/03/2037 21:45:22	7183	Cấp mới	Xem Gia hạn CTS

1 Tổng số dòng 4

- Nhấn vào nút “Làm tươi” để làm mới lại danh sách chứng thư số sắp hết hạn.
- Tại màn hình danh sách, nhấn vào nút “Xuất file CSV”, hệ thống thông báo tiếp nhận lệnh kết xuất file CSV thành công.



- **Chú ý:** Tìm kiếm và tải file CSV vừa kết xuất sẽ được thực hiện tại chức năng “Lịch sử xuất tệp CSV” trong nhóm chức năng “Lịch sử giao dịch”

a. Xem thông tin:

- Bước 3: Người dùng nhấn vào nút “Xem”, hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của hợp đồng.

Chi tiết chứng thư số

Quay lại

Thông tin hợp đồng SignServer

Channel

TRUSTEDHUB

Trạng thái

Activation

User

thanhtest20

Ngày tạo/cập nhật

18/07/2017 11:40:04

Ngày hiệu lực

18/07/2017 11:40:04

Ngày kết thúc

07/04/2028 11:40:04

Tên worker

TRUSTEDHUB-thanhtest20-MultiSigner

- **Tiện ích:**

CSR

-----BEGIN CERTIFICATE REQUEST-----

MIIBnTCCAQYCAwXzEfmB0GCgmSJomT8ixkAQEMD0NNTkQ6MDkwODg4ODg4ODEU
MBIGA1UEAwVLGhhbmhUZXN0NTgxZAJBgNVBACMAIEwYDQVQIDANIQ00x
CzAJBgNVBAYTAIZOMIGfMA0GCSqGSIb3DQEBAQUAA4GNADCBiQKBgQCwpgHJ1T5Z

[Chép vào Clipboard](#)
[Tải xuống](#)
[Thay đổi](#)

Chứng thư số

MIIGLjCCBBagAwIBAgIQVARY+05GL0rIFncBYg31VDANBgkqhkiG9w0BAQsFADCB
yDELMakGA1UEBhMCV4k4xZDASBgNVBAGTC0hvIENoaSBNaW50MRQwEgYDVQHEwtI
byBdaGkgTWluaDFAMDM3TW9iaWxILUUEIFRIY2hub2xvZ2llcyBhbmQg
U2VydmljZXN0Mm9pbnQgU3RvY2sqQ29tcGFueTEuMCUGA1UECXMW9iaWxILUUE

[Chi tiết](#)
[Tải xuống](#)

- Tại thông tin CSR, nhấn vào link “Chép vào Clipboard” để sao chép thông tin CSR
- Tại thông tin CSR, nhấn vào nút “Tải xuống” để tải file thông tin CSR về máy tính
- Tại thông tin Chứng thư số, nhấn vào link “Chi tiết”, hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của chứng thư

Chứng thư số

MIIEMzCCAhuGAWIBAgIQVAQaISvOfHzyC3QWQT7FrjANBgkqhkiG9w0BAQsFADCB
yDELMAkGA1UEBhMCV4xFDASBgNVBAGTC0hvIENoaSBNaW5oMRQwEgYDVQHEwtI
byBDaGkgTWluaDFAMD4GA1UEChM3TW9iaWxlLUIEIFRIY2hub2xvZ2llcyBhbmQg
U2VydmljZXMQSm9pbmQgU3RvY2sgQ29tcGFueTENMCUGA1UECXMtTW9iaWxlLUIE

[Ấn](#) [Tải xuống](#)

Chi tiết chứng thư số

Công ty

C=VN
O=Mobile-ID
OU=Mobile-ID
CN=Trần Văn Thành

Phát hành

CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN

Ngày hiệu lực

18/07/2017

Ngày kết thúc

04/04/2037

- Tại thông tin Chứng thư số, nhấn vào nút “Tải xuống” để tải file thông tin chứng thư số về máy tính

b. Gia hạn chứng thư số:

- o Bước 4: Tại màn hình danh sách chứng thư, nhấn vào nút “Gia hạn CTS”, hệ thống hiển thị màn hình gia hạn chứng thư số:
 - **Chú ý:** Chức năng gia hạn chứng thư số chỉ có hiệu lực cho các hợp đồng có trạng thái không Hủy (Cancel) và không Khóa (Block)

Gia hạn chứng thư số

Cài đặt

Quay lại

Channel

TRUSTEDHUB

User

thanhtest20

Tên worker

TRUSTEDHUB-thanhtest20-MultiSigner

Chứng thư số

Choose File No file chosen

Chứng thư số nhà cung cấp

Chọn chứng thư số từ

☒ Danh sách CA
 ☐ Khác

Mobile-ID Trusted Network

☒ Chứng thư số 1
 ☐ Chứng thư số 2
 [Chi tiết](#)

○ Thông tin “Chứng thư số”:

Chứng thư số

Choose File No file chosen

- Hệ thống cho phép định dạng file: .txt, .pem, .cer
- Browse chọn file chứng thư số trong máy tính, hệ thống sẽ tự động điền thông tin vào ô chứng thư số

○ Thông tin “Chứng thư số nhà cung cấp”:

- Trường hợp chọn lấy thông tin chứng thư số từ “Danh sách nhà CA” được tham số trong hệ thống: Check/chọn Radio “Danh sách CA”
 - Chọn Combobox danh sách nhà CA để chọn nhà cung cấp CA được cài đặt.
 - Chọn vào Radio “Chứng thư số 1” hoặc “Chứng thư số 2”, để chọn cài đặt theo chứng thư số nhà cung cấp CA được chọn.
 - Xem chi tiết chứng thư số: nhấn vào link “Chi tiết” để xem thông tin chi tiết của chứng thư số được chọn

Chọn chứng thư số từ ☒ Danh sách CA ☐ Khác

Mobile-ID Trusted Network

☒ Chứng thư số 1 ☐ Chứng thư số 2 [Ẩn](#)

Chi tiết chứng thư số

Công ty

CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN

Phát hành

CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN

Ngày hiệu lực

21/04/2017

Ngày kết thúc

28/03/2117

- Nhấn link “Ẩn” để đóng thu gọn màn hình thông tin “Chi tiết chứng thư số”
- Trường hợp chọn lấy thông tin chứng thư số từ file: Check/chọn Radio “Khác”, hệ thống hiển thị màn hình.

Chứng thư số nhà cung cấp

Chọn chứng thư số từ ☐ Danh sách CA ☒ Khác

Choose File No file chosen

- Hệ thống cho phép định dạng file: .txt, .pem, .cer
- Chọn Browse file thông tin chứng thư số từ file trong máy tính, hệ thống tự động điền thông tin vào ô chứng thư số nhà cung cấp.
- Chọn/nhập đầy đủ thông tin, nhấn vào nút “Cài đặt”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả

11.3. Quản lý xuất file CSR

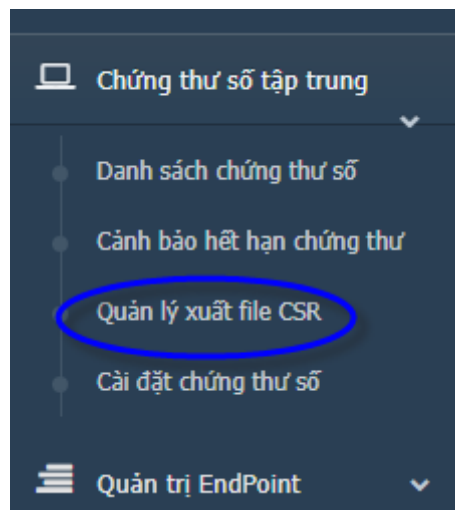
11.3.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng tìm kiếm danh sách các hợp đồng đã đăng ký phương thức SignServer (Phương thức SignServer đã có thông tin Worker, Key và CSR). Cho phép kết xuất file CSV có thông tin CSR, sử dụng file để điền thông tin chứng thư số được cấp phát nhà cung cấp, và thực hiện cài đặt chứng thư số cho hợp đồng trong chức năng “Cài đặt chứng thư số” thuộc nhóm chức năng

“Chứng thư số tập trung”

11.3.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý xuất file CSR”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

- Mô tả các tiêu chí tìm kiếm:
 - Từ ngày: khoảng thời gian Từ ngày tạo hợp đồng
 - Đến ngày: khoảng thời gian Đến ngày tạo hợp đồng
 - Channel: Mã Kênh định danh của hợp đồng
- Bước 3: Người dùng nhập điều kiện cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị kết quả như sau:

Danh sách CSR

Tổng cộng 5

Xuất File CSV

STT	Channel	User	Tên worker	Tên key	DN	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	thanhtest20	TRUSTEDHUB- thanhtest20- MultiSigner	TRUSTEDHUB- thanhtest20- 20170718114004	CN=abc, Phone=121290192, 0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:eu19238923, L=BT, ST=HCM, C=VN	18/07/2017 11:40:04	<div>Xem</div>
2	TRUSTEDHUB	khanhpx	TRUSTEDHUB- khanhpx- MultiSigner	TRUSTEDHUB- khanhpx- 20170710133633	CN=MOBILE-ID, OU=MOBILE-ID, OU=MST:0306555792, O=MOBILE-ID, T=ENGINEER, L=Q2, ST=HCM, C=VN, 0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:048080000061	10/07/2017 13:35:14	<div>Xem</div>
3	TRUSTEDHUB	tester	TRUSTEDHUB- tester- MultiSigner	TRUSTEDHUB- tester- 20170707215348	CN=Lê Việt Cường, Phone=0908357890, 0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:0123456789, L=Cầu Giấy, ST=Hà Nội, C=VN	07/07/2017 21:53:48	<div>Xem</div>
4	TRUSTEDHUB	abctest02	TRUSTEDHUB- abctest02- MultiSigner	TRUSTEDHUB- abctest02- 20170705172711	CN=abc1, Phone=12345654, 0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:123456, L=abc1, ST=hcm, C=VN	05/07/2017 17:27:11	<div>Xem</div>
5	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB- 105442939- MultiSigner	TRUSTEDHUB- 105442939- 20170708160430	CN=Dương Phương Vũ, Phone=0908357890, 0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:024430146, L=Q2, ST=Hồ Chí Minh, C=VN	05/07/2017 14:58:10	<div>Xem</div>

a. Xem thông tin:

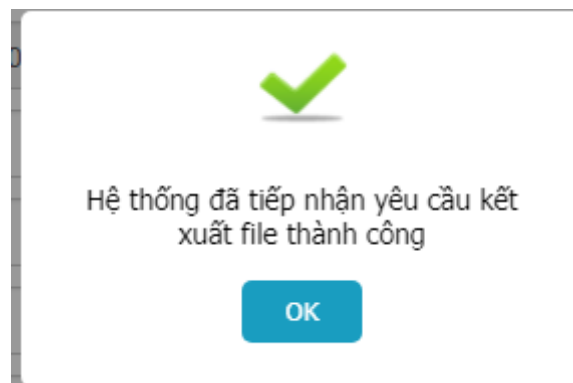
- Bước 4: Người dùng nhấn vào nút “Xem” tại cột “Thao tác”, hệ thống hiển thị màn hình chi tiết của hợp đồng.

Chi tiết chứng thư số	Quay lại
Thông tin hợp đồng SignServer	
Channel TRUSTEDHUB	
Trạng thái Activation	
User thanhtest20	
Ngày tạo/cập nhật 18/07/2017 11:40:04	
Ngày hiệu lực 18/07/2017 11:40:04	
Ngày kết thúc 07/04/2028 11:40:04	
Tên worker TRUSTEDHUB-thanhtest20-MultiSigner	

b. Kết xuất file CSV:

- **Chú ý:** nội dung thông tin của file CSV
 - STT: số thứ tự các Record
 - ChannelCode: Mã kênh định danh hệ thống của hợp đồng đăng ký
 - User: Mã định danh của hợp đồng
 - WorkerID: Mã định danh Worker của hợp đồng đăng ký để ký số

- Worker Name: Tên định danh Worker của hợp đồng đăng ký để ký số
 - Key Name: Tên Key của hợp đồng đăng ký để ký số
 - CSR: Chuỗi ký tự mã hóa yêu cầu cấp phát chứng thư số của hợp đồng đăng ký (Sử dụng để nhà cung cấp CA cấp phát chứng thư số)
 - DN: Thông tin chủ thể (Cá nhân/Cá nhân trong doanh nghiệp/Doanh nghiệp) của hợp đồng đăng ký để ký số
 - CA:
 - Mã định danh nhà cung cấp CA cấp phát chứng thư số (Cấu hình trong chức năng “Quản lý CA” thuộc nhóm chức năng “Cấu hình CA”)
 - Giá trị này sẽ để trống, được điền vào khi có thông tin Chứng thư số của nhà cung cấp
 - Certificate: Chứng thư số được cấp bởi nhà cung cấp CA. Giá trị này sẽ để trống, được điền vào khi có thông tin Chứng thư số của nhà cung cấp
 - CertificateChain: Chứng thư số của nhà cung cấp CA. Giá trị này sẽ để trống, được điền vào khi có thông tin Chứng thư số của nhà cung cấp
- Người dùng nhấn vào nút “Xuất file CSV”, hệ thống kết xuất file CSV và thông báo đã tiếp nhận lệnh kết xuất thành công



- **Chú ý:**
- Tìm kiếm và tải file CSV vừa kết xuất sẽ được thực hiện tại chức năng “Lịch sử xuất tệp CSV” trong nhóm chức năng “Lịch sử giao dịch”
 - Người dùng tải file trên, liên hệ nhà cung cấp CA để được cấp chứng thư số dựa trên các thông tin sẵn có trong file: CSR, DN. Sau đó điền thông tin vào chỗ trống của ChannelCode và User tương ứng bao gồm: CA (Mã định danh của nhà cung cấp CA trong hệ thống Trusted Hub), Certificate (Chứng thư số được cấp bởi nhà cung cấp CA), CertificateChain (Chứng thư số của nhà cung cấp CA).

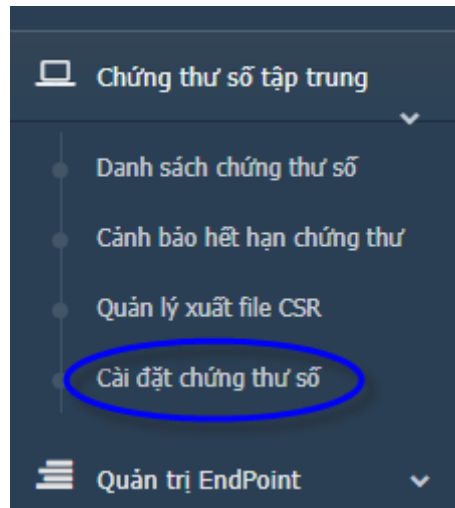
11.4. Cài đặt chứng thư số

11.4.1. Mô tả chức năng

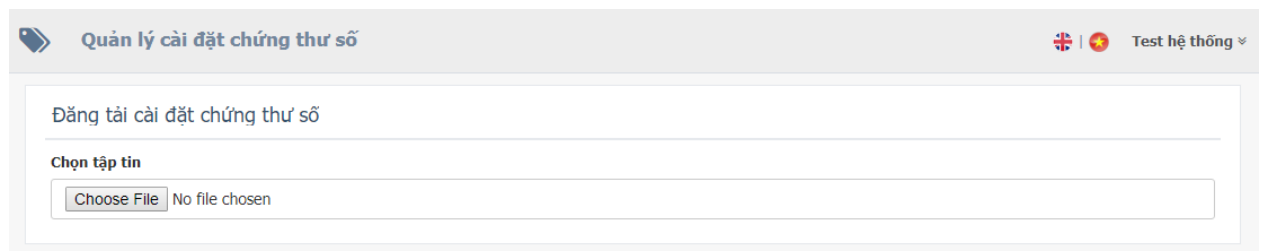
Chức năng này cho phép người đăng tải file CSV danh sách chứng thư số của hợp đồng, để cài đặt chứng thư số vào hệ thống, liệt kê danh sách chứng thư số của hợp đồng được cài đặt thành công

11.4.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Cài đặt chứng thư số”

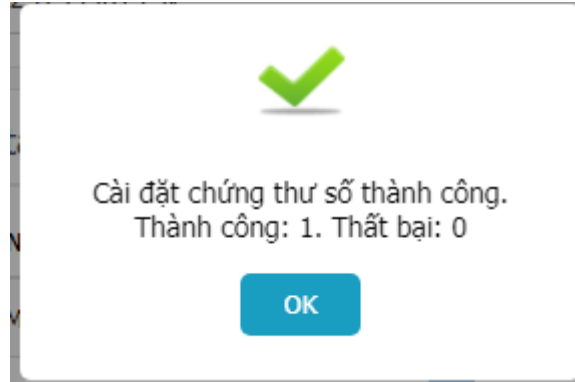


- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:



- **Chú ý:**
 - File sử dụng để cài đặt chứng thư số được Kết xuất trong chức năng “Quản lý xuất file CSV”, nội dung file này đã được bổ sung thêm các thông tin: Certificate (Chứng thư số), CertificateChain (Chứng thư số nhà cung), CA (Mã định danh nhà cung cấp CA trong hệ thống Trusted Hub)
 - Định dạng file cho phép: CSV, XLS, XLSX
- Định dạng file đăng tải yêu cầu:
 - Worker Name: Tên định danh Worker của hợp đồng đăng ký để ký số
 - Key Name: Tên Key của hợp đồng đăng ký để ký số
 - CSR: Chuỗi ký tự mã hóa yêu cầu cấp phát chứng thư số của hợp đồng đăng ký (Sử dụng để nhà cung cấp CA cấp phát chứng thư số)
 - DN: Thông tin chủ thể (Cá nhân/Cá nhân trong doanh nghiệp/Doanh nghiệp) của hợp đồng đăng ký để ký số
 - CA:
 - Mã định danh nhà cung cấp CA cấp phát chứng thư số (Tham chiếu trong chức năng “Quản lý CA” thuộc nhóm chức năng “Cấu hình CA”)
 - Certificate: Chứng thư số được cấp phát bởi nhà cung cấp CA.

- CertificateChain: Chứng thư số của nhà cung cấp CA.
- Bước 3: Người dùng Browse chọn file cần đăng tải, hệ thống tự động đăng tải danh sách vào hệ thống



- Bước 4: Hệ thống xử lý và hiển thị màn hình kết quả.

Danh sách chứng thư số đăng tải

STT	Channel	User	Nhà phát hành	Ngày hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Số ngày còn hiệu lực	Trạng thái	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	thanhtest01	Mobile-ID Trusted Network	25/07/2017 13:39:14	11/04/2037 13:39:14	7200	Gia hạn	Xem

1 Tổng số dòng 1

- Nhấn vào nút “Xem” để hiển thị màn hình chi tiết của chứng thư số

☰ Thông tin chi tiết chứng thư số Quay lại

Thông tin hợp đồng SignServer

Channel
TRUSTEDHUB

Trạng thái
Activation

User
thanhtest01

Ngày tạo/cập nhật
25/07/2017 13:47:21

Ngày hiệu lực
25/07/2017 13:47:21

Ngày kết thúc
23/07/2027 13:47:21

Tên worker
TRUSTEDHUB-thanhtest01-XMLSigner

12. QUẢN TRỊ ENDPOINT

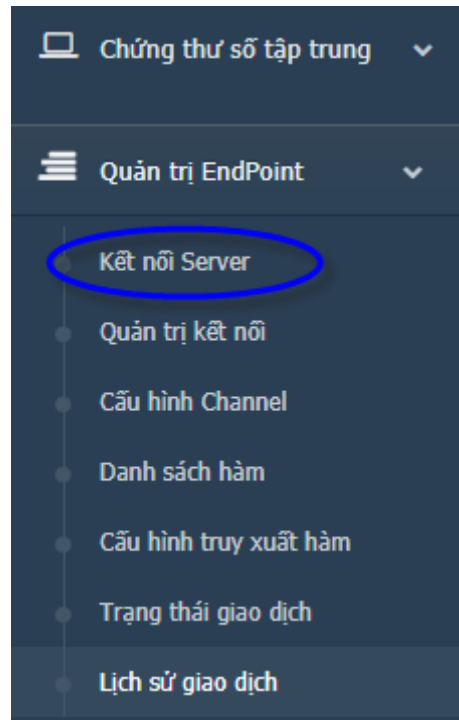
12.1. Kết nối Server

12.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép chỉnh sửa các thông tin cấu hình kết nối giữa Trusted-Hub và Endpoint

12.1.2. Các bước thực hiện

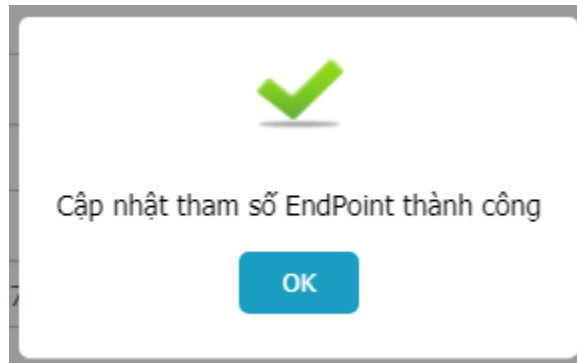
- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Kết nối Server”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

A screenshot of a web-based configuration interface titled 'Cấu hình tham số EndPoint'. The interface has a header with a logo, the title, and a 'Test hệ thống 2' button. Below the header is a section titled 'Thông tin cấu hình' with a 'Cập nhật' (Update) button. The form contains several input fields: 'Đường dẫn URL' (URL Path) with the value 'https://127.0.0.1/endpoint/v1/service', 'App ID' with the value 'TRUSTEDHUB', 'Key ID' with a long alphanumeric string, 'Tên máy chủ' (Host Name) with the value '127.0.0.1', and 'Thuộc tính' (Properties) with the value 'smsVendor=OCB;'. There is a small icon in the bottom right corner of the form area.

- Bước 3: Thay đổi các thông tin cần chỉnh sửa, nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



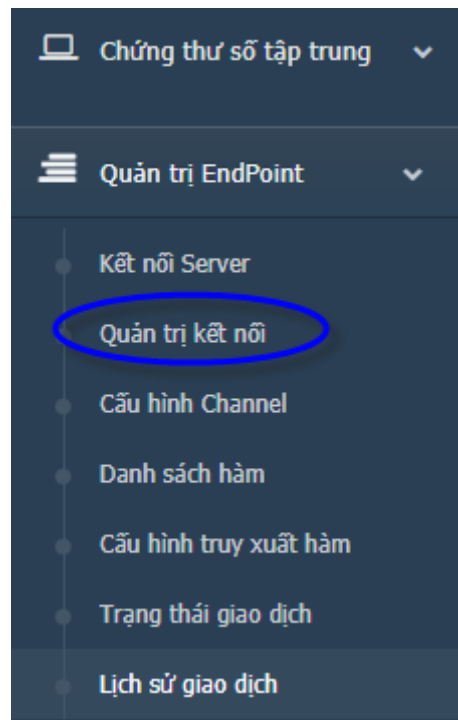
12.2. Quản trị kết nối

12.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng quản trị cấu hình của các hệ thống bên ngoài mà hệ thống Endpoint sẽ gọi đến để làm cầu nối với hệ thống Trusted Hub

12.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Quản trị kết nối”.



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

Quản trị kết nối Test hệ thống 2

Danh sách kết nối Thêm mới

STT	Alias	Mô tả	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	DMS	DownloadFile, UploadFile (DMS-TCB)	21/07/2017 15:13:46	True	Chỉnh sửa
2	FILENET_HOSE	CheckIn, CheckOut FileNet Engine (HOSE)	12/07/2017 18:46:21	True	Chỉnh sửa
3	AP (MSSP)	AE ETSI 102.204 (BCY) (Connected)	23/07/2017 22:36:37	True	Chỉnh sửa
4	SMPP	Send SMS	12/07/2017 18:44:32	True	Chỉnh sửa
5	SMTP	Send Email	21/07/2017 10:03:14	True	Chỉnh sửa
6	OCSP	Check OCSP (Online Certification Status Protocol)	12/07/2017 18:43:09	True	Chỉnh sửa
7	CRL	CRL (Download Certification Revocation List)	12/07/2017 18:42:19	True	Chỉnh sửa

1 Tổng số dòng 7

a. Chỉnh sửa kết nối:

- Bước 3: Tại màn hình danh sách kết nối, nhấn vào nút “Chỉnh sửa”, hệ thống hiển thị màn hình chỉnh sửa cho kết nối được chọn

Chỉnh sửa kết nối Cập nhật Quay lại

Alias
DMS

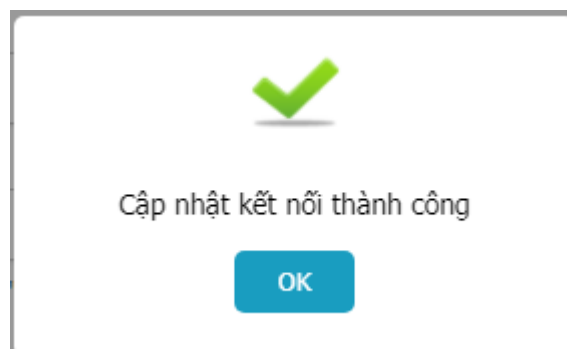
Mô tả
DownloadFile, UploadFile (DMS-TCB)

Thuộc tính
{ "action": "DMS" } { "DMS-URL": "@IP" } { "DMS-Port": "@Port" } { "DMS-User": "@User" } { "DMS-Password": "@Password" }

Ngày tạo/cập nhật
21/07/2017 15:13:46

Hiệu lực ☒

- Nhập các thông tin cần chỉnh sửa, nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



b. Thêm mới kết nối:

- Bước 4: Tại màn hình danh sách, nhấn vào nút “Thêm mới”, hệ thống hiển thị màn hình thêm mới kết nối

- Nhập các thông tin bắt buộc, nhấn nút “Lưu”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả.

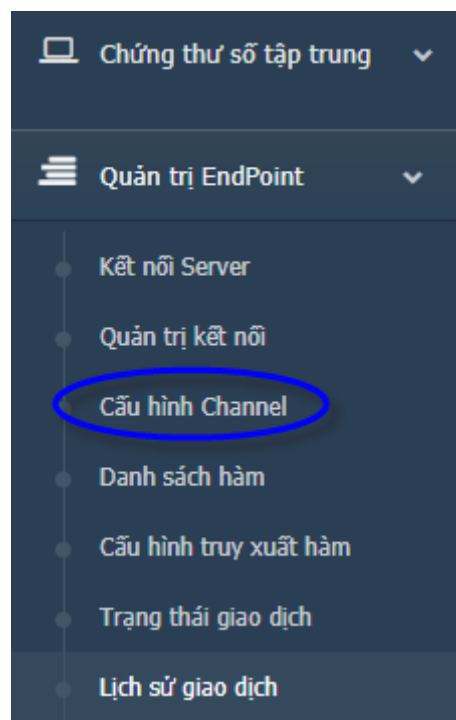
12.3. Cấu hình Channel

12.3.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng thêm mới, chỉnh sửa thông tin Channel trong hệ thống Endpoint.

12.3.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Cấu hình Channel”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Quản lý channel					
Danh sách Channel					Thêm mới
STT	Mã channel	Mô tả	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	TrustedHub Mobile-ID	21/07/2017 16:58:03	True	Chỉnh sửa
2	MOBILE-ID-CLIENT	Test mobile id 1	21/07/2017 15:11:24	True	Chỉnh sửa
1 Tổng số dòng 2					

c. Chỉnh sửa Channel

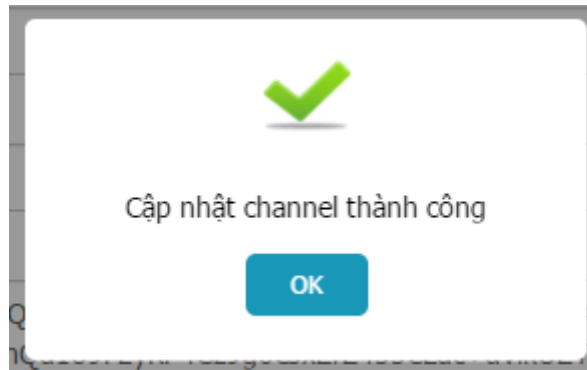
- Bước 3: Tại màn hình danh sách Channel, người dùng nhấn vào nút “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác” tương ứng với dòng Channel cần chỉnh sửa.
- Bước 4: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của Channel được chọn

Chỉnh sửa Channel	Cập nhật	Quay lại
Mã channel TRUSTEDHUB		
KEY 4b8f9bcae215475808f70ae191d289717c80bba0ea4daf4658557239573bd609		
Mô tả TrustedHub Mobile-ID		
Ngày tạo/cập nhật 21/07/2017 16:58:03		
Hiệu lực <input checked="" type="checkbox"/>		

- Bước 5: Trường hợp người dùng muốn chỉnh sửa Channel khác, nhấn vào combobox “Mã channel” để chọn Channel cần chỉnh sửa, hệ thống tự động hiển thị màn hình chi tiết cho Channel được chọn

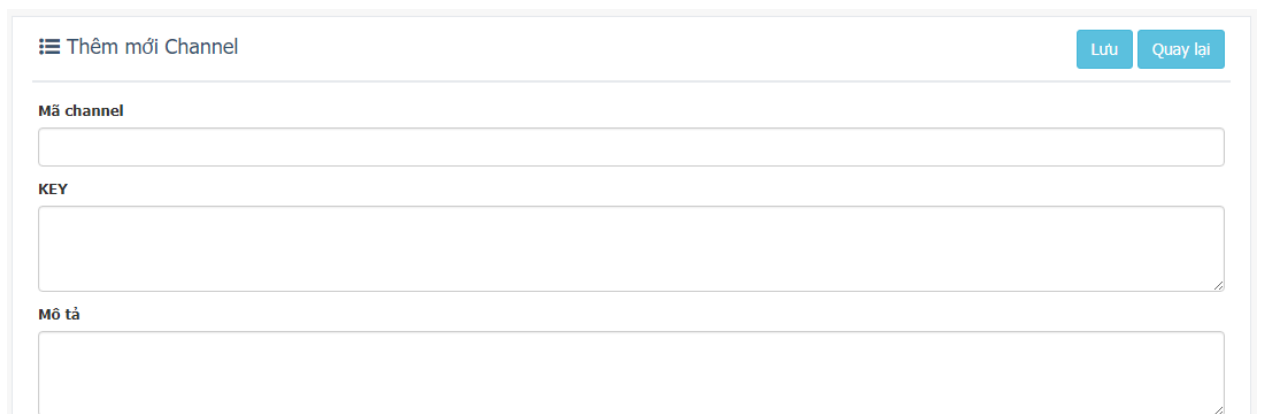
Chỉnh sửa Channel	Cập nhật	Quay lại
Mã channel TRUSTEDHUB MOBILE-ID-CLIENT TRUSTEDHUB		

- Bước 6: Người dùng nhập thông tin mới và nhấn nút “Cập nhật”. Hệ thống lưu thông tin và hiển thị kết quả

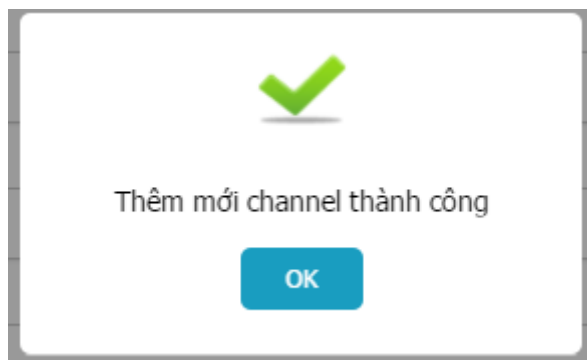


d. Thêm mới Channel

- Bước 7: Tại màn hình danh sách Channel, người dùng chọn “Thêm mới”.



- Bước 7: Tại màn hình thêm mới, người dùng nhập thông tin Channel cần thêm mới rồi nhấn nút “Lưu”. Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả.



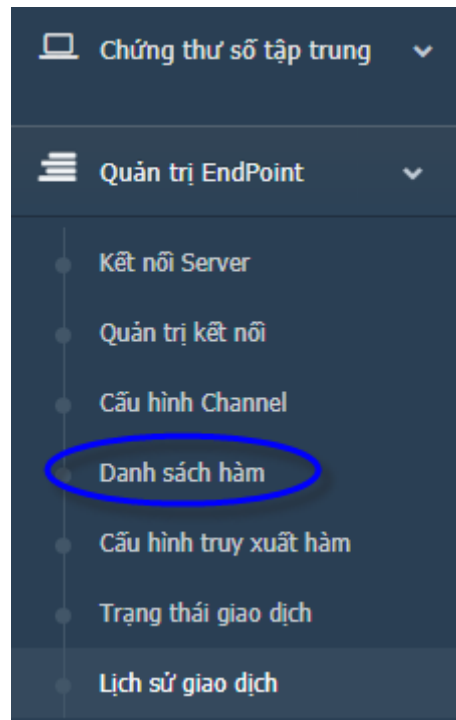
12.4. Quản lý Hàm

12.4.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng thêm mới, chỉnh sửa thông tin Hàm trong hệ thống Endpoint.

12.4.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Danh sách Hàm”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Quản lý hàm				
Danh sách hàm				Thêm mới
STT	Tên hàm	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	checkOcsp	21/07/2017 16:58:19	True	Chỉnh sửa
2	downloadCrl	21/07/2017 15:59:29	True	Chỉnh sửa
3	signFileMobilePKI	24/05/2017 16:08:15	True	Chỉnh sửa
4	processRemoteFile	22/05/2017 11:48:09	True	Chỉnh sửa
5	requestMobileSignatureStatus	05/05/2017 15:51:39	True	Chỉnh sửa
6	requestMobileSignature	05/05/2017 15:51:31	True	Chỉnh sửa
7	sendSms	25/04/2017 14:27:10	True	Chỉnh sửa
8	updateEmail	24/04/2017 15:40:59	True	Chỉnh sửa
9	sendEmail	21/07/2017 16:58:29	True	Chỉnh sửa
1 Tổng số dòng 9				

c. Chỉnh sửa Hàm

- Bước 3: Tại màn hình danh sách Hàm, người dùng chọn vào “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác” tương ứng với dòng Hàm cần chỉnh sửa. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của Hàm được chọn

☰

Chỉnh sửa hàm

Cập nhật

Quay lại

Tên hàm

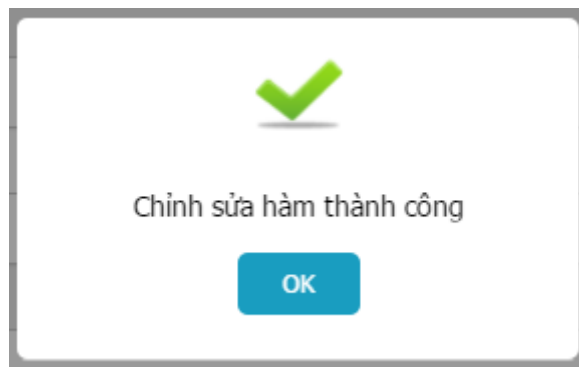
checkOcmp

Ngày tạo/cập nhật

21/07/2017 16:58:19

Hiệu lực ☒

- Bước 4: Người dùng nhập thông tin mới và nhấn nút “Cập nhật”. Hệ thống lưu thông tin và hiển thị kết quả



d. Thêm mới hàm

- Bước 5: Tại màn hình danh sách Hàm, người dùng chọn “Thêm mới”. Hệ thống hiển thị màn hình thêm mới, người dùng nhập thông tin Hàm cần thêm mới rồi nhấn nút “Lưu”.

☰

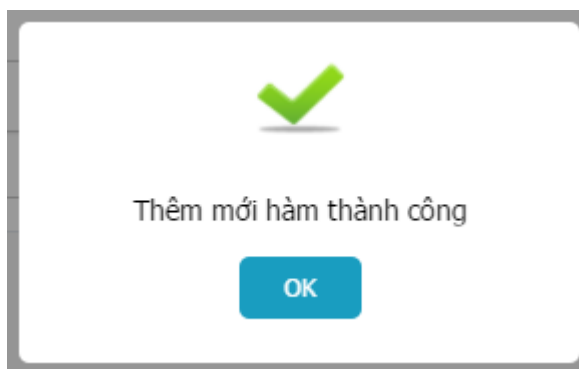
Thêm mới hàm

Lưu

Quay lại

Tên hàm

- Bước 6: Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả.



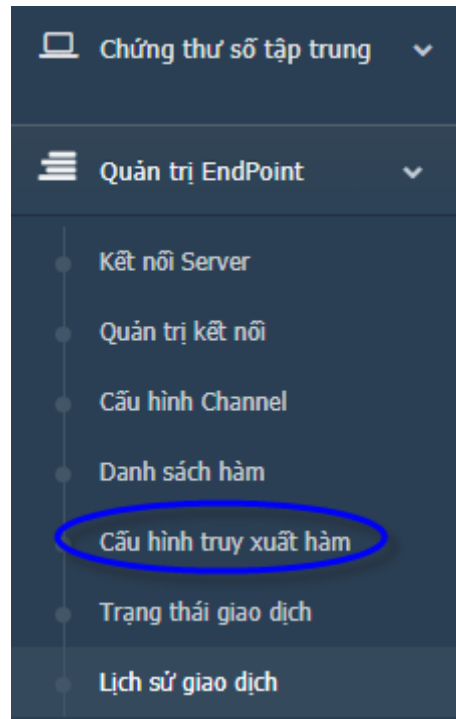
12.5. Cấu hình truy xuất hàm

12.5.1. Mô tả chức năng

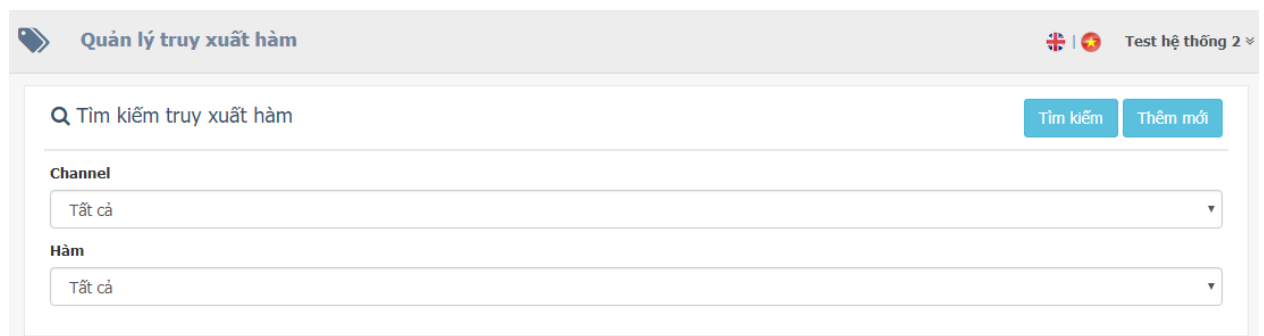
Chức năng này cho phép gán quyền cho một Channel được phép gọi thực hiện một hàm chức năng của hệ thống Endpoint.

12.5.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Cấu hình truy xuất hàm”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:



- Bước 3: Người dùng nhập thông tin cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị danh sách theo điều kiện nhập vào.

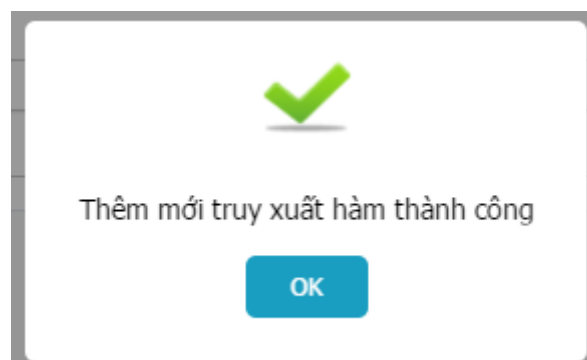
Danh sách truy xuất hàm						Tổng cộng 13
STT	Channel	Tên hàm	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác	
1	TRUSTEDHUB	checkOcsp	21/07/2017 16:59:09	True	Chỉnh sửa	
2	TRUSTEDHUB	downloadCrl	21/07/2017 15:59:14	True	Chỉnh sửa	
3	TRUSTEDHUB	processRemoteFile	21/07/2017 16:04:03	True	Chỉnh sửa	
4	TRUSTEDHUB	requestMobileSignatureStatus	20/07/2017 13:40:04	True	Chỉnh sửa	
5	TRUSTEDHUB	requestMobileSignature	20/07/2017 13:40:04	True	Chỉnh sửa	
6	TRUSTEDHUB	sendSms	20/07/2017 13:40:04	True	Chỉnh sửa	
7	TRUSTEDHUB	sendEmail	20/07/2017 13:40:04	True	Chỉnh sửa	
8	MOBILE-ID-CLIENT	signFileMobilePKI	21/07/2017 15:14:22	True	Chỉnh sửa	
9	MOBILE-ID-CLIENT	requestMobileSignatureStatus	20/07/2017 13:40:04	True	Chỉnh sửa	
10	MOBILE-ID-CLIENT	requestMobileSignature	20/07/2017 13:40:04	True	Chỉnh sửa	
11	MOBILE-ID-CLIENT	sendSms	20/07/2017 13:40:04	True	Chỉnh sửa	
12	MOBILE-ID-CLIENT	updateEmail	20/07/2017 13:40:04	True	Chỉnh sửa	
13	MOBILE-ID-CLIENT	sendEmail	20/07/2017 13:40:04	True	Chỉnh sửa	

a. Chỉnh sửa Truy xuất hàm

- Bước 4: Ở màn hình danh sách, người dùng chọn “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác”, hệ thống hiển thị màn hình chỉnh sửa của truy xuất hàm được chọn.

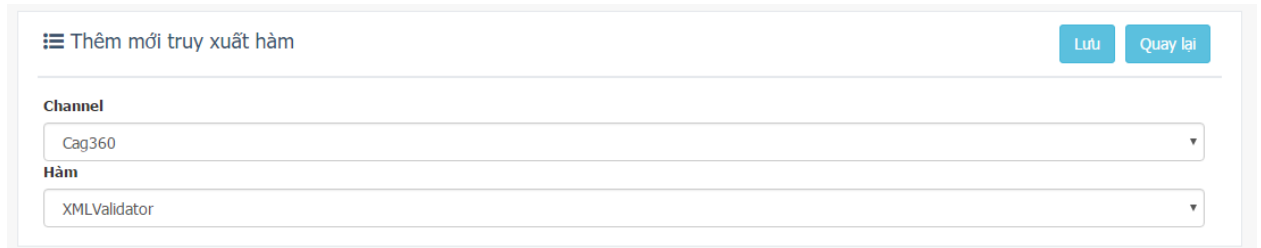
Chỉnh sửa truy xuất hàm		Cập nhật	Quay lại
Channel			
TRUSTEDHUB			
Hàm			
checkOcsp			
Ngày tạo/cập nhật			
21/07/2017 16:59:09			
Hiệu lực <input checked="" type="checkbox"/>			

- Chọn các thông tin cần chỉnh sửa, nhấn nút “cập nhật”. Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả.

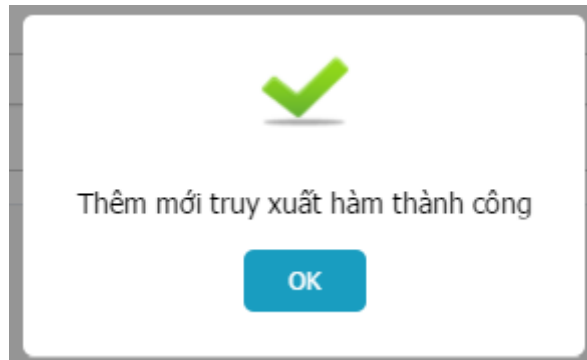


b. Thêm mới Truy xuất hàm

- Bước 5: Ở màn hình Truy xuất hàm, người dùng chọn “Thêm mới”, người dùng chọn Channel, chọn Hàm chức năng và nhấn nút “Lưu”.



- Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả.



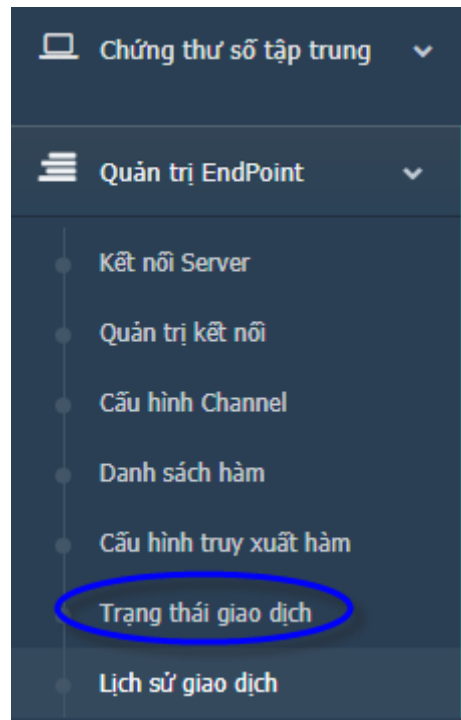
12.6. Trạng thái giao dịch

12.6.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép thêm mới, chỉnh sửa, liệt kê danh sách trạng thái giao dịch của hệ thống Endpoint.

12.6.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Trạng thái giao dịch”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

Quản lý trạng thái giao dịch					
Danh sách trạng thái giao dịch					Thêm mới
STT	Mã trạng thái	Tên trạng thái	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	-1	Exception	21/07/2017 16:59:23	True	Chỉnh sửa
2	0	Success	21/07/2017 16:59:35	True	Chỉnh sửa
3	1	Invalid params	20/07/2017 17:29:28	True	Chỉnh sửa
4	2	Access denied	20/07/2017 17:29:28	True	Chỉnh sửa
5	3	Data integrity violation	20/07/2017 17:29:28	True	Chỉnh sửa
6	4	Invalid signature	20/07/2017 17:29:28	True	Chỉnh sửa
7	5	Server exception	20/07/2017 17:29:28	True	Chỉnh sửa
8	6	Invalid action	20/07/2017 17:29:28	True	Chỉnh sửa
9	7	Failed to send email	20/07/2017 17:29:28	True	Chỉnh sửa

a. Chỉnh sửa trạng thái

- Bước 3: Người dùng chọn vào “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác”. Màn hình hiển thị thông tin chi tiết của trạng thái được chọn như sau:

Chỉnh sửa trạng thái giao dịch

Cập nhật Quay lại

Mã trạng thái

-1

Tên trạng thái

Exception

Mô tả

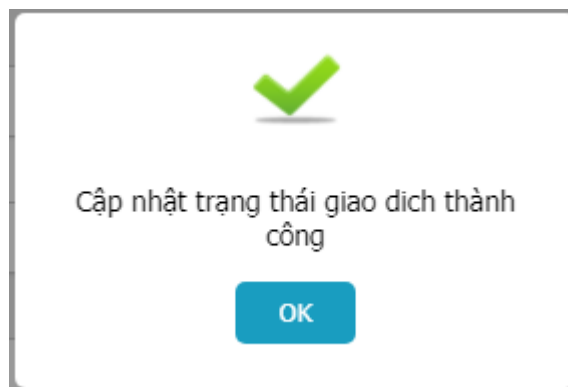
Exception

Ngày tạo/cập nhật

21/07/2017 16:59:23

Hiệu lực ☒

- Bước 4: Người dùng nhập thông tin và nhấn nút Lưu. Hệ thống lưu thông tin và thông báo như sau:



b. Thêm mới Trạng thái giao dịch

- Bước 5: Người dùng chọn “Thêm mới” tại màn hình danh sách Trạng thái giao dịch, hệ thống hiển thị màn hình thêm mới như sau:

Thêm mới trạng thái giao dịch

Lưu Quay lại

Mã trạng thái

Tên trạng thái

Mô tả

- Bước 6: Người dùng nhập thông tin, sau đó nhấn nút “Lưu”. Hệ thống xử lý và thông báo kết quả

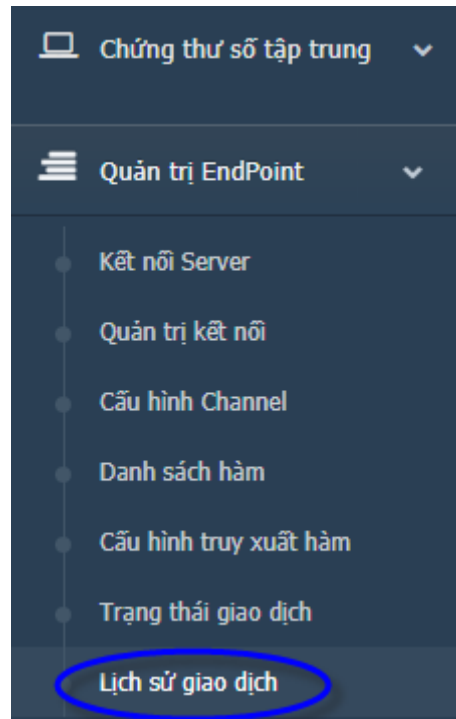
12.7. Lịch sử giao dịch

12.7.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng tìm kiếm lịch sử giao dịch của hệ thống Endpoint với các hệ thống bên ngoài.

12.7.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Lịch sử giao dịch”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

A screenshot of the 'Lịch sử giao dịch' (Transaction History) search interface. The page has a light gray header with the title 'Lịch sử giao dịch' and a 'Test hệ thống 2' button. Below the header is a search bar with the placeholder text 'Tìm kiếm giao dịch' and a 'Tìm kiếm' button. Under the search bar are five filter fields: 'Từ ngày' (From date) with value '21/07/2017', 'Đến ngày' (To date) with value '24/07/2017', 'Channel' with value 'Tất cả', 'Hàm' (Function) with value 'Tất cả', and 'Trạng thái' (Status) with value 'Tất cả'. Each field has a dropdown arrow on the right.

- Mô tả các tiêu chí tìm kiếm:
 - Từ ngày: khoảng thời gian Từ ngày tạo giao dịch
 - Đến ngày: khoảng thời gian Đến ngày tạo giao dịch
 - Channel: Mã Kênh định danh của giao dịch Endpoint
 - Hàm: Mã Hàm định danh của giao dịch Endpoint
 - Trạng thái: Mã trạng thái Thành công/Lỗi của giao dịch Endpoint
- Bước 3: Người dùng nhập thông tin cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị danh sách theo điều kiện nhập vào.

Danh sách giao dịch					Tổng cộng 97
STT	Channel	Hàm	Trạng thái	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	sendEmail	0 - Success	24/07/2017 14:49:17	Xem
2	TRUSTEDHUB	requestMobileSignature	0 - Success	24/07/2017 14:17:07	Xem
3	TRUSTEDHUB	checkOcsp	0 - Success	24/07/2017 13:57:19	Xem
4	TRUSTEDHUB	requestMobileSignature	0 - Success	24/07/2017 11:56:10	Xem
5	TRUSTEDHUB	requestMobileSignatureStatus	0 - Success	24/07/2017 11:54:25	Xem
6	TRUSTEDHUB	requestMobileSignature	0 - Success	24/07/2017 11:54:02	Xem
7	TRUSTEDHUB	requestMobileSignature	17 - Access denied	24/07/2017 11:51:13	Xem
8	TRUSTEDHUB	requestMobileSignature	17 - Access denied	24/07/2017 11:46:10	Xem
9	TRUSTEDHUB	requestMobileSignature	17 - Access denied	24/07/2017 11:45:33	Xem
10	TRUSTEDHUB	sendEmail	0 - Success	24/07/2017 11:43:55	Xem

- Bước 4: Người dùng chọn vào “Xem” tại cột “Thao tác” để xem thông tin chi tiết giao dịch

Chi tiết giao dịch	Quay lại
Channel	TRUSTEDHUB
Hàm	downloadCrl
Trạng thái	0 - Success
Ngày tạo/cập nhật	04/08/2017 01:12:21
Header IP	127.0.0.1
Ephemeral Key	8986B1457C39111D0D547843AAD50F647CDFCD48C6C5A2C42BBAA99EDA2FA2AB672372EBC10BC107F5669796E97393D7
Ephemeral Key IV	50ca0ee3d4d68322589c36544d0ea574
Dữ liệu mã hóa	true

Dữ liệu ký số

2017-07-24 14:49:12;127.0.0.1;640;FC8273128EE877DCF9A786718C02018A775B38EC2AD58C9BF82D89FA699ABF8F

Chữ ký số

95IXn0u2LktrmUb/NfnS9A5oaXR7OBmZzzcb/VI/IVU=

Thuật toán ký số

HMAC-SHA256

IP yêu cầu

127.0.0.1

Dữ liệu mã hóa request

QkDQYb59CSQ98/EVBnQb7bvXq3bl4OPRASWIE95rPm06osDilf6FndvtcQPDALJknIgfMnWIHQHNCFMXw2zfQppu9BuCcPSGGzm3hAboYaPBisSF1TY+dVRsqGg/TqoHoDPjMoL2cp9grx2Ftq1QKzc9c0Ww4F5E5b6fPKXwxJB9Eq0HiBAznmRgGzx7enDyKeQnj4AAeaGxwt9k0tgGOMnsr2P49JNtlxmW5PSUfKTOnkTXLWjFKguy4b5YLrY48oHskKvJ/Cgejth3XQHozFS30FMESDKMQ/VMUALIuOHeZdOM6iLZIM5KCThEvsNY4PSIeAsp9PhmjnrIKULZ19kx02+TlnnSjK9Z3belru98aBOlOq9oi+Ci+/+CMsbeDu6fFYoaSQmTsRKaB+Hxr1OkYFu9Xfy4fCEyXEXZGde9IErTAkMklcoWA5synatp1cgLX1F93+chQN1b9GbV1bjvUbHoXBBbz6p/ZF6Xzz38Z/7cuOBhdIFJlKpvUINI0/KIIZfN7827ool.7DrE17CSWtc/YcMsA9uGh4vwwY7+BVf0umMuGCSNmM6PM6kiINCh7onubnDQmlEuvdd8L2hWEv46Blt/WX4PIAMvOMP8menvtHlKT2NWJh

Dữ liệu request

```
{
  "action": "sendEmail",
  "emailParams": {
    "emailAddress": "baotv@tomicalab.com",
    "emailContent": "Xác nhận ký tập tin. Mã OTP của bạn: 79204694. Vui lòng nhập mã OTP: 79204694 trong 5 phút",
    "emailSubject": "TRUSTEDHUB - Xác thực OTP",
    "connectionParams": {
      "connectionParams": {
        "emailPort": "465",
        "emailPassword": "IGRjLlaJ5MMd1483DBaVMw==",
        "emailUsername": "trustedhub@mobile-id.vn",
        "emailHost": "smtp.zoho.com",
        "emailSendFrom": "TrustedHub Service",
        "emailUseSsl": "true"
      }
    }
  }
}
```

- Nhấn vào nút “Quay lại” để trở về màn hình danh sách giao dịch

13. GIÁM SÁT HỆ THỐNG

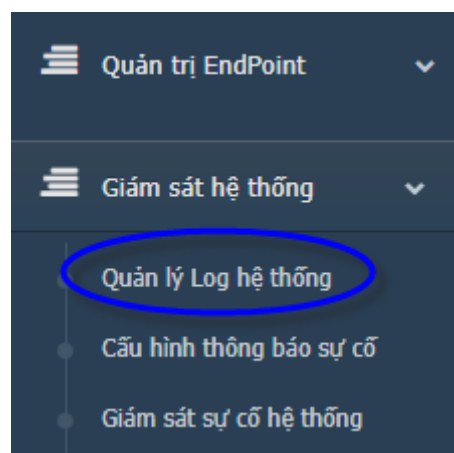
13.1. Quản lý Log hệ thống

13.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép Người dùng Download file Log nhật ký về các lỗi phát sinh trong hệ thống TrustedHub, cho phép tìm kiếm và xem Log nhật ký trong ngày hiện tại trên giao diện. Các hệ thống được hỗ trợ xem Log nhật ký: TrustedHub (Server), BackOffice và EndPoint

13.1.2. Các bước thực hiện

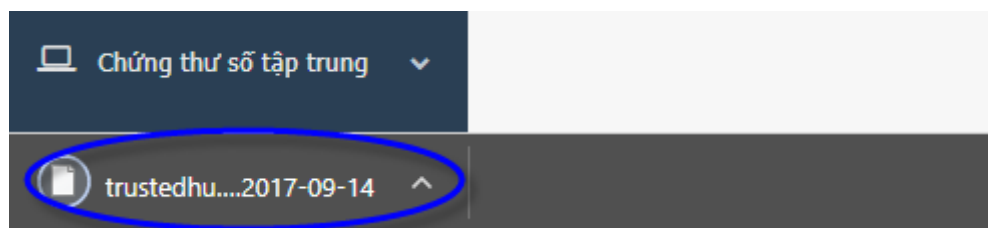
- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Quản lý Log hệ thống”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

- Bước 3: chọn tải Log hệ thống:
- Cho phép tải file Log về máy tính theo các tiêu chí:
 - Hệ thống: bao gồm Log của hệ thống TrustedHub, Endpoint và BackOffice
 - Thời gian: Ngày lưu Log nhật ký

- Chọn hệ thống và thời gian cần tải, sau đó nhấn nút “Tải xuống”, hệ thống xử lý và tải file về máy tính



- Bước 4: Xem thông tin Log hôm nay:

Xem thông tin Log hôm nay

Hệ thống

TrustedHub

☐ Tự động tải lại thông tin (Giây)

30

Tải lại

Chi tiết Log

```

at org.apache.catalina.core.ApplicationFilterChain.internalDoFilter(ApplicationFilterChain.java:235)
at org.apache.catalina.core.ApplicationFilterChain.doFilter(ApplicationFilterChain.java:206)
at org.apache.catalina.core.StandardWrapperValve.invoke(StandardWrapperValve.java:235)
at org.apache.catalina.core.StandardContextValve.invoke(StandardContextValve.java:191)
at org.jboss.web.tomcat.security.SecurityAssociationValve.invoke(SecurityAssociationValve.java:183)
at org.apache.catalina.authenticator.AuthenticatorBase.invoke(AuthenticatorBase.java:534)
at org.jboss.web.tomcat.security.JaccContextValve.invoke(JaccContextValve.java:95)
at org.jboss.web.tomcat.security.SecurityContextEstablishmentValve.process(SecurityContextEstablishmentValve.java:126)
at org.jboss.web.tomcat.security.SecurityContextEstablishmentValve.invoke(SecurityContextEstablishmentValve.java:70)
at org.apache.catalina.core.StandardHostValve.invoke(StandardHostValve.java:127)
at org.apache.catalina.valves.ErrorReportValve.invoke(ErrorReportValve.java:102)
at org.jboss.web.tomcat.service.jca.CachedConnectionValve.invoke(CachedConnectionValve.java:158)
at org.apache.catalina.core.StandardEngineValve.invoke(StandardEngineValve.java:109)
at org.jboss.web.tomcat.service.request.ActiveRequestResponseCacheValve.internalProcess(ActiveRequestResponseCacheValve.java:74)
at org.jboss.web.tomcat.service.request.ActiveRequestResponseCacheValve.invoke(ActiveRequestResponseCacheValve.java:47)
at org.apache.catalina.connector.CoyoteAdapter.service(CoyoteAdapter.java:330)
at org.apache.coyote.http11.Http11Processor.process(Http11Processor.java:830)

```

- Cho phép xem trực tiếp Log của các hệ thống khác:
 - Hệ thống: bao gồm Log của hệ thống TrustedHub, Endpoint và BackOffice

Xem thông tin Log hôm nay

Hệ thống

TrustedHub

☐ Tự động tải lại thông tin (Giây)

30

Tải lại

- Chọn tiêu chí cần hiển thị, nhấn nút “Tải lại”, hệ thống xử lý và hiển thị Log nhật ký bên dưới

Chi tiết Log

```
2017-09-26 10:46:57,204 INFO [org.signserver.common.MySQLConnector] (http-0.0.0.0-443-13) CRL Path: /home/CAG360/EnterprisePlatform-5.2.0/jboss-eap-5.2/jboss-as/server/default/../../../../file/crl/smartsign.crl
2017-09-26 10:46:57,204 INFO [org.signserver.common.MySQLConnector] (http-0.0.0.0-443-13) CRL Path: /home/CAG360/EnterprisePlatform-5.2.0/jboss-eap-5.2/jboss-as/server/default/../../../../file/crl/bkavca.crl
2017-09-26 10:46:57,204 INFO [org.signserver.common.MySQLConnector] (http-0.0.0.0-443-13) CRL Path: /home/CAG360/EnterprisePlatform-5.2.0/jboss-eap-5.2/jboss-as/server/default/../../../../file/crl/SAFE-CA.crl
2017-09-26 10:46:57,204 INFO [org.signserver.common.MySQLConnector] (http-0.0.0.0-443-13) CRL Path: /home/CAG360/EnterprisePlatform-5.2.0/jboss-eap-5.2/jboss-as/server/default/../../../../file/crl/NewCA.crl
2017-09-26 10:46:57,204 INFO [org.signserver.common.MySQLConnector] (http-0.0.0.0-443-13) CRL Path: /home/CAG360/EnterprisePlatform-5.2.0/jboss-eap-5.2/jboss-as/server/default/../../../../file/crl/TomiCA.crl
2017-09-26 10:46:57,204 INFO [org.signserver.common.MySQLConnector] (http-0.0.0.0-443-13) CRL Path: /home/CAG360/EnterprisePlatform-5.2.0/jboss-eap-5.2/jboss-as/server/default/../../../../file/crl/Mobile-ID.crl
2017-09-26 10:46:57,204 INFO [org.signserver.common.MySQLConnector] (http-0.0.0.0-443-13) CRL Path: /home/CAG360/EnterprisePlatform-5.2.0/jboss-eap-5.2/jboss-as/server/default/../../../../file/crl/bancoyeu.crl
2017-09-26 10:46:57,210 INFO [org.signserver.validation.service.server.multivalidator.PDFValidator] (http-0.0.0.0-443-13) Signature validation and Certificate validation by CRL
2017-09-26 10:46:57,211 INFO [org.signserver.common.CertificateStatus] (http-0.0.0.0-443-13) Certificate is good!
2017-09-26 10:46:57,213 INFO [org.signserver.server.log.IWorkerLogger] (http-0.0.0.0-443-13) AllVariablesLogger; SIGNER_CERT_ISSUERDN: CN=DSS Root CA 10,OU=Testing,O=SignServer,C=SE; WORKER_AUTHTYPE: NOAUTH; PROCESS_SUCCESS: true; REQUESTID: -94435729; SIGNER_CERT_SERIALNUMBER: 4f3d592ad7a05a98; XFORWARDEDFOR: null; SIGNER_CERT_SUBJECTDN: CN=Signer 4,OU=Testing,O=SignServer,C=SE; LOG_ID: 0edc1d80-2571-462f-8000-c59e9259f391; CLIENT_IP: 192.168.2.1; PURCHASED: false; REQUEST_LENGTH: null; WORKER_NAME: GeneralValidator; CLIENT_AUTHORIZED: true; REQUEST_FULLURL: https://mobile-id.vn:9084/TRUSTEDHUB/ClientWSService/ClientWS?wsdl; LOG_TIME: 1506397617195; WORKER_ID: 22; REPLY_TIME: 1506397617213
2017-09-26 10:46:57,455 INFO [STDOUT] (http-0.0.0.0-443-1) ===== clsUtil Method sendXmlRequest End =====
2017-09-26 10:46:57,456 INFO [STDOUT] (http-0.0.0.0-443-1) ===== clsUtil Method getSignerDetail Begin=====
```

○ Cấu hình tự động tải lại Log hệ thống

Xem thông tin Log hôm nay

Hệ thống

EndPoint

☒ Tự động tải lại thông tin (Giây)

30

Tải lại

- Tại màn hình “Xem thông tin Log hôm nay”, check/chọn nút “Tự động tải lại thông tin (Giây)”, hệ thống xử lý tải lại thông tin trong khoảng thời gian được chọn.

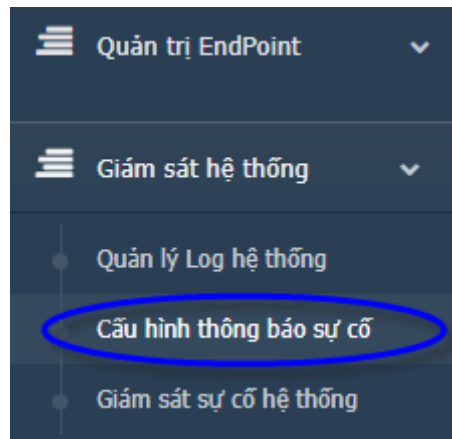
13.2. Cấu hình thông báo hệ thống

13.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép Người dùng cấu hình phương thức gửi thông tin khi có sự cố hệ thống xảy ra, cho phép quản lý danh sách người nhận thông báo.

13.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Cấu hình thông báo hệ thống”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

Cấu hình thông báo sự cố hệ thống Test hệ thống

Phương thức gửi thông báo

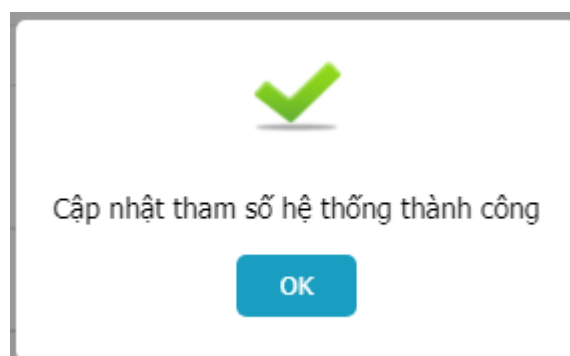
☐ Gửi Email ☐ Gửi SMS Cập nhật

Danh sách nhận thông báo Thêm mới

STT	Họ tên	Địa chỉ email	Điện thoại	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	Trần Văn Thành	thanhvt@tomicalab.com	01678932881	25/09/2017 10:27:02	False	Chỉnh sửa
2	Dương Phương Vũ	vudp@tomicalab.com	01678932887	21/09/2017 14:04:27	True	Chỉnh sửa
3	Phan Xuân Vũ	vupx@tomicalab.com	01644370128	25/09/2017 17:29:36	True	Chỉnh sửa

1 Tổng số dòng 3

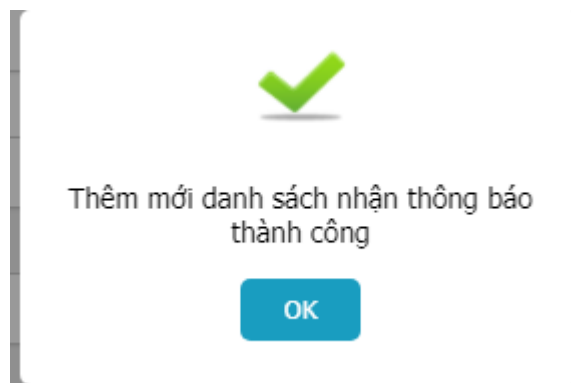
- Bước 3: Cấu hình phương thức gửi thông báo
 - Check chọn các phương thức: Gửi Email, gửi SMS
 - Nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



- Bước 4: Cấu hình danh sách nhận thông báo

- Thêm mới danh sách nhận thông báo:
 - Tại màn hình danh sách nhận thông báo, nhấn vào nút “Thêm mới”, hệ thống hiển thị màn hình

- Chọn một trong 2 phương thức chọn nhập thông tin thêm mới:
 - Tạo mới: Nhập đầy đủ các thông tin
 - ✓ Họ tên: nhập tên người nhận thông báo
 - ✓ Địa chỉ Email: nhập Email để nhận thông báo qua phương thức gửi mail
 - ✓ Điện thoại: nhập số điện thoại để nhận thông báo qua phương thức nhắn tin
 - ✓ Nhấn nút “Lưu”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



- Danh sách quản trị:

☰ Thêm mới danh sách nhận thông báo Lưu Quay lại

Chọn thêm mới từ ☐ Tạo mới ☒ Danh sách quản trị

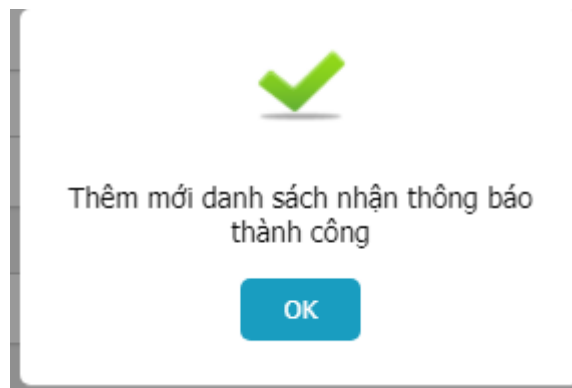
Tên đăng nhập (Họ tên)
admin (Nhân viên quản trị hệ thống) ▼

Họ tên
Nhân viên quản trị hệ thống

Địa chỉ email
vudp@tomicalab.com

Điện thoại
01678932887

- ✓ Chọn Tên đăng nhập trong Combobox danh sách quản trị, hệ thống tự động điền thông tin liên quan vào các trường thông tin bên dưới
- ✓ Nhấn nút “Lưu”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả

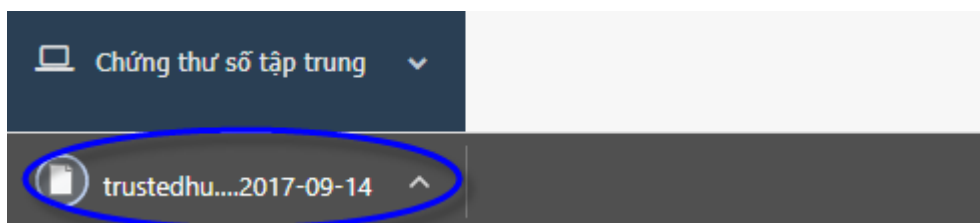


- **Chỉnh sửa danh sách người nhận**
 - Tại màn hình danh sách nhận thông báo, nhấn vào nút “Chỉnh sửa”, hệ thống hiển thị màn hình

Tải Log hệ thống

Hệ thống TrustedHub Thời gian 14/09/2017 Tải xuống

- Chọn hệ thống và thời gian cần tải, sau đó nhấn nút “Tải xuống”, hệ thống xử lý và tải file về máy tính



- Bước 4: Xem thông tin Log hôm nay:

Xem thông tin Log hôm nay

Hệ thống

TrustedHub

☐ Tự động tải lại thông tin (Giây)

30

Tải lại

Chi tiết Log

```

at org.apache.catalina.core.ApplicationFilterChain.internalDoFilter(ApplicationFilterChain.java:235)
at org.apache.catalina.core.ApplicationFilterChain.doFilter(ApplicationFilterChain.java:206)
at org.apache.catalina.core.StandardWrapperValve.invoke(StandardWrapperValve.java:235)
at org.apache.catalina.core.StandardContextValve.invoke(StandardContextValve.java:191)
at org.jboss.web.tomcat.security.SecurityAssociationValve.invoke(SecurityAssociationValve.java:183)
at org.apache.catalina.authenticator.AuthenticatorBase.invoke(AuthenticatorBase.java:534)
at org.jboss.web.tomcat.security.JaccContextValve.invoke(JaccContextValve.java:95)
at org.jboss.web.tomcat.security.SecurityContextEstablishmentValve.process(SecurityContextEstablishmentValve.java:126)
at org.jboss.web.tomcat.security.SecurityContextEstablishmentValve.invoke(SecurityContextEstablishmentValve.java:70)
at org.apache.catalina.core.StandardHostValve.invoke(StandardHostValve.java:127)
at org.apache.catalina.valves.ErrorReportValve.invoke(ErrorReportValve.java:102)
at org.jboss.web.tomcat.service.jca.CachedConnectionValve.invoke(CachedConnectionValve.java:158)
at org.apache.catalina.core.StandardEngineValve.invoke(StandardEngineValve.java:109)
at org.jboss.web.tomcat.service.request.ActiveRequestResponseCacheValve.internalProcess(ActiveRequestResponseCacheValve.java:74)
at org.jboss.web.tomcat.service.request.ActiveRequestResponseCacheValve.invoke(ActiveRequestResponseCacheValve.java:47)
at org.apache.catalina.connector.CoyoteAdapter.service(CoyoteAdapter.java:330)
at org.apache.coyote.http11.Http11Processor.process(Http11Processor.java:830)

```

13.3. Giám sát sự cố hệ thống

13.3.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép Người dùng theo dõi tình trạng sự cố hệ thống về: HA IP, đồng bộ Database và HA Resources

13.3.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Giám sát sự cố hệ thống”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

Tải lại thông tin

5

☐ Tự động tải lại thông tin (Giây)

Thông tin

HA IP

resource ClusterIP is running on: TRUSTEDHUB-240

Tình trạng HA Resources

Slave_IO_Running: Yes

Slave_SQL_Running: Yes

Slave_SQL_Running_State: Slave has read all relay log; waiting for more updates

Tình trạng đồng bộ Database

Stack: classic openais (with plugin)

Current DC: TRUSTEDHUB-240 (version 1.1.15-5.el6-e174ec8) - partition with quorum

Last updated: Tue Sep 26 11:06:23 2017 Last change: Mon Sep 25 11:28:24 2017 by root via cibadmin on TRUSTEDHUB-240

, 2 expected votes

2 nodes and 2 resources configured

Online: [TRUSTEDHUB-240 TRUSTEDHUB-242]

○ Bước 3: Cấu hình tự động tải lại thông tin

Tải lại thông tin

5

☐ Tự động tải lại thông tin (Giây)

Tải lại thông tin

5

☒ Tự động tải lại thông tin (Giây)

- Chọn thời gian tải lại, check/chọn “Tự động tải lại thông tin”

- Hệ thống xử lý và tự động tải lại thông tin trong khoảng thời gian được chọn.